

1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

MITCH ALBOM



năm người
the five people
gặp trên thiên đường
you meet in heaven
the five people
you meet in heaven



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

FNE

1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

MITCH ALBOM



the five people
gặp năm người
you meet in heaven
trên thiên đường
the five people
you meet in heaven
NHA XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
FNE

Năm người gặp trên thiên đường

Mitch Albom

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

Sự kết thúc	
Cuộc hành trình	
Về tới đích	
Người thứ nhất Eddie gặp trên thiên đường	
Bài học thứ nhất	
Người thứ hai Eddie gặp trên thiên đường	
Bài học thứ hai	
Người thứ ba Eddie gặp trên thiên đường	
Bài học thứ ba	
Người thứ tư Eddie gặp trên thiên đường	
Bài học thứ tư	
Người thứ năm Eddie gặp trên thiên đường	
Bài học cuối cùng	
Phần kết	
Lời cảm ơn của tác giả	
[1]	

Giới thiệu

Tất cả những lúc kết thúc cũng là lúc bắt đầu. Đúng là chúng ta không biết được điều đó rồi sẽ xảy ra vào lúc nào...

Vào sinh nhật thứ tám mươi ba, Eddie, một cựu chiến binh đơn thương độc mã, chết vì một tai nạn thảm thương khi đang cố cứu một bé gái thoát khỏi một toa tàu lượn sắp đổ sụp. Với hơi thở cuối cùng của ông, ông ta sờ thấy hai bàn tay bé nhỏ trong đôi tay của ông - và rồi đành chịu bất lực. Ông đã tỉnh dậy ở thế giới bên kia, nơi ông biết được rằng thiên đường không phải là cõi cực lạc mà là nơi cuộc đời trần tục được năm người đã ở chốn vĩnh hằng ấy giải thích cho bạn. Những người này có thể là những người thân yêu của bạn hoặc những người xa lạ không quen biết. Thế nhưng mỗi người họ đều đã làm thay đổi hướng đi của bạn trên trần gian mãi mãi.

Một cuốn sách có sức gợi cảm thực sự và làm cho bạn đọc cảm thấy thanh thản (New York Times)

Sự kì bí của một cuốn sách... thật lôi cuốn và khơi gợi suy tư (Examiner Ailen)

Năm người gặp trên thiên đường là một cuốn sách có sức cuốn hút mạnh... giống hư Eddie, tác giả Albom đã có sức cuốn hút mạnh... Giống như Eddie, tác giả Albom đã có quan hệ với nhiều người mà ông chưa hề quen biết (Thời báo Time)

Cuốn sách này là quà tặng cho tâm hồn (Amy Tan).

Báo chí giới thiệu theo Báo Tuổi trẻ

Năm Người Gặp Trên Thiên Đường (Aug 14, 2006 00:00:00)

Cuộc đời không của riêng mình

Bút pháp hiện đại, ngôn ngữ giản dị, trong sáng và nội dung mang chút kỳ bí của tập sách lôi cuốn độc giả từ đầu đến cuối. Câu chuyện mở đầu bằng cái chết bất ngờ của Eddie - nhân viên bảo trì tại một công viên giải trí. Mở ra sau cái chết là cuộc trò chuyện giữa các linh hồn, ở một thế giới mà trần gian thuộc về quá khứ.

Năm người Eddie gặp trên thiên đường là năm người đứng bên ngoài hoặc đi qua cuộc đời ông theo cách riêng của họ mà chính bản thân ông cũng không ngờ đến. Mỗi người một câu chuyện để kể, một bí mật để tiết lộ và một bài học để sẻ chia...

Bài học về sự hi sinh, lòng tha thứ và tình yêu... tưởng là cũ kỹ nhưng cách chuyển đạt đầy nhân bản của tác giả làm người đọc đôi khi không khỏi giật mình, về những gì cuộc sống đã mang lại cho mỗi người cũng như cách mỗi chúng ta đi vào cuộc sống.

Không có cuộc đời nào là vô vị, tất cả mọi cuộc sống đều có liên quan đến nhau. Một bước chân lơ đãng của một người đủ giẫm lên sinh mạng một người khác, một bàn tay đưa ra đủ cứu vớt cả một cuộc đời và làm biến đổi câu chuyện.

Chúng ta đã đủ sự cẩn trọng, lòng yêu thương và sự hiểu biết để làm cho ngày hôm qua, hôm nay - rõ ràng không phải của riêng mình - trở nên ý nghĩa? Gọi lên những suy tư như thế, Mitch Albom quả là một tác giả đáng đọc.

Với Năm người gặp trên thiên đường, bên cạnh những bài học sâu thẳm cho tâm hồn, điều thú vị còn là ở chỗ sự gặp nhau giữa phương Đông và phương Tây trong cái nhìn về nhân quả, nhân duyên.

Cũng cần nói thêm, nhà báo Mitch Albom chính là tác giả của quyển sách từng là một hiện tượng xuất bản - Tuesdays with Morrie (bản dịch ở VN mang tên Lớp học cuối cùng).

Theo Báo Tuổi Trẻ 13/08/2006 LINH THOẠI

*theo **Đài THVN - VTV***

Người Việt Biết Đùa (May 16, 2007 00:00:00)

(VTV1 Ngày 16/05/2007)

Tên những nhân vật trong tiểu thuyết này là hư cấu. Nếu có chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Cuốn sách này riêng tặng cho Edward Beithman, người bác khả ái của tôi, người đã cho tôi khái niệm đầu tiên về thiên đường. Mỗi năm, vây quanh chiếc bàn mừng lễ Tạ Ơn, ông thường kể về một buổi tối khi ông ở trong bệnh viện, ông tỉnh giấc thấy các linh hồn của những người thân yêu đã qua đời của mình đang ngồi bên cạnh giường chờ ông, tôi không bao giờ quên câu chuyện đó, và cũng không bao giờ quên ông.

Mọi người đều có ý tưởng về thiên đường, như ở hầu hết các tôn giáo, và tất cả các ý tưởng đó đều được tôn trọng. Lối văn thuật sự được trình bày ở đây chỉ là sự phỏng đoán, là lòng ao ước, về một số phương diện nào đó, mà bác tôi và những người mến mộ ông - những người cảm thấy trên trần gian chẳng có gì quan trọng - cuối cùng đã nhận ra được những linh hồn ấy có ý nghĩa biết bao và được yêu thương đến dường nào.

Sự kết thúc

Đây là câu chuyện về một người đàn ông tên là Eddie và câu chuyện này bắt đầu vào lúc cuối đời, khi Eddie sắp từ giả cõi đời. Bắt đầu một câu chuyện bằng sự kết thúc của một cuộc đời dường như có vẻ lạ thường. Nhưng tất cả những sự kết thúc lại cũng là những lúc bắt đầu. Chúng ta chẳng thể nào hiểu được cái chết rồi sẽ xảy ra vào lúc nào.

Giờ phút cuối cùng của cuộc đời Eddie đã lụi tàn, giống như hầu hết những cái khác, tại Ruby Pier, một khu công viên giải trí bên bờ đại dương xám ngắt. Công viên ấy có những cái hấp dẫn như mọi ngày, một lối đi lát ván dọc theo bãi biển, vòng du quay, những đoạn đường tàu lượn ngoằn ngoèo và rất dốc, những chiếc xe ô tô dùng để chơi húc nhau, quầy bán kẹo bơ và đường máng trượt nước, nơi bạn có thể làm bắn tung tóe nước vào miệng anh hề. Mới đây, nó còn có một đường tàu lượn rộng, được gọi là Freddy's Free Fall, và đây là nơi Eddie đã bị chết trong một tai nạn mà báo chí khắp tiểu bang đều đăng tải.

Vào giờ chết, Eddie là một ông lão to béo có mái tóc bạc, với cái cổ ngắn, ngực vạm vỡ, hai cánh tay chắc nịch và một hình xăm từ hồi còn ở trong quân đội đã phai nhạt trên bả vai phải. Hai chân của ông hơi khểnh khiu, bây giờ *đã* nổi gân xanh và đầu gối trái bị thương trong thời chinh chiến nay *đã* bị chứng viêm khớp hành hạ. Ông phải dùng ba toong để đi lại. Khuôn mặt của ông rộng và đầy đặn dưới ánh mặt trời, với râu ria còn thấm đượm vị mặn của biển cả và cái cảm trễ hơi lờ ra làm cho ông nhìn có vẻ tự hào hơn ông tưởng. Ông cài điều thuốc ở sau tai trái và một xâu chìa khóa móc vào dây thắt lưng. Ông đi đôi giày đế cao su và đội chiếc nón bằng vải lạnh. Bộ quần áo nâu bạc màu làm cho người ta đoán chừng ông là một công nhân, và ông đúng là công nhân.

Công việc của Eddie là “bảo trì” đường tàu lượn, thực ra nó có nghĩa là duy trì độ an toàn cho tàu lượn. Mỗi buổi chiều, ông đi bộ trong công viên, kiểm tra các bộ phận, từ vòng đu quay tới máng trượt nước. Ông tìm kiếm những chỗ boong tàu bị nứt bể, những con bù-loong bị lỏng, những chỗ sắt thép bị mòn. Đôi khi ông dừng lại, mắt nhìn chăm chú vào cái gì đó làm cho người đi qua tưởng nó bị hư hỏng. Nhưng ông chỉ nghe ngóng xem sao, chỉ có thể thôi. Khục khặc với giọng nói lắp bắp, ông gõ nhẹ vào thiết bị mà ông cho rằng sau suốt những năm tháng làm công việc như vậy, ông có thể *nghe* thấy chúng có gì bất ổn.

50 phút còn lại trên trần gian, Eddie đi bộ lần cuối dọc theo công viên giải trí Ruby Pier. Ông đi ngang qua một cặp vợ chồng lớn tuổi.

Ông chạm tay lên cái mũi lưỡi trai rồi nói “Chào ông bà”.

Họ lễ phép gật đầu chào ông. Những người đến công viên chơi đều biết Eddie. Nhất là những người thường xuyên đến. Họ gặp ông hết mùa hè này tới mùa hè khác, một trong những khuôn mặt thường gắn liền với một nơi nào đó. Chiếc áo sơ mi làm việc của ông có một miếng vải trên ngực ghi tên EDDIE ở trên chữ BẢO TRÌ và đôi khi họ vẫy tay và nói, “Xin chào, ông Bảo trì Eddie” dù ông chẳng bao giờ nghĩ lời chào đó có chút gì ngộ nghĩnh.

Hôm nay điều đó tình cờ đã xảy ra, đó là sinh nhật của Eddie, sinh nhật thứ 83 của ông. Tuần trước, một bác sĩ đã bảo ông bị bệnh zona. Bệnh zona? Thậm chí Eddie không biết bệnh này là bệnh gì. Trước kia ông khỏe đến nỗi có thể nâng một con ngựa gỗ bằng một tay. Nhưng điều đó cách đây đã lâu rồi.

“Eddie!” ... “dẫn cháu, Eddie!” ... “Dẫn cháu!”

Bốn mươi phút trước cái chết, Eddie đi tới phía trước đường tàu lượn. Ông ngồi lên từng toa tàu hấp dẫn ấy mỗi tuần ít nhất một lần để bảo đảm bộ thắng và tay lái đều chắc chắn. Hôm nay là ngày kiểm tra tàu lượn - tàu lượn “Ghoster” (con tàu Ma quái), họ gọi như vậy - và trẻ con quen biết với Eddie thường gọi tên ông khi bước vào tàu.

Trẻ nhỏ rất thích Eddie. Trẻ nhỏ chứ không phải đám thanh thiếu niên. Thanh thiếu niên thường làm cho ông phải nhức đầu. Năm thắng trôi qua, Eddie biết được mình đã gặp ở đó những thanh thiếu niên vô công rồi nghề chửi thề luôn miệng. Nhưng trẻ nhỏ thì khác. Trẻ nhỏ hay nhìn Eddie - một người có cái cằm hơi trễ ra, dường như luôn luôn nhe răng ra cười, giống như con cá heo - và chúng tin tưởng ông. Chúng bu vào ông như những cánh tay lạnh lẽo hơ vào lò sưởi. Chúng ôm lấy chân ông. Chúng nghịch những chiếc chìa khóa của ông. Quá lắm thì ông chỉ lăm bắm, ông chẳng bao giờ lăm lờ. Ông nghĩ rằng vì ông ít nói nên chúng rất thích ông.

Bây giờ ông xoay chiếc mũ lưỡi trai của hai bé trai quay ra đằng sau. Chúng chạy vội tới tàu lượn và nhảy bổ vào trong. Eddie chống ba toong tới chỗ con tàu sắp khởi hành và chậm rãi ngồi xuống giữa hai đứa bé.

Một bé trai la lên, “Nào chúng ta đi nào... *Chúng ta khởi hành thôi!...*”, còn đứa bé kia cầm cánh tay Eddie choàng lên vai nó. Eddie hạ ngáng an toàn xuống, kêu lách cách, rồi con tàu bắt đầu lên dốc.

Một câu chuyện truyền miệng về Eddie. Khi ông còn là một cậu bé, lớn lên bên chính cái cầu tàu này, ông đã tham gia vào một cuộc đánh lộn giành lối đi. Năm đứa trẻ ở đại lộ Pitkin đã dồn Joe, anh của ông, vào chân tường và sắp sửa đánh. Eddie đang ăn bánh sandwich, đã bị chặn lại ở cổng vào. Ông nghe thấy có tiếng kêu thất thanh của anh trai mình. Ông chạy tới lối đi vào cầu tàu, tóm lấy nắp thùng rác và hai cậu bé kia đã phải vào bệnh viện.

Sau đó, Joe đã không nói chuyện với ông trong nhiều tháng. Joe cảm thấy xấu hổ, mình là anh cả, nhưng lại chính Eddie là người đánh thắng bọn chúng.

“Chúng cháu có đi được nữa không? Há ông Eddie?”

Ba mươi bốn phút còn sống. Eddie nâng cái ngáng an toàn lên, cho mỗi bé trai một cái kẹo mút, với lấy cái ba toong, rồi đi khắp khiêng tới xưởng bảo trì để cho nguội đi cái nóng mùa hè. Nếu ông biết cái chết của mình sắp xảy đến, thì chắc ông đã phải đi tới một nơi nào khác. Thay vì thế, ông đã làm những gì tất cả chúng ta đều làm. Ông đã bắt tay vào công việc thường ngày buồn tẻ như thể những ngày tháng trên đời vẫn sẽ còn mãi.

Một trong những công nhân trong xưởng bảo trì ấy là một chàng thanh niên có gò má cao, gầy và thân hình lêu nghêu, tên là Dominguez, ngồi bên chậu nước tẩy rửa, đang lau sạch dầu mỡ các bánh xe.

Anh ta nói, “Chào Eddie”.

Eddie nói, “Chào Dom”.

Xưởng bảo trì bốc mùi giống như mùn cưa. Nó tối tăm và tù túng, với trần nhà thấp và tường có gắn bảng để treo khoan, cưa và búa. Các bộ phận khung của các đường tàu lượn trong công viên giải trí bừa bãi khắp nơi: Các máy nén, các động cơ, dây đai, đèn pha, chớp nón hải tặc. Một bên tường chõng chất những hộp cà phê đựng ốc vít và tường bên kia chất đầy những ống đựng dầu mỡ.

Eddie nói, việc bôi dầu mỡ cho đường ray tàu lượn chẳng cần phải có đầu óc gì hơn việc rửa chén đĩa; sự khác biệt duy nhất là bạn sẽ phải bị dơ bẩn hơn khi làm việc đó, chứ chẳng sạch sẽ gì. Và đó là một phần việc Eddie phải làm: Bôi dầu mỡ, điều chỉnh thắng, siết chặt bù loong, kiểm tra bảng điện. Nhiều lần ông hết sức muốn rời khỏi nơi này, đi tìm một công việc khác, tạo dựng một cuộc sống khác. Nhưng chiến tranh đã xảy ra. Kế hoạch thay đổi công việc của ông chẳng bao giờ được thực hiện. Đến lúc ông thấy được chính mình tóc đã muối tiêu, mặc những chiếc quần lụng thụng và ở trong trạng thái chấp nhận sự mệt mỏi, thì ông đã hóa ra như vậy và sẽ luôn luôn là như vậy, một người đàn ông với đôi giày bám cát trong thế giới của tiếng cười gượng gạo và suốt đời chỉ ăn món xúc xích nướng. Giống như cha ông trước đây, giống như miếng vải ghi nhiệm vụ của mình trên chiếc áo sơ mi, Eddie nhân viên bảo trì - trưởng nhóm bảo trì - hoặc như những đứa trẻ con đôi khi gọi ông là “ông cười tàu lượn ở Ruby Pier”.

Ba mươi phút còn lại.

Dominguez nói, “Này, chúc mừng sinh nhật, tôi biết rồi đấy”.

Eddie ậm ừ.

“Không tiếc từng gì hết hay sao?”

Eddie nhìn anh ta như thể anh ta bị điên. Trong khoảnh khắc ông nhận ra thật lạ khi thấy mình đã thành già nua ở một nơi có mùi kẹo bông của đám trẻ.

“À, nhớ nhé, Eddie, tuần tới, bắt đầu vào thứ hai tôi đi vắng rồi. Đi Mexico”.

Eddie gật đầu và Dominguez thể hiện một điệu nhảy ra chiều thích thú.

“Tôi và Theresa. Đi để gặp cả gia đình. Sẽ có liên hoan đấy”.

Anh ta ngưng nhảy khi thấy Eddie nhìn chăm chăm.

Dominguez nói, “Ông đã từng đến đó?”

“Đến đâu?”

“Đến Mexico?”

Eddie thở ra. “Này cậu bé, ta chưa bao giờ ở bất cứ nơi đâu mà ta chưa đáp tàu tới với cây súng trường trên tay”.

Ông để ý Dominguez quay trở lại chỗ cái chậu dầu nhớt. Thoáng một lúc ông hiểu ra. Thế rồi ông móc túi lấy ra một ít tiền và rút ra hai mươi đô trong số tiền ông có. Ông giơ chúng ra.

Eddie nói, “Hãy mua cái gì hay hay cho vợ anh”.

Dominguez nhìn số tiền ấy, phá lên cười to và nói, “Thôi nào, ông, chắc không?”

Eddie giúi số tiền ấy vào lòng bàn tay của Dominguez. Rồi ông quay lại khu vực kho. Một “cái lỗ nhỏ để câu cá” đã được khoét lủng qua các tấm ván sàn ở dọc lối đi ngoài bãi biển cách nay đã nhiều năm, Eddie nhấc cái nắp bằng nhựa lên. Ông kéo mạnh sợi cước câu cá được thả sâu xuống biển đến 80 fít. Một miếng mồi bằng thịt vẫn còn dính.

Dominguez la lên, “Chúng ta câu được gì rồi?” “Cho cháu biết chúng ta câu được con gì!”

Eddie tự hỏi sao mà anh chàng này lại lạc quan đến thế. Chẳng hề câu được cái gì ở sợi dây câu ấy.

Dominguez la lớn, “Rồi có ngày, chúng ta sẽ câu được cá bơn lưỡi ngựa!”

Eddie lăm bắm “Phải”, mặc dù ông biết là chẳng bao giờ kéo lên được một con cá to như thế qua cái lỗ nhỏ xíu này.

Hai mươi sáu phút còn sống. Eddie đi qua lối đi có lát ván tới đầu phía nam. Công việc buồn tẻ. Cô gái phía sau quầy bán kẹo bơ đang tựa người lên hai khuỷu tay, thổi kẹo cao su nổ lốp bốp.

Trước kia Ruby Pier là nơi người ta đến chơi vào mùa hè. Ở đó có voi, bắn pháo bông và các cuộc thi chạy maratông. Nhưng người ta không còn đi ra các cầu tàu ở biển nhiều nữa; họ đến công viên giải trí, nơi bạn phải mua vé 75 đô và được chụp hình chung với một nhân vật mặc áo da lông thú khổng lồ.

Eddie đi khắp khiêng qua những chiếc xe ô tô dùng để chơi húc nhau và dán mắt vào một nhóm thanh thiếu niên đang tựa người vào đường ray. Ông nhủ thầm, *hay lắm. Chính là điều ta cần làm.*

Lấy ba toong gõ nhẹ vào đường ray, ông nói, “Tránh ra. Không an toàn đâu”.

Bọn thanh thiếu niên nhìn ông thách thức. Các cực điện của xe bị chập điện phát ra tiếng kêu sẹt sẹt.

Eddie nhắc lại, “Không an toàn đâu”.

Bọn thanh thiếu niên nhìn nhau. Một đứa có lộn tóc màu cam, cười nhạo Eddie, rồi bước ra giữa đường ray.

Tay vẫy các “tài xế nhỏ”, nó la lên, “Đến đây, bọn kia, đâm tao đi! Đâm vào tao đi nào”.

Eddie đánh mạnh cái ba toong vào đường ray đến nỗi nó gần gãy ra làm đôi. “Ra ngay!”

Bọn thanh thiếu niên bỏ chạy.

Một câu chuyện truyền miệng khác về Eddie. Là một người lính ông đã tham gia vào chiến trận nhiều lần. Ông là một người dũng cảm. Thậm chí đã giành được huy chương. Nhưng về cuối đời quân ngũ, ông đã đánh nhau với một trong những đồng đội của mình. Chính vì thế mà Eddie đã bị thương, và chẳng ai biết chuyện gì đã xảy ra với người lính kia.

Không ai hỏi gì về chuyện đó.

Với 19 phút còn lại trên trần gian, Eddie ngồi trên chiếc ghế bằng nhôm cũ kỹ ở bãi biển lần cuối cùng. Các cánh tay của ông ngắn và rần rỏi, khoanh lại ngang ngực giống như chân chèo của một con hải cẩu. Đôi chân của ông bị nắn làm ủng đỏ và đầu gối trái vẫn còn những vết sẹo. Thực vậy, đa phần thân thể của Eddie còn gợi cho thấy ông là một người lính chiến đã nhiều lần xông pha trận mạc và may mắn còn sống sót. Những ngón tay của ông cong thành những góc cạnh thô kệch, vì nhiều lần bị gãy do đụng phải các chỗ nối móc với nhau của máy móc. Mũi của ông bị gãy đôi lần mà ông gọi chúng là “những cuộc đổ sức ở quán rượu”. Khuôn mặt rộng, nghiêm nghị của ông chắc đã có một thời nhìn rất lồi cuồn, đáng vẻ của một võ sĩ đoạt giải có thể có trước khi phải chịu nhiều cú đấm.

Bây giờ nhìn Eddie đã có vẻ mệt mỏi hơn xưa. Đây là chỗ làm thường xuyên của ông trên lối đi bộ ở Ruby Pier, đằng sau đường tàu lượn Jackrabbit mà vào thập niên 1980 nó được gọi là Thunderbolt, vào thập niên 1970 là Steel Eel, vào thập niên 1960 là Lollipop Swings, vào thập niên 1950 là Laff In The Dark và trước đó được gọi là Stardust Band Shell.

Đây cũng chính là nơi Eddie gặp Marguerite.

Mỗi cuộc sống đều có một hình ảnh đáng nhớ của tình yêu chân thật. Đối với Eddie, điều đó đã xảy ra vào một buổi tối tháng chín tiết trời ẩm áp sau cơn mưa đông, khi lối đi lát ván dọc theo bãi biển còn ướt đầm nước mưa. Nàng mặc áo đầm vải màu vàng với cái bím màu hồng trên mái tóc. Eddie không nói được nhiều. Ông xúc động đến nỗi tưởng như lưỡi của mình dính chặt vào răng. Họ khiêu vũ với nhau theo tiếng nhạc của một ban nhạc lớn, Long Legs Delaney và dàn nhạc Everglades. Ông mua cho nàng một ly nước chanh có ga. Nàng nói nàng phải về trước khi cha mẹ nàng nổi giận. Nhưng khi nàng đi, nàng còn quay lại vẫy tay chào.

Đó là cái hình ảnh đáng nhớ của ông. Trong suốt cuộc đời còn lại, bất cứ khi nào ông nghĩ đến Marguerite, ông đều mừng rỡ đến khoảnh khắc ấy, cánh tay nàng giơ qua vai và vẫy chào, mái tóc đen của nàng xoa xuống một bên mắt và mỗi khi nhớ lại ông lại cảm thấy rạo rực trong

cái tình yêu ngây ngất thuở nào.

Tối đó ông về nhà và đã làm cho anh trai phải thức giấc. Ông kể cho anh ấy biết mình đã gặp một cô gái mà ông sẽ lấy làm vợ.

Anh của ông cầu nhàu, “Ngủ đi Eddie”.

Hơi thở khò khè. Một con sóng xô vào bãi biển. Eddie ho ra một cái gì mà ông không muốn thấy. Ông nhổ nó đi.

Hơi thở khò khè. Ông thường nghĩ nhiều về Marguerite. Nhưng bây giờ thì không nhiều lắm. Nàng giống như một vết thương ẩn sâu dưới lớp băng cũ kỹ và ông ngày càng quen với lớp băng cũ kỹ đó.

Hơi thở khò khè

Bệnh zona là gì?

Hơi thở khò khè

Mười sáu phút còn sống.

Không có câu chuyện nào đơn lẻ. Đôi khi câu chuyện này nảy sinh ra câu chuyện khác và đôi khi chúng lại che lấp hoàn toàn một câu chuyện khác, giống như những cục đá bị chìm xuống đáy sông.

Đoạn cuối câu chuyện của Eddie có dính dáng đến một câu chuyện khác mà trong những tháng đầu xảy ra có vẻ như là một câu chuyện vu vơ không có gì quan trọng - một buổi tối u ám kia có một chàng trai đến Ruby Pier cùng với ba người bạn.

Chàng trai ấy tên là Nicky vừa bắt đầu biết lái xe và vẫn chưa thấy thoải mái khi phải đeo theo mình dây chùm chìa khóa. Vì vậy anh ta tháo ra riêng chiếc chìa xe ô tô và bỏ nó vào túi áo khoác, sau đó anh mặc áo vào và thắt dây lưng áo khoác lại.

Trong một vài giờ sau, anh ta và các bạn trèo lên tất cả các đoạn đường tàu lượn chạy nhanh nhất: Flying Falcon, Splashdown, Freddy’s Free Fall, Ghoster Coaster.

Một người trong số họ la lên, “Hãy đưa tay lên cao!”

Họ vung tay lên cao thật thích thú.

Đến khi trời tối, họ mới quay lại chỗ đậu xe, vừa mệt rã rời vừa tươi cười, uống bia lấy từ trong các túi giấy màu nâu. Nicky với tay vào túi áo khoác. Anh ta lục lọi trong túi, rồi chửi rủa.

Mất tiêu cái chìa khóa rồi.

Mười bốn phút trước khi chết. Eddie thắm mồ hôi trên trán bằng khăn tay. Ngoài biển, ánh nắng lóng lánh như những hạt kim cương nhảy múa trên mặt biển, còn Eddie nhìn cuốn hút vào triền sóng cuộn nhanh. Ông chưa bao giờ cảm thấy hạnh diện kể từ thời chiến tranh.

Nhưng trước kia ở đường tàu lượn Stardust Band Shell cùng với Marguerite - thì Eddie vẫn còn phong nhã lắm. Ông nhắm mắt lại và để cho mình lắng nghe được bài hát đã mang họ đến với nhau, bài hát mà Judy Garland đã hát trong phim. Bây giờ nó pha trộn trong đầu ông lẫn với những âm thanh của những cuộn sóng ập vào bờ và tiếng trẻ con la hét trên các đường tàu lượn.

“Em đã làm cho anh yêu em-”

Hơi thở khò khè.

“-cứ làm đi, em không muốn làm điều đó-”

B-ấ-n t-u-n-g t-ó-e.

“-để em yêu anh-”

Ý ý ý!

“-lúc em biết điều đó và tất cả-”

N-g-h-ĩ m-ã-i.

“-biết điều đó...”.

Eddie cảm thấy như đôi bàn tay của nàng đặt lên vai mình. Ông nhắm nghiền đôi mắt để cho ký ức hiện về.

Mười hai phút còn sống.

“Xin lỗi”.

Một cô bé, có lẽ mới tám tuổi đứng trước mặt ông, che khuất ánh nắng hắt vào ông. Cô bé có những lọn tóc quăn vàng hoe, đi đôi dép lê, mặc quần soọc jean cũn cởn và chiếc áo thun màu xanh lá cam có in hình chú vịt trong phim hoạt hình ở phía trước. Amy, ông nghĩ tên cô bé là Amy hay Annie. Cô bé có mặt ở đây nhiều lần vào mùa hè này, mặc dù Eddie chưa bao giờ trông thấy mẹ hoặc cha của nó.

Bé gái nói tiếp, “X-i-n l-ỗ-i, có phải ông là “ông bảo trì” Eddie không?”

Eddie thở ra, nói, “Đúng Eddie đây”.

“Eddie à?”

“Ừ gì nào?”

“Ông có thể làm cho cháu...”.

Cô bé chấp hai bàn tay lại làm như đang cầu nguyện.

“Nói đi, cháu. Ta không có nhiều thời gian đâu”.

“Ông có thể làm cho cháu một con vật được không? Được không ông?”

Eddie ngược nhìn lên, như thể ông phải suy nghĩ về điều đó. Rồi ông vớ tay vào túi áo sơ mi của mình và lôi ra ba cây cọ để thông tẩu thuốc mà ông mang theo cốt để làm sạch tẩu hút thuốc.

Bé gái vỗ tay, nói, “D-ạ p-h-ả-i!”

Eddie bắt đầu nắn các cây cọ thông tẩu thuốc ấy.

“Cha mẹ cháu đâu?”

“Đi tàu lượn”.

“Sao cháu không đi cùng?”

Cô bé nhún vai, “Mẹ cháu đi với bạn trai”.

Eddie ngược lên. Ồ ra vậy.

Ông bẻ cong những cái cọ thông tẩu thuốc thành những vòng nhỏ, rồi nắn những cái vòng này thành một dạng khác. Bây giờ các bàn tay của ông run, vì thế ông phải mất một lúc lâu hơn bình thường, nhưng không bao lâu những cái cọ thông tẩu thuốc đã có dạng giống như cái đầu, cái tai, phần thân và cái đuôi.

Bé gái nói, “Con thỏ phải không?”

Eddie nháy mắt.

“C-á-m ơ-n ông!”

Cô bé quay người chạy đi mất hút vào nơi đám trẻ con đang đi mà ngay cả chúng cũng không biết đôi chân mình đang di chuyển. Eddie lại lấy khăn thấm mồ hôi trán, rồi nhắm mắt lại, ngồi sụp xuống ghế ở bãi biển và cố tìm lại trong đầu mình bài hát xưa.

Một cánh chim hải âu kêu quác quác như ai oán khi nó bay ngang trên đầu.

Người ta lựa những lời cuối cùng của họ như thế nào? Họ có ý thức được mức độ nghiêm trọng

của nó không? Có phải định mệnh đã khiến họ trở nên khôn ngoan không?

Vào sinh nhật thứ 83 của ông, Eddie đã hầu như mất hết mọi người mà ông từng quan tâm đến. Một số chết trẻ, còn một số đã có cơ hội sống tới già trước khi bị một chứng bệnh hoặc một tai nạn đưa họ về thế giới bên kia. Trong những đám tang của họ, Eddie đã lắng nghe những người thân khóc gọi lại những câu chuyện cuối cùng mà họ nghe được. Một số người đã kể, *“Nói cứ như là biết mình sắp chết...”*.

Eddie chẳng bao giờ tin điều đó. Đến chừng mực mà ông có thể nói, là khi cái chết đến thì ắt là nó đến, thế thôi. Bạn có thể nói được gì hay ho lúc bạn phải ra đi, đâu có dễ dàng gì vì bạn chỉ có thể nói ra những điều đại dột.

Cũng vì thế, lời cuối cùng của Eddie chắc sẽ là *“Cho tôi lại thuở nào!”*

Đây là những âm thanh cuối cùng của Eddie trong những giây phút cuối cùng ở trần gian. Những con sóng đang ập vào bờ. Tiếng trống vắng vắng của nhạc rock. Tiếng động cơ kêu vù vù của một chiếc máy bay nhỏ có hai tầng cánh, tiếng kéo dài đoạn cuối của một chương trình quảng cáo. Và như thế đấy.

“Trời ơi! Nhìn kia!”

Eddie cảm thấy mắt của mình tối sầm dưới mi mắt. Năm tháng trôi qua, hóa ra ông hiểu được mọi tiếng ồn ở Ruby Pier và có thể ngủ say trong những tiếng động đó như thể tất cả chúng là một bài hát ru.

Nhưng giọng nói này không phải là bài hát ru.

“Trời ơi! Nhìn kia!”

Eddie vùng đứng dậy. Một phụ nữ mập mập có hai cánh tay bụ bẫm giữ cái giỏ đi chợ, chỉ tay và hét lên. Một đám người vây quanh bà ta, mắt của họ nhìn lên trời.

Eddie nhìn thấy ngay điều đó. Ở đỉnh của Freddy’s Free Fall, một trò giải trí hấp dẫn tên là “buông rơi từ trên tháp”, người ta thấy một trong những chiếc tàu đã bị nghiêng đi thành một góc như thể cố đổ hàng của nó xuống. Bốn người khách, hai nam, hai nữ, chỉ còn được ngáng an toàn giữ lại, họ đang luống cuống vồ lấy bất cứ thứ gì họ có thể.

Người phụ nữ mập mập lại hét lên, *“Trời ơi! Trông kia! Họ sắp rớt xuống!”*

Một giọng kêu oang oác từ máy bộ đàm đeo ở thắt lưng của Eddie. *“Eddie, Eddie!”*

Ông ấn nút. *“Tôi thấy rồi. Cố giữ an toàn”*.

Người ta từ bãi biển ùa lên, chỉ trở như thể họ phải tập cấp cứu ở trường hợp này. *Kìa! Nhìn lên kia! Một tàu lượn sắp bị tai họa!* Eddie túm lấy cái ba toong và giăng hàng rào an toàn chung quanh bậc thềm lên xuống, chùm chìa khóa của ông va vào hông của ông kêu leng keng. Tim của ông đập dồn dập.

Tưởng như Freddy's Free Fall sắp đổ hai toa tàu lượn xuống và hất tung mọi người bên trong ra, chỉ ngừng lại trong khoảnh khắc cuối cùng do hơi nước bị xì ra. Làm sao một toa tàu lượn lại long ra như thế? Nó bị nghiêng đi đến một vài fít bên dưới bậc lên xuống cao nhất, cứ như thể nó đã bắt đầu đổ xuống rồi lại thôi.

Eddie tiến tới cổng vào và nín thở. Dominguez chạy phóng tới, gần như vồ lấy ông.

Eddie tóm lấy hai vai của Dominguez nói, "Nghe này!" Ông tóm anh ta quá chặt, làm cho mặt Dominguez phải nhăn nhó. "Nghe này! Ai ở trên đó?"

"Willie".

"Được. Chắc là anh ta đã chạm vào cái nút cấp cứu. Đó là lý do tại sao toa tàu lượn bị treo ở lưng chừng. Hãy leo lên thang và bảo Willie dùng tay tháo chốt an toàn để những người đó có thể ra ngoài. Được không? Nó ở phía sau toa tàu lượn, anh sẽ phải giữ lấy anh ta khi anh ta nghiêng người ra ngoài, được không? Rồi... rồi, hai người các anh, không phải một, anh hiểu chưa? Cả hai giúp mọi người leo ra. Người này giữ lấy người kia! Hiểu chưa? *Hiểu chưa?*"

Dominguez gật đầu ngay.

"Sau đó đưa chiếc tàu lượn quỷ quái kia xuống để chúng ta có thể tìm ra xem chuyện gì đã xảy ra!"

Đầu của Eddie đang rối lên. Mặc dù công viên của ông đã thoát khỏi những tai nạn nghiêm trọng, nhưng ông biết những câu chuyện khủng khiếp về công việc của mình. Trước đây ở Brighton, một bù loong không được xiết chặt và hai người đã té xuống chết. Một lần khác, ở công viên Wonderland, một người đàn ông đã cố băng ngang qua đường ray tàu lượn, anh ta té sấp và bị mắc kẹt bên dưới nách. Anh ta bị dính chặt vào đó, kêu la, và các toa tàu lao tới phía anh ta, thế là tai nạn tồi tệ nhất đã xảy ra.

Eddie loại trừ ý nghĩ đó khỏi đầu óc của mình. Bây giờ còn có mọi người chung quanh ông, họ đang lấy tay bịt miệng, nhìn Dominguez trèo lên thang. Eddie cố nhớ những thứ bên trong Freddy's Free Fall. *Động cơ. Trục lăn. Máy thủy lực. Các chốt an toàn. Cáp.* Làm sao một toa tàu lại lỏng ra? Rồi ông mừng tượng đến bốn người đang hoảng sợ ở bên trên cao, rơi xuống ống hơi cao chót vót, rồi rớt xuống sàn. *Động cơ. Trục lăn. Máy thủy lực. Các chốt an toàn. Cáp...*

Dominguez leo lên bậc thềm ở tuốt trên cao. Anh ta làm theo lời dặn của Eddie, giữ chặt Willie khi Willie nghiêng người ra phía sau toa tàu để tháo chốt an toàn. Một trong những phụ nữ đi tàu lao vào Willie khiến anh ta sắp rơi khỏi bậc thềm. Đám đông thở hỗn hển.

Eddie nhủ thầm, "Để chờ xem..."

Willie cố gắng lần nữa. Lần này anh ta đập mạnh vào cái chốt mở khóa an toàn.

Eddie lẩm bẩm, "Cáp..."

Cái ngáng an toàn được bật lên và đám đông la lên nhốn nháo. Những người đi tàu lượn nhanh chóng được kéo ra bậc lên xuống.

"Cáp đã bị đứt tưa ra..."

Và Eddie có lý. Bên trong phần đáy của Freddy's Free Fall bị che khuất khiến cho người ta không thấy cáp nâng toa số 2 trong một vài tháng qua đã bị đứt dần khi đi ngang một puli bị kẹt. Vì bị kẹt, puli đã dần dần làm đứt những dây thép của cáp - như thể tách vỏ của một hạt ngũ cốc - cho tới khi chúng trở thành nghiêm trọng. Chẳng ai biết được. Làm sao họ có thể biết được? Chỉ có ai bò vào bên trong cơ cấu máy móc mới thấy được nguyên nhân không thể ngờ đến của sự việc.

Puli bị nêch chặt bởi một vật nhỏ mà chắc đã rớt vào đấy hầu như đúng lúc nó hở ra.

Một cái chìa khóa ô tô.

Eddie la lên, *“Đừng gỡ tàu lượn ra”*. Ông xua tay. *“Này, này! Đó là do cáp! Đừng gỡ tàu lượn ra! Nó sẽ bật ra!”*

Đám đông làm cho ông không còn nghe thấy được gì. Họ reo lên dữ dội khi Willie và Dominguez đưa được người đi tàu lượn cuối cùng ra. Tất cả bốn người đều an toàn. Họ bầu chặt vào bậc lên xuống ở trên cao.

Eddie la lên, *“DOM! WILLIE!”* Người nào đó thúc vào hông của ông làm cho máy bộ đàm rớt xuống đất. Eddie cúi xuống lượm cái máy. Willie bước vào phòng điều khiển. Anh ta ấn vào nút màu xanh. Eddie nhìn lên.

“Không, không, không, đừng!”

Eddie quay sang đám đông. *“Hãy lùi lại!”*

Điều gì đó ở giọng nói của Eddie đã khiến cho người ta phải chú ý; họ thôi không reo hò nữa và bắt đầu tản ra. Một khoảng trống mở ra ở bên dưới Freddy's Free Fall.

Và Eddie đã thấy được khuôn mặt cuối của cuộc đời ông.

Cô bé ngã sóng soài trên sàn bằng kim loại của tàu lượn như thể người nào đó đã đánh cô bé gục xuống đó, nước mắt, nước mũi dàn dụa, bé gái với con thú làm bằng cây cọ thông tẩu thuốc. Bé Amy? Hay Annie?

Cô bé cố sức kêu lên với giọng gần như đều đều *“Mẹ... Mẹ... Mẹ...”*, thể xác bé gái lạnh toát như ở những đứa trẻ tê liệt không còn gào khóc được.

“Mẹ... Mẹ... Mẹ... Mẹ...”

Đôi mắt của Eddie liếc nhanh từ chỗ cô bé tới những chiếc tàu lượn. Ông còn đủ thời gian không? Từ chỗ cô bé tới những chiếc tàu lượn -

Rầm. Quá trễ rồi. Các toa tàu đã rơi xuống - *Giêsu, anh ta đã buông thảng!* - và đối với Eddie, mọi thứ đã mắc phải lỗi lầm. Ông để rơi ba toong, cố chống đỡ bằng cái chân khó chịu của mình và cảm thấy đau nhói khiến ông có thể quy xuống. Một bước dài. Lại một bước nữa. Bên trong ống thông hơi của Freddy's Free Fall, cáp đứt tách ra đến sợi cuối cùng và làm rách

đường ống hơi nước. Tàu số 2 bây giờ đã sụp xuống hoàn toàn, không còn ngăn nó lại được nữa, như một tảng đá mòn lìa ra khỏi vách đá.

Trong những khoảnh khắc cuối cùng đó, Eddie dường như nghe thấy tất cả những tiếng động ở khắp thế gian: tiếng kêu gào từ xa, những đợt sóng, những điệu nhạc, tiếng gió lửa, tiếng rống âm ỉ và khó chịu mà ông nhận ra chính là giọng nói của mình phát ra từ chính lồng ngực của ông. Bé gái giơ hai cánh tay lên. Eddie đã thành công lao đến. Cái chân tệ hại của ông như cứng lại. Ông ngả người lao về phía cô bé, té xuống bậc lên xuống bằng kim loại, nó đã xé toạc chiếc áo sơ mi và làm rách da của ông ngay bên dưới miếng vải ghi chữ EDDIE và BẢO TRÌ. Ông cảm thấy hai bàn tay nhỏ bé trong hai tay mình.

Cú va đập choáng váng.

Ánh sáng lóe lên chói lòa.

Và rồi, không còn gì nữa.

Hôm nay là sinh nhật của Eddie

Vào thập niên 1920, trong một bệnh viện đầy người ở một trong những khu nghèo nàn nhất của thành phố. Cha của Eddie hút thuốc lá trong phòng chờ đợi, nơi những người cha khác cũng hút thuốc. Cô y tá đi vào với bìa kẹp hồ sơ. Cô ấy gọi tên ông. Cô đọc sai tên của ông. Những người đàn ông khác thổi khói thuốc ra.

Ông giơ tay lên.

Cô y tá nói, “Xin chúc mừng”.

Ông theo cô xuống hành lang dẫn tới nhà trẻ mới sinh. Đôi giày của ông gõ trên nền nhà.

Cô ấy nói, “Chờ ở đây”.

Qua tấm kính, ông nhìn thấy cô ta kiểm tra các số của những chiếc nôi bằng gỗ. Cô đi qua nôi số một, không phải nôi của nó, cái nôi khác, không phải nôi của nó, cái khác nữa, không phải nôi của nó, cái nữa, không phải nôi của nó.

Cô dừng lại. Ở đó. Bên dưới tấm đắp. Một cái đầu bé xíu được phủ lên bằng một cái mũ lưỡi trai màu xanh. Cô ấy kiểm tra lại bìa kẹp hồ sơ, rồi chỉ ngón tay vào.

Người cha thở ra nặng nề, gật đầu. Một lúc, nét mặt của ông dường như sụp xuống, giống như chiếc cầu sắp sụp xuống dòng sông. Rồi ông mỉm cười.

Nôi của nó.

Cuộc hành trình

Eddie chẳng thấy gì ở cái khoảnh khắc cuối cùng của ông trên trần gian, chẳng có gì ở cầu tàu, chẳng có đám đông, cũng chẳng có toa tàu làm bằng sợi thủy tinh bị vỡ nát tan tành.

Trong những câu chuyện về cuộc sống sau khi chết, linh hồn thường bay lơ lửng trong cái giây phút từ biệt ấy, bay lơ lửng trên những chiếc xe cảnh sát tại những tai nạn ở xa lộ, hoặc bám vào như còn nhện ở trên trần nhà của các phòng trong bệnh viện. Đây là những người nhận được cơ hội lần thứ hai, bằng cách này hay cách khác, vì một lý do nào đó, bắt đầu nơi ở mới của họ trong thế giới bên kia.

Dường như Eddie không có được cơ hội lần thứ hai.

Ở ĐÂU...?

Ở đâu...?

Ở đâu...?

Bầu trời mù sương như màu bí ngô ảm đạm, chuyển sang màu lam ngọc đậm, rồi đến màu chanh tươi. Eddie bay lơ lửng và các cánh tay của ông vẫn còn duỗi thẳng.

Ở đâu...?

Toa tàu trên tháp đã rơi xuống. Ông nhớ điều đó. Bé gái - Amy? Hay Annie? - Cô bé đang khóc. Ông nhớ điều đó. Ông nhớ đã lao tới. Ông nhớ đã va vào bậc lên xuống. Ông đã cảm thấy hai bàn tay nhỏ bé ở trong bàn tay ông.

Rồi cái gì nữa?

Mình có cứu được cô bé không?

Eddie chỉ có thể hình dung ra được điều đó như ở một nơi rất xa xôi, như thể nó đã xảy ra cách đây nhiều năm. Vẫn xa lạ, ông không thể cảm thấy bất cứ cảm xúc nào đi cùng với điều đó. Ông chỉ có thể cảm thấy bình yên, giống như đứa bé được ấm trong vòng tay của mẹ.

Ở đâu...?

Bầu trời chung quanh ông lại thay đổi sang màu vàng buổi, rồi màu xanh rừng cây, rồi màu hồng mà Eddie bỗng nhiên đã liên tưởng đến kẹo hạt bông trong số biết bao thứ khác.

Mình có cứu được cô bé đó không?

Cô bé có còn sống không?

Ở đâu...?

... đó là mối lo lắng của mình?

Cơn đau của mình?

Đó là những gì ông đã quên. Mọi nỗi đau ông đã từng trải qua, mọi nhức nhối ông đã từng chịu đựng - chỉ là tất cả những gì qua đi như hơi thở. Ông không sao cảm thấy được nỗi đau đớn. Ông không sao cảm thấy được nỗi buồn. Đầu óc ông chỉ còn cảm thấy cái mùi khói tỏa, cuộn cuộn mờ ảo, không thể là bất cứ cái gì ngoài sự yên lặng. Bên dưới ông bây giờ, màu sắc lại thay đổi. Cái gì đó đang xoay tít. Nước. Một đại dương. Ông trôi nổi vờ trên biển vàng mênh mông. Bây giờ nó lại đổi sang màu xanh dưa. Rồi nó là màu ngọc bích. Bây giờ ông bắt đầu rớt xuống, chạm mạnh vào mặt nước. Nó thoáng qua nhanh hơn bất cứ điều gì ông đã từng tưởng tượng, song nó chẳng đáng gì, như một cơn gió thoảng qua mặt ông và ông cảm thấy không có gì sợ hãi. Ông thấy bãi cát của bờ biển vàng.

Rồi ông chìm xuống nước.

Rồi mọi thứ đều im lặng.

Nỗi lo lắng của mình ở đâu?

Cơn đau của mình ở đâu?

Hôm nay là ngày sinh nhật của Eddie

Cậu bé được năm tuổi. Đó là một buổi chiều Chủ nhật tại Ruby Pier. Bữa ăn ngoài trời được dọn trên những chiếc bàn xếp dọc theo lối đi bộ trông ra bãi biển dài cát trắng. Có bánh ngọt hương vani với những cây nến bằng sáp màu xanh và một tô lớn đựng nước cam ép. Các công nhân bến tàu đang đi tới đi lui, những người rao hàng, các màn trình diễn ngắn, những người huấn luyện thú, một số đàn ông làm nghề đánh cá. Như thường lệ, cha của Eddie đang chơi bài. Eddie chơi gần bên cha ông. Joe, anh của nó đang biểu diễn hít đất trước một nhóm các phụ nữ cao niên, họ làm ra bộ chú ý và vỗ tay cho phải phép.

Eddie đang mang trên người món quà sinh nhật của mình, một cái mũ cao bồi màu đỏ và một bao súng ngắn đồ chơi. Nó đứng dậy, chạy tới hết nhóm người này sang nhóm người khác, rút súng đồ chơi ra bắn, "Bùm, bùm!"

Mickey Shea từ chiếc ghế dài vẫy tay ra hiệu, "Lại đây cậu bé".

Eddie bắn, "Bùm, bùm".

Mickey làm việc cùng với cha của Eddie, sửa chữa đường tàu lượn. Ông béo phì và có khuôn mặt tươi tắn, ông mặc quần có dây đeo và luôn luôn hát những bài hát của Ai-len. Đối với Eddie, ông có mùi là lạ như mùi thuốc ho.

Ông ta nói, "Lại đây, để chú làm những pha ngoạn mục mừng sinh nhật của cháu, giống như chúng ta làm ở Ai-len".

Đột ngột, các bàn tay to lớn của Mickey xốc vào nách Eddie và nhấc bổng nó lên, rồi lộn ngược nó

xuống và hai bàn chân đu đưa. Cái mũ của Eddie rớt ra.

Mẹ của Eddie la lên, “Cẩn thận, Mickey!” Cha của Eddie ngược lên, mỉm cười, rồi lại tiếp tục chơi bài.

Mickey nói, “Ồ ồ. Chú tóm được rồi, bây giờ cứ mỗi cú nhào lộn mừng sinh nhật cho một tuổi của cháu nhé”.

Mickey nhẹ nhàng hạ Eddie xuống thấp cho tới khi đầu của nó quét lên sàn.

“Một!”

Mickey lại nhấc Eddie lên. Những người khác tham gia vào cười. Họ la lên, “Hai!... Ba!”

Lộn ngược, Eddie không còn biết rõ ai ra ai. Đầu của nó nặng trĩu.

Họ la lên, “Bốn!... Năm!”

Eddie được cho lộn sang phải và được hạ xuống. Mọi người vỗ tay. Eddie với tay lấy mũ, rồi vấp té. Nó đứng dậy, đi loạng choạng tới chỗ Mickey Shea và đâm vào cánh tay của ông.

Mickey nói, “Ồ ồ! Tại sao vậy, chú nhóc?” Mọi người đều cười. Eddie quay lại và bỏ chạy, chạy được ba bước, thì mẹ nó ôm chầm lấy nó.

Bà chỉ cách mặt nó vài inch, “Có sao không, con trai yêu trong ngày sinh nhật của con?” Nó thấy son môi đỏ thắm, hai má mềm mại tròn trĩnh và gợn tóc nâu vàng của bà.

Nó nói với mẹ, “Con bị dốc lộn ngược”.

Bà nói, “Mẹ biết”.

Bà đội mũ ngay ngắn lại lên đầu cho nó. Sau đó bà dẫn nó đi bộ dọc theo cầu tàu, có lẽ bà sẽ cho nó cưỡi voi hoặc xem ngư dân kéo lưới đêm, mẻ cá nhảy tứ tung như những đồng tiền đâm nước lấp lánh. Bà cầm tay nó và bảo cho nó biết Chúa tự hào về nó vì nó là một bé trai ngoan vào ngày sinh nhật và làm cho mọi người cảm thấy được mọi điều tốt đẹp.

Về tới đích

Eddie tỉnh dậy với một tách trà.

Đó chính là một phần của thói quen nơi con đường tàu lượn xưa cũ nào đó ở công viên giải trí - một tách trà lớn được làm bằng gỗ xi màu tối, một chỗ ngồi lót nệm và cái cửa có bản lề bằng thép. Cánh tay và đôi chân của Eddie loạng choạng. Bầu trời tiếp tục đổi màu sắc từ nâu da già thành đỏ đậm.

Bản năng của ông là với lấy cái ba toong. Cái ba toong mà ông đã giữ nó bên giường từ một vài năm qua, vì có nhiều buổi sáng khi không có nó ông không còn sức để đứng dậy được nữa. Điều này gây rắc rối cho Eddie, vì ông đứng không vững nên ông thường ấn mạnh vào vai những người đàn ông khi ông chào họ.

Nhưng bây giờ không có ba toong, vì vậy Eddie thở ra và gắng sức tự đứng lên. Thật ngạc nhiên là lưng của ông không bị đau. Chân của ông không rung. Ông nhồm người mạnh hơn và dễ dàng tự nhắc người lên bên tách trà, lúng túng hạ người xuống, ba suy nghĩ thoáng nảy sinh làm cho ông phải chú ý.

Thứ nhất, ông cảm thấy thật kỳ diệu.

Thứ hai, ông hoàn toàn cô đơn.

Thứ ba, ông vẫn còn ở Ruby Pier.

Nhưng bây giờ là một Ruby Pier khác biệt. Có những lều vải bạt và những khu cỏ bỏ hoang, và không có bao nhiêu vật cản trở nên ông có thể thấy được con đê chắn sóng phủ rêu ở ngoài biển. Những màu sắc nổi trội là màu đỏ của trạm chữa cháy và màu trắng của kem - không có vệt trời hoặc phao hiệu - và mỗi đường tàu lượn có riêng một phòng bán vé bằng gỗ. Tách trà làm ông tỉnh dậy là một phần của nơi hấp dẫn thừa xưa được gọi là Spin-O-Rama. Bảng hiệu của nó bằng ván ép, cũng như những bảng hiệu treo dưới thấp khác đựng đưa ở trước các cửa hàng chạy dọc theo con đường đi dạo:

Xì gà El Tiempo! Bây giờ, là thời gian hút thuốc!

Món sôđơ[1], 10 xu!

Đi Whipper - Cảm giác của thời đại!

Eddie cố nhắm mắt làm ngơ. Đây là Ruby Pier thời thơ ấu của ông, cách đây khoảng 75 năm, chỉ có điều là mọi thứ đều mới lạ, các bụi cây còn tươi tắn. Còn có cả đường tàu lượn Loop-the-Loop - đã hư hỏng cách nay hàng thập niên - và ở kia là các nhà tắm công cộng và hồ bơi chứa nước biển đã được san bằng vào thập niên 1950. Ở đằng kia nữa, nhô lên bầu trời là vòng quay Ferris thuở xưa - được sơn trắng - và ở phía đối diện là những đường phố của hàng xóm ngày xưa của ông, có những nóc nhà của những căn hộ bằng gạch chen chúc nhau với những dây phơi quần áo máng trên các cửa sổ.

Eddie cổ lả lớn, nhưng giọng của ông chỉ là làn hơi kêu the thé. Ông nói to, “Này!” nhưng cổ họng của ông chẳng phát ra được tiếng nào.

Ông quờ quạng tay chân. Ngoài việc ông không phát ra tiếng nói, ông còn cảm thấy rất lạ thường. Ông đi một vòng. Ông nhảy lên. Không đau. Trong mười năm trở lại đây, ông đã không còn nhớ nó ra sao khi ông đi bộ mà không phải nhấc mắt hoặc ngồi mà không phải cố chống đỡ để tìm sự dễ chịu cho vùng lưng dưới. Bề ngoài ông trông giống như vậy vào buổi sáng hôm đó: Một người đàn ông to béo có tuổi với bộ ngực vạm vỡ, đôi mủ lưỡi trai, mặc quần soọc và áo bảo trì màu nâu. Nhưng ông *mềm dẻo*. Thực ra quá mềm dẻo, ông có thể chạm vào phía sau các mắt cá chân của mình và giơ chân lên tới bụng. Ông khám phá ra thân xác của mình giống như một đứa bé, bị mê hoặc bởi các cơ chế mới, giống như một người cao su được kéo giãn ra và co lại dễ dàng.

Rồi sau đó ông chạy.

Ha ha! Chạy! Thực sự hơn 60 năm Eddie đã không chạy, không phải từ khi chiến tranh, nhưng bây giờ ông đang chạy, bắt đầu với một vài bước nhẹ nhàng, rồi nhanh hơn thành dậm dấp thuần thục, càng lúc càng nhanh, giống như một cậu bé đang chạy trong thời trai trẻ của ông. Ông chạy dọc theo lối đi lát ván bên bãi biển, qua gian hàng bán mỗi câu cá và dụng cụ đi câu (năm xu) và quày thuê đồ tắm (ba xu) dành cho những người bơi. Ông chạy qua đường tàu lượn lao dốc The Dipsy Doodle. Ông chạy dọc theo nơi dạo chơi ở Ruby Pier, dưới những tòa nhà tráng lệ xây theo kiểu Ma-rốc, với những đường xoắn ốc, những tòa tháp và các mái hình củ hành. Ông chạy qua vòng xoay Parisian Carousel có những con ngựa bằng gỗ, gương thủy tinh và đàn organ Wurlitzer còn mới và bóng loáng. Chỉ một giờ sau, dường như ông đã cạo sạch gỉ sét khỏi những bộ phận ở trong xưởng của ông.

Ông chạy xuống trung tâm của khu giải trí, nơi có những người đoán trọng lượng, những thầy bói và những vũ công du mục đã một thời sinh hoạt ở đây. Ông hạ thấp cảm và giơ các cánh tay ra, giống như máy bay lượn, và cứ một vài bước ông lại nhảy lên, như kiểu trẻ con làm, ông đang hy vọng động tác chạy sẽ biến thành bay. Dường như có thể làm cho mọi người xem phải buồn cười khi nhìn thấy nhân viên bảo trì có mái tóc bạc này, chỉ một mình, làm giống như một chiếc máy bay. Nhưng cậu bé đang chạy ấy luôn có ở trong mỗi con người, dù ông có già đến mấy.

Và rồi Eddie thôi chạy. Ông nghe thấy tiếng gì đó. Một giọng nói lạnh lạnh, như thể phát ra từ một cái loa.

“Thưa quý ông quý bà, còn ông ta thì sao? Quý vị đã bao giờ thấy một cảnh hãi hùng như vậy chưa?...”

Eddie đang đứng bên phòng vé trống không ở hàng trước một rạp hát lớn. Bảng hiệu ở trên ghi

Đây là những công dân kì dị nhất trên thế giới.

Buổi biểu diễn giúp vui của Ruby Pier!

Làn khói linh thiêng! Hãy đến xem họ béo phì hay họ gầy nhom!

Hãy đến xem một người man rợ!

Buổi biểu diễn giúp vui. Một rạp hát kỳ dị. Phòng quảng cáo rùm beng. Eddie nhắc cho họ nhớ lại là nhà hát này đã bị đóng cửa cách đây ít nhất 50 năm, vào khoảng thời gian truyền hình trở nên phổ biến và người ta không cần xem những buổi biểu diễn giúp vui để kích thích óc tưởng tượng của họ.

“Hãy coi như người man rợ này được sinh ra thành một người tật nguyền kì dị nhất...”

Eddie nhìn kỹ lối vào. Ông đã tình cờ gặp một người kỳ dị nào đó ở đây. Đó là cô Jolly Jane, người cân nặng hơn 500 pao và phải cần hai người đàn ông mới đẩy được cô ta lên cầu thang. Còn có hai chị em sinh đôi dính vào nhau, họ có chung một xương sống và biết chơi đàn. Những người đàn ông nuốt kiếem, phụ nữ có râu và hai anh em người Ấn có làn da mềm dẻo như cao su có thể kéo giãn ra và ngâm vào dầu cho tới khi các ngón trở thành chùm treo lủng lẳng trên tay.

Eddie khi còn là một đứa trẻ đã cảm thấy thương hại cho các vai của buổi diễn giúp vui ấy. Họ bị buộc phải ngồi vào trong các quây hoặc trên sân khấu nhỏ, đôi khi phải nhốt sau chấn song và các ông bầu khi đi ngang qua họ đều liếc mắt đều cáng và chỉ trỏ. Một người mời chào khách quảng cáo rùm beng về người kì dị và đây là lời quảng cáo mà Eddie nghe được.

“Chỉ một sự nghiệt ngã của số phận có thể khiến cho một người phải ở vào một tình trạng tội nghiệp đến thế! Từ một xó xỉnh xa xôi nhất của thế giới, chúng tôi đã mang người ấy về để bạn xem...”

Eddie đi vào hội trường tối đen. Giọng nói càng lúc càng to.

“Linh hồn bi thảm này đã phải gánh chịu sự bóp méo của tạo hóa...”

Giọng nói phát ra từ phía bên kia sân khấu.

“Chỉ ở đây, tại World’s Most Curious Citizens bạn mới có thể tới gần con người này...”

Eddie vén bức màn sang một bên.

“Làm cho đôi mắt bạn no say với những thứ kì dị nhất.”

Giọng nói của người mời chào khách tan biến. Và Eddie bước lùi lại với vẻ hoài nghi.

Ở đó, một người đàn ông trung niên với đôi vai hẹp, khom khom, cởi trần đang ngồi một mình trên sân khấu. Bụng anh ta thụng xuống trên dây lưng. Mái tóc của anh ta húi cua. Anh ta có đôi môi mỏng, khuôn mặt dài và u sầu. Eddie từ lâu đã quên mất anh ta vì điều ấy không phải là nét đặc trưng để phân biệt.

Da của anh ta màu xanh.

Anh ta nói, “Chào Edward, tôi đang chờ ông”.

Người thứ nhất Eddie gặp trên thiên đường

Từ từ đứng lên khỏi ghế, người đàn ông da xanh nói, “Đừng sợ... Đừng sợ...”.

Giọng của anh ta dịu dàng, nhưng Eddie chỉ nhìn chăm chú. Ông rõ ràng đã quen biết người đàn ông này. Tại sao bây giờ ông lại gặp anh ta? Anh ấy giống như một trong những khuôn mặt hiện ra trong những giấc mơ mà sáng hôm sau người ta có thể nói, “Anh sẽ chẳng bao giờ đoán ra được tôi mơ thấy ai đêm qua”.

“Thân thể ông cảm thấy như thân thể của một đứa trẻ, đúng không?”

Eddie gật đầu.

“Ông còn là một đứa trẻ khi ông quen biết tôi, đó là lý do tại sao tôi nói như vậy. Ông bắt đầu với những cảm xúc tương tự như ông đã có”.

Eddie nghĩ, *Bắt đầu cái gì?*

Người đàn ông da xanh nâng cằm ông lên. Da của anh ta có sắc màu kì cục, màu của cây việt quất xám. Các ngón tay của anh ta nhăn nheo. Anh ta đi ra ngoài. Eddie theo sau. Cầu tàu vắng lặng. Bãi biển không người. Có phải cả hành tinh đều trống vắng?

Người đàn ông da xanh nói, “Kể cho tôi chuyện gì đó đi”. Anh ta chỉ vào đoạn tàu lượn bằng gỗ có hai mái nhô lên ở đằng xa. Đoàn tàu lượn Whipper. Nó được xây dựng vào thập niên 1920, trước đây có các bánh xe tạo nhiều ma sát, nên các toa tàu không thể lăn bánh quá nhanh - trừ khi anh muốn chúng phóng ra khỏi đường ray. “Đoàn tàu lượn Whipper. Có phải nó vẫn là “tàu lượn nhanh nhất trên thế gian không?”

Eddie để ý một thứ đã cũ có tiếng kêu loảng xoảng mà nó đã hư hỏng cách nay nhiều năm. Ông lắc đầu không nhớ nó là cái gì.

Người da xanh nói, “Chà, tôi đã tưởng tượng quá nhiều. Sự vật ở đây chẳng có gì thay đổi”.

Eddie nghĩ, *ở đây?*

Người da xanh mỉm cười như thể anh ta đã nghe thấy câu hỏi ấy. Anh ta chạm vào vai Eddie và Eddie cảm thấy bốc lên hơi ấm không giống như bất cứ thứ gì ông đã cảm thấy trước đây. Những ý nghĩ của ông trở nên quay cuồng, như những câu sau.

Làm sao tôi chết?

Người đàn ông da xanh nói, “Một tai nạn”.

Tôi đã chết bao lâu?

“Một phút. Một giờ. Một ngàn năm”.

Tôi ở đâu?

Người đàn ông da xanh mím môi, rồi lặp lại câu hỏi ấy có vẻ suy tư. “Ông ở đâu?” Anh ta quay lại và giơ hai cánh tay lên. Thành linh, những đoàn tàu lượn tại Ruby Pier ngày xưa trông tránh sống lại. Vòng đu quay Ferris quay tròn, những toa tàu Dodgem va vào nhau, đoàn tàu lượn Whipper kêu lách cách leo dốc và những con ngựa gỗ Parian Carousel nhấp nhô những gọng đồng của chúng theo tiếng nhạc hân hoan của đàn organ Wurlitzer. Biển ở phía trước chúng. Bầu trời ngả sang màu chanh.

Người đàn ông da xanh hỏi, “Ông nghĩ ở đâu chứ? Ở Thiên Đường”.

Không! Eddie lắc đầu dữ dội. KHÔNG! Người đàn ông da xanh dường như lấy làm thích thú.

Anh ta nói, “Không à? Không thể là thiên đường à? Tại sao? Có phải vì đây là nơi ông lớn lên chẳng?”

Eddie nói rất to từ *Phải*.

Người đàn ông da xanh gật đầu, “A, đúng. Người ta hay xem thường nơi họ đã được sinh ra. Nhưng thiên đường có thể tìm thấy ở những xó xỉnh hầu như không chắc có thực. Và chính thiên đường có nhiều bậc. Đối với tôi đây là bậc thứ hai. Còn đối với ông là bậc thứ nhất”.

Anh ta dẫn Eddie xuyên qua công viên, qua các cửa tiệm bán thuốc xì gà và các quầy bán xúc xích và “những chỗ tiếp giáp các căn hộ”, nơi những đứa trẻ con làm mất những đồng tiền cúc của chúng.

Eddie nghĩ *Thiên đường*? Thật là buồn cười. Ông đã trải qua gần hết cuộc đời trưởng thành của mình để cố *thoát khỏi* Ruby Pier. Nó là một công viên giải trí, chỉ có thể thôi, một nơi để hò hét, để dầm nước và để đổi đồ la lấy những con búp bê mũm mĩm có túm tóc quăn trên đầu. Cái ý nghĩ đây là một nơi yên nghỉ hạnh phúc thì đó không phải là điều ông có thể hình dung ra.

Ông cố nói một lần nữa và lần này ông nghe thấy tiếng lẩm bẩm từ lồng ngực của mình. Người đàn ông da xanh quay lại.

“Giọng của ông sẽ trở lại với ông. Tất cả chúng ta đều phải trải qua một giai đoạn tương tự như vậy. Ông không thể nói được khi ông mới đến đây lần đầu”.

Ông mỉm cười. “Nó giúp ta nghe được nhiều”.

Người đàn ông da xanh đột nhiên nói, “Có năm người ông sẽ gặp ở thiên đường. Mỗi người trong chúng tôi đều có mặt trong cuộc đời của ông vì một lý do nào đó. Ông không thể biết được lý do ấy ngay vì đó là cái chỉ dành riêng cho thiên đường. Để hiểu được cuộc đời của ông ở chốn trần gian”.

Eddie tỏ ra có vẻ lúng túng.

“Người ta nghĩ về thiên đường như một khu vườn cực lạc, nơi họ có thể bay lơ lửng trên mây và rong ruổi trên những dòng sông và các dãy núi. Nhưng cảnh trí có đẹp để đến đâu nếu mà thiếu niềm an ủi thì cũng chỉ là vô nghĩa mà thôi.

Đây là món quà cao quý nhất mà Thượng đế có thể ban tặng cho ông: Hiểu được những gì đã xảy ra trong cuộc đời của mình. Được giải thích rõ ràng. Đó chính là sự yên bình mà người ta luôn tìm kiếm.

Eddie ho, cố gắng lấy lại giọng nói của mình. Ông đã chán phải im lặng mãi.

“Tôi là người đầu tiên của ông. Khi tôi chết, cuộc đời của tôi được năm người khác làm cho sáng tỏ, và tôi đã đến đây để chờ ông, để đứng vào hàng của ông, để kể cho ông nghe về câu chuyện của tôi mà nó sẽ trở thành một phần của câu chuyện của ông. Ngoài ra, sẽ còn có những người khác đến với ông. Một số người ông đã biết, một số người ông không biết. Nhưng tất cả họ đều đã đi ngang qua cái lối đi mà ông đã đi trước khi chết. Và cuộc đời họ đã thay đổi mãi mãi”.

Eddie cố hết sức mình để tạo một âm thanh bật khỏi lồng ngực.

Cuối cùng ông ú ớ, “Cái gì...”

Giọng của ông dường như đang xuyên qua một lớp vỏ bọc, giống như một chú gà con đang đục thủng cái vỏ trứng để chui ra.

“Cái gì... chết...”

Người đàn ông da xanh kiên nhẫn chờ đợi.

“Cái gì... giết chết... anh?”

Người đàn ông da xanh hơi tỏ vẻ ngạc nhiên. Anh ta mỉm cười với Eddie.

Anh ta nói, “Ông đã nói được rồi đó”.

Hôm nay là sinh nhật của Eddie

Cậu bé đã bảy tuổi và món quà sinh nhật của cậu là một quả bóng chày mới. Cậu nắm chặt vào trong lòng bàn tay và cảm thấy sức mạnh bốc lên các cánh tay của mình. Cậu tưởng tượng mình là một trong những anh hùng trên các tờ bìa của người sưu tầm Tay Cờ Khô, có thể là Walter Johnson, một cầu thủ ném bóng giỏi.

Joe, anh của cậu nói, “Này, ném nó đi”.

Hai người chạy dọc theo con đường, qua quầy trò chơi, nơi nếu bạn làm đổ được ba cái chai màu xanh lục, bạn sẽ thắng được một quả dưa và một cái mũ rơm.

Joe bảo, “Eddie lại đây. Cùng chơi nhé”.

Eddie dừng lại và tưởng tượng mình ở trong một sân vận động. Cậu ném banh. Anh của cậu kéo khuỷu tay cậu và cúi xuống nhanh để tránh.

Joe hét lên, “Mạnh quá!”

Eddie gào lên “Bóng của em! Joe, đồ quỷ”.

Eddie nhìn bóng đập xuống lối đi lát ván và bắn khỏi thùng thư ở cổng vào và rơi vào một khu đất trống ở đằng sau các căn lều khu biểu diễn. Cậu chạy theo quả bóng. Joe theo sau. Cả hai té xuống đất.

Eddie nói, “Anh thấy nó chưa?”

“Ờ chưa”.

Tiếng phần phật khiến cả hai ngừng nói. Một cánh cửa lều rạp mở ra. Eddie và Joe ngược lên. Một phụ nữ béo phịch phịch và một người đàn ông cởi trần có mái tóc hung đỏ phủ dài xuống toàn thân. Quái vật của buổi biểu diễn quái vật.

Hai đứa trẻ co rúm người lại.

Người có mái tóc rậm nói, “Bọn hợm hĩnh này làm cái gì ở đây? Tìm cái quái gì vậy?”

Môi của Joe run lên vì lo sợ. Nó bắt đầu khóc. Nó chồm dậy bỏ chạy, hai cánh tay của nó đưa lên đưa xuống nhanh như máy. Eddie cũng đứng lên, rồi nhìn thấy quả banh ở chỗ bàn cửa. Nó nhìn trùng trùng người đàn ông cởi trần và rón rén đi về phía quả banh.

Nó lăm bắm, “Bóng này của tôi”. Nó cúi xuống lượm quả banh và chạy theo anh nó.

Eddie phát ra giọng the thé từ cổ họng mình, “Nghe này anh, tôi không hề giết anh, đúng không? Thậm chí tôi chưa biết anh”.

Người đàn ông da xanh ngồi trên băng ghế. Anh ta mỉm cười như thể đang cố làm cho vị khách được thoải mái. Eddie vẫn đứng yên, ở tư thế dè chừng.

Người đàn ông da xanh nói, “Để tôi bắt đầu với tên thật của mình. Tôi đã được đặt tên thánh là Joseph Corvelzchik, con trai của một thợ may trong một ngôi làng nhỏ ở Ba lan. Chúng tôi đến Mỹ vào năm 1894. Tôi là đứa con trai độc nhất. Mẹ tôi nhắc tôi qua rào chắn của con tàu và điều này đã trở thành ký ức thời thơ ấu đầu tiên của tôi, mẹ tôi đóng đưa tôi trong những cơn gió thoảng của châu Mỹ.

“Giống như hầu hết các dân nhập cư, chúng tôi không có tiền. Chúng tôi ngủ trên đệm ở trong nhà bếp của bác tôi. Cha tôi buộc phải nhận công việc may cúc áo khoác trong một xí nghiệp bóc lột công nhân thậm tệ. Khi tôi được mười tuổi, ông đưa tôi ra khỏi ngôi trường tôi đang học và dẫn tôi đi”.

Eddie để ý thấy mặt của người đàn ông da xanh hơi đỏ, môi mỏng và ngực lép. Eddie nghĩ, *Tại sao anh ta nói với mình điều này?*

“Theo bản tính tự nhiên tôi là một đứa bé hay hoảng sợ và tiếng ồn ào ở trong xưởng làm việc chỉ tổ làm cho tình trạng của tôi tồi tệ hơn. Tôi còn quá nhỏ không nên ở đó, ở giữa những người thợ hay chửi thề và lúc nào cũng kêu ca.

“Những khi viên quản đốc đến gần, cha tôi đều bảo tôi, ‘Nhìn xuống. Đừng để ông ta chú ý tới con.’ Tuy nhiên, khi tôi trượt chân và làm rớt bao đựng cúc áo đổ đầy ra sàn nhà thì viên quản đốc quát lên, bảo tôi là đồ vô dụng, một thằng bé vô dụng, tôi phải đi khỏi chỗ ấy. Tôi vẫn có thể nhận ra lúc đó cha tôi nài xin ông ta giống như một kẻ ăn mày, viên quản đốc cười khẩy, lau mũi bằng mu bàn tay của ông ta. Tôi cảm thấy bụng mình quặn đau. Rồi tôi cảm thấy có cái gì ươn ướt đi xuống dọc theo chân mình. Tôi nhìn xuống. Quản đốc chỉ vào cái quần ướt của tôi và cười, rồi các công nhân khác cũng cười”.

“Sau đó cha tôi không còn muốn nói gì với tôi nữa. Ông cảm thấy tôi đã làm cho ông phải xấu hổ ở nơi làm việc của ông và tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng những người cha có thể làm hư hỏng con trai mình và cũng từ đó tôi đã bị hư đi. Tôi là một đứa bé hay hoảng sợ và khi tôi lớn lên, tôi thành một chàng trai nhút nhát. Tệ nhất là vào ban đêm, tôi vẫn còn đái dầm. Vào những buổi sáng tôi thường phải lén lấy khăn trải giường bị vấy bẩn đem ngâm vào chậu giặt đồ. Một buổi sáng, tôi ngược lên thấy cha tôi. Ông thấy tấm trải giường bị bẩn, rồi nhìn trừng trừng tôi với đôi mắt mà tôi không bao giờ quên, như thể ông muốn cắt đứt mỗi dây ràng buộc giữa cuộc đời ông và cuộc đời tôi thì ông cũng cắt”.

Người đàn ông da xanh ngập ngừng. Da của anh ta dường như được ngâm vào chất lỏng màu xanh, có những lớp mỡ nhỏ gấp lại chung quanh thắt lưng. Eddie không thể không nhìn vào đó.

Anh ta nói, “Edward, không phải lúc nào tôi cũng là một người kỳ dị. Nhưng trước đây, thuốc có lẽ là một trong những nguyên nhân đầu tiên. Tôi đi tới một một người bán thuốc để tìm thứ gì đó trị chứng thần kinh của mình. Ông ta đưa cho tôi một chai nitrat bạc và bảo tôi pha với nước và uống mỗi tối. Nitrat bạc. Sau này người ta coi nó là chất độc. Nhưng tôi chỉ có loại thuốc này và khi nó không có tác dụng, tôi chỉ cho rằng là mình uống chưa đủ. Vì vậy tôi uống thêm nữa. Tôi nuốt hai ngậm và đôi khi ba ngậm mà không pha với nước.

“Chẳng bao lâu, người ta nhìn tôi xa lạ. Da của tôi biến thành màu tro.

“Tôi thấy xấu hổ và bối rối. Thậm chí tôi còn uống thêm nhiều nitrat bạc nữa, cho tới khi da tôi biến từ xám thành xanh, một tác dụng phụ của chất độc”.

Người đàn ông da xanh tạm ngưng. Giọng của anh ta trầm xuống, “Xí nghiệp sa thải tôi. Quản đốc nói là tôi làm cho những công nhân khác sợ hãi. Không có việc làm, tôi sẽ làm gì mà ăn? Tôi sẽ sống ở đâu?

“Tôi tìm được một hội trường, một nơi tối tăm mà tôi có thể che mình bên dưới cái mũ và áo khoác. Vào một đêm, một nhóm đàn ông cười đùa ở sau lưng tôi. Họ hút thuốc xì gà. Họ cười cợt. Một người trong số họ, một gã khá nhỏ con với cái chân gỗ, cứ mãi để ý tôi. Cuối cùng, hắn tiến đến gần.

“Vào cuối đêm ấy, tôi đã đồng ý nhập bọn với họ. Và cuộc đời tôi bắt đầu như một món hàng”.

Eddie để ý thấy vẻ nhần nhục trên mặt của người đàn ông da xanh. Ông thường thắc mắc các vai diễn của buổi diễn giúp vui từ đâu đến. Ông cho rằng có một câu chuyện buồn phía sau mỗi một người trong số họ.

“Nhóm người làm trò cười đặt cho tôi những cái tên, đôi khi là người da xanh bắc cực hoặc người da xanh An-giê-ri hay người da xanh Tân Tây Lan. Tất nhiên tôi chưa bao giờ đến bất kỳ một nơi nào như thế, nhưng người ta vui vì nó được coi là “món hàng ngoại nhập”, dù chỉ được

ghi trên bảng hiệu. ‘Buổi diễn’ chỉ đơn giản như thế. Tôi chỉ việc cỡi trần ngồi trên sân khấu, khi người ta đi ngang thì người chào mời khách bảo tôi là một kẻ đáng thương. Như vậy tôi có thể bỏ vài đồng vào túi mình. Trước kia ông bầu gọi tôi là ‘người kỳ dị nhất’ trong chuồng ngựa của ông và điều đó nghe có vẻ đáng thương hại lắm, nhưng tôi lại lấy làm tự hào về điều đó. Khi đã là một người bị ruồng bỏ, thậm chí một cục đá ném đi, thì cũng có thể được quan tâm chứ.

“Vào một mùa đông, tôi đến cầu tàu này, Ruby Pier. Họ bắt đầu buổi trình diễn giúp vui, được gọi là The Curious Citizens. Tôi thích ý tưởng được sống ở yên một nơi, thoát khỏi những chuyến xe ngựa gập ghềnh của cuộc đời đi làm trò cưỡi nay đây mai đó.

“Nơi đây đã trở thành nhà của tôi. Tôi sống trong một căn phòng ở trên tiệm bán xúc xích. Tôi chơi bài vào ban đêm với những người hoạt động biểu diễn, với những thợ thiếc, đôi khi cả với cha của ông. Vào những buổi sáng sớm, nếu tôi mặc những chiếc áo sơ mi dài tay và phủ lên đầu cái khăn tắm, tôi có thể đi dọc theo bãi biển này mà không làm cho người ta sợ. Nghe có vẻ không có gì to lớn, nhưng đối với tôi, nó là một sự tự do mà tôi hiếm khi nếm trải”.

Anh ta dừng lại, nhìn Eddie.

“Ông có hiểu không? Tại sao chúng ta ở đây? Đây không phải là thiên đường *của* ông. Nó là của *tôi*”.

Hãy coi một câu chuyện được nhìn từ hai khía cạnh khác nhau.

Hãy để ý một buổi sáng chủ nhật trời mưa vào tháng bảy, cuối thập niên 1920, khi Eddie và các bạn của cậu đang chơi ném bóng chày, quả bóng mà Eddie đã nhận được vào sinh nhật của mình cách đó gần một năm. Hãy để ý đến lúc quả bóng bay qua đầu Eddie và rơi ra ngoài đường. Eddie mặc quần màu vàng nâu và cái mũ len, đuổi theo quả bóng và chạy tới trước một chiếc ô tô, chiếc Ford Model A. Chiếc ô tô ấy kêu rít lên, rồi đổi hướng và vừa đủ tránh khỏi cậu. Cậu rung mình, thở ra, nhặt lấy quả bóng, rồi phóng về chỗ các bạn. Chẳng mấy chốc trò chơi kết thúc và những đứa trẻ chạy tới khu vui chơi có máy Erie Digger, một trò chơi với cơ chế giống như cang cua để gắp những đồ chơi nhỏ.

Bây giờ hãy để ý đến cùng câu chuyện đó nhưng nhìn từ một góc độ khác. Một người đàn ông ngồi sau vô lăng của chiếc Ford Model A, anh ta đã mượn xe của một người bạn để tập lái. Con đường ẩm ướt từ cơn mưa buổi sáng. Bất thành linh, một quả bóng chày ném ngang qua đường và một cậu bé rượt theo nó. Người tài xế đạp vội thắng và bánh xe khựng lại. Chiếc xe trượt đi, lốp xe rít lên.

Người đàn ông ấy không biết làm sao lấy lại được tay lái và chiếc Model A tiếp tục lăn bánh. Đứa bé biến mất khỏi gương chiếu hậu, nhưng cơ thể của người đàn ông ấy vẫn còn hồi hộp, tưởng chút nữa đã xảy ra thảm kịch. Sự xuất tiết chất adrenaline đã buộc tim của anh ta đập liên hồi và quả tim này không phải là một quả tim rắn rỏi và những nhịp bơm của quả tim ấy đã khiến cho anh ta kiệt sức. Người đàn ông cảm thấy choáng váng và đầu của anh ta ngay lập tức gục xuống. Chiếc ô tô của anh ta gần đụng phải một chiếc ô tô khác. Người tài xế trong chiếc ô tô thứ hai bấm còi, người đàn ông đổi hướng, bánh xe quay tròn, chân đạp vào thắng. Anh ta trượt theo đường phố, rồi quẹo xuống một lối đi. Chiếc xe của anh ta tiếp tục chạy cho tới khi nó đụng vào đuôi một chiếc xe tải đang đậu. Một tiếng đụng nhẹ. Đền pha bị bể tan. Độ va chạm đã hất người đàn ông ấy đập vào tay lái. Trán của anh ta chảy máu. Anh ta bước ra khỏi chiếc Model A, thấy bị thương, rồi ngã quỵ xuống vỉa hè ẩm ướt. Cánh tay của anh ta rung lên. Ngực của anh ta đau. Vào sáng chủ nhật, ngõ hẻm ấy vắng người. Anh ta vẫn còn ở đó,

không ai hay biết, sụp xuống bên hông xe. Máu từ các động mạch vành của anh ta không còn chảy vào tim nữa. Một giờ trôi qua. Một cảnh sát phát hiện ra anh ta. Một bác sĩ khám bảo anh ta đã chết. Nguyên nhân của cái chết được ghi là “cơn đau tim”. Không biết rõ thân nhân.

Theo một câu chuyện, được nhìn từ hai khía cạnh khác nhau. Cùng một ngày, cùng lúc, nhưng một khía cạnh kết thúc vui vẻ tại khu vui chơi, với một cậu bé mặc quần màu vàng nâu bỏ các đồng xu vào trò chơi máy Erie Digger, còn khía cạnh kia kết thúc thê thảm trong nhà xác thành phố, nơi nhân viên này gọi cho nhân viên kia tỏ vẻ kinh ngạc về một người da xanh lần đầu tiên được đưa đến đó.

Người đàn ông da xanh nói thầm “Ông hiểu chưa?” để kết thúc câu chuyện theo quan điểm của anh ta. “Cậu bé?”

Eddie cảm thấy rùng mình.

Ông thì thầm, “Ồ, không”.

Hôm nay là sinh nhật của Eddie

Cậu tám tuổi. Cậu ngồi lên cạnh một cái trường kỷ phủ len, các cánh tay của cậu bắt chéo có vẻ tức tối. Mẹ cậu ở bên chân cậu, đang buộc dây giày cho cậu. Cha cậu đứng ở gương, sửa lại cái cà vạt của ông.

Eddie nói, “Con không MUỐN đi”.

Mẹ cậu không ngược lên, chỉ nói, “Mẹ biết, nhưng chúng ta phải đi. Đôi khi con phải làm cho đúng khi những chuyện buồn xảy ra”.

“Nhưng hôm nay là SINH NHẬT của con”.

Eddie buồn rầu nhìn ngang qua phòng, nơi bộ đồ chơi lắp ráp nằm ở góc nhà, một đống những cái rầm bằng kim loại và ba bánh xe cao su nhỏ. Eddie đang làm một chiếc xe tải. Cậu thật khéo khi lắp ráp những thứ ấy lại với nhau. Cậu hy vọng sẽ khoe được cái xe đó với những đứa bạn vào ngày sinh nhật của mình. Thay vì vậy, họ phải đến một nơi nào đó và phải diện bộ nghiêm chỉnh. Cậu nghĩ, nơi ấy không phải là hội chợ.

Joe, anh của cậu mặc cái quần len và thắt nơ, đi vào với cái găng tay đánh bóng chày trên bàn tay trái. Nó vỗ mạnh vào cái găng. Nó xỉ mặt xuống với Eddie.

Joe nói, “Đó là đôi giày cũ của tao. Đôi giày mới của tao đẹp hơn”.

Eddie nhăn mặt. Cậu ghét phải mang đồ cũ của Joe.

Mẹ cậu bảo, “Có đứng yên không”.

Eddie lải nhải, “Đôi giày LÀM ĐAU”.

Cha cậu quát lên, “Đủ rồi!” Ông nhìn Eddie trừng trừng. Eddie im bặt.

Tại nghĩa trang, Eddie kịp nhận ra những người ở cầu tàu. Đàn ông thường mặc vải kim tuyến

vàng và quần khăn màu đỏ thì bây giờ họ mặc bộ com lê đen, giống như cha cậu. Phụ nữ dường như phải mặc các bộ đầm đen như nhau; một số bà còn phủ mạng che mặt.

Eddie nhìn một người đàn ông dùng xẻng đào đất thành một cái hố. Người đàn ông ấy nói có cái gì đó gần như tro tàn. Eddie cầm tay mẹ và liếc nhìn mặt trời. Cậu chắc phải buồn, cậu biết, nhưng cậu đang bí mật đếm số, bắt đầu từ 1, hy vọng vào lúc đếm đến 1000 thì cậu sẽ được quay về với sinh nhật của mình.

Bài học thứ nhất

Eddie biện hộ, “Xin, anh... Tôi không biết. Hãy tin tôi... Chúa sẽ phù hộ tôi, tôi không biết”.

Người đàn ông da xanh gật đầu. “Anh không thể biết được. Khi ấy anh còn quá trẻ”.

Eddie bước lùi lại. Ông thủ thế như thể trụ cho vững để đánh nhau.

Ông nói, “Nhưng bây giờ tôi cần phải thanh toán”.

“Thanh toán?”

“Vì tội của tôi. Đó là lý do tại sao tôi ở đây, đúng không? Công bằng chứ?”

Người đàn ông da xanh mỉm cười, “Không. Anh đã ở đây và vì vậy tôi có thể dạy cho anh một điều gì đó. Tất cả những người anh gặp ở đây đều có một điều để dạy cho anh”.

Eddie nghi ngờ. Các năm đăm của ông vẫn còn nắm chặt.

Ông nói, “Cái gì?”

“Chẳng có cử chỉ nào tình cờ. Tất cả chúng ta đều có liên đới với nhau. Anh không còn có thể tách rời một cuộc sống này với một cuộc sống khác cũng như là anh không thể tách một làn gió nhẹ khỏi một cơn gió mạnh”.

Eddie lắc đầu. “Chúng tôi đang chơi ném bóng. Chính tôi đại dốt mới chạy ra đó như thế. Tại sao anh phải chết vì tôi? Điều đó không công bằng”.

Người đàn ông da xanh giơ tay ra. Anh ta nói, “Sự công bằng không cai trị sự sống và sự chết. Nếu có, thì không có người tốt nào phải chết trẻ”.

Anh ta ngửa lòng bàn tay lên và bỗng nhiên họ thấy mình đang đứng ở nghĩa trang phía sau một nhóm ít người đi đưa đám. Một linh mục đứng bên phần mộ đang đọc một đoạn Kinh thánh. Eddie không nhìn thấy được mặt họ, chỉ thấy phía sau của những cái mũ, áo đầm và áo khoác.

Người đàn ông da xanh nói, “Đám tang của tôi. Hãy nhìn những người đi đưa đám. Một số thậm chí không quen biết tôi, nhưng họ đã đến. Tại sao? Anh có thắc mắc không? Tại sao người ta kéo đến khi người khác chết? Tại sao người ta cảm thấy họ phải làm như vậy?”

“Chính vì linh hồn con người biết một cách sâu xa là tất cả mọi cuộc sống đều có liên quan với nhau. Cái chết đó không chỉ lấy đi người này, bỏ qua người khác và trong sự cách biệt nhỏ nhoi giữa việc bị lấy đi và việc được bỏ qua, cuộc sống đã thay đổi.

“Anh nói anh đã phải chết thay cho tôi. Nhưng trong thời gian của tôi ở trên trần gian, có nhiều người cũng đã chết thay cho tôi đấy chứ. Chuyện đó xảy ra hàng ngày. Sét đánh ngay sau khi anh ra ngoài hoặc máy bay rớt anh cũng có thể ở vào trường hợp đó. Khi các đồng nghiệp của

anh bị bệnh còn anh thì không. Chúng tôi nghĩ những chuyện như vậy là ngẫu nhiên. Nhưng có sự cân bằng cho tất cả những điều đó. Người này chết đi, thì người khác lớn lên. Sinh tử là một phần của tất cả”.

Anh ta quay lại những người đi đưa ma, “Đó là lý do tại sao chúng ta được sinh ra thành những trẻ thơ... và phải tới những đám ma”.

Eddie nhìn lại đám đông tụ tập bên phần mộ. Ông tự hỏi không biết mình có được chôn cất hay không. Ông thắc mắc không biết có ai đến hay không. Ông thấy vị linh mục đọc một đoạn Kinh thánh và những người đi đưa ma cúi thấp đầu xuống. Đây là ngày mà người đàn ông da xanh đã được chôn cất, tất cả điều đó diễn ra cách đây đã nhiều năm. Eddie đã có mặt ở đó, một cậu bé, bồn chồn không yên suốt nghi lễ an táng ấy, nó chẳng hình dung được gì về vai trò của mình ở nơi đó.

Eddie nói thầm, “Tôi vẫn không hiểu. Cái chết có đem lại được điều gì tốt đẹp chẳng?”

Người đàn ông da xanh trả lời, “Ông đã sống”.

“Nhưng chúng ta chỉ mới vừa biết nhau. Chắc chắn khi đó tôi chỉ là một người xa lạ”.

Người đàn ông da xanh để các cánh tay lên vai Eddie. Eddie cảm nhận được hơi ấm đó và cảm thấy xúc động.

Người đàn ông da xanh nói, “Những người xa lạ cũng chính là những người thân thích, rồi ông sẽ hiểu thôi”.

Ngay sau đó, người đàn ông da xanh kéo Eddie lại gần. Eddie liền cảm thấy mọi thứ mà người đàn ông da xanh đã cảm thấy trong cuộc đời của anh ta dồn dập đến với ông, tràn ngập vào cơ thể ông, sự cô đơn, nỗi tủi nhục, sự bối rối, cơn đau tim. Điều đó đã xâm lấn Eddie giống như chiếc ngăn kéo vừa được đóng lại.

Người đàn ông da xanh thì thầm vào tai ông, “Tôi sắp ra đi. Bậc thiên đường này đối với tôi là xong. Nhưng đối với ông, ông còn phải gặp thêm những người khác”.

Eddie lôi lại nói, “Khoan đã, hãy nói cho tôi biết, chỉ một điều thôi. Có phải tôi đã cứu một bé gái không? Ở cầu tàu. Có phải tôi cứu cô bé ấy không?”

Người đàn ông da xanh không trả lời. Eddie chán nản. “Thế thì cái chết của tôi thật vô vị, giống y như cuộc đời của tôi”.

Người đàn ông da xanh nói, “Không có cuộc đời nào vô vị, thời gian đáng nói nhất mà chúng ta bỏ phí là thời gian chúng ta cứ mãi nghĩ là chúng ta cô độc trên đời”.

Anh ta bước lùi lại phía phần mộ và mỉm cười. Và khi anh ta làm điều ấy, da của anh ta biến thành sắc nâu nhạt tuyệt đẹp - mịn màng và không tì vết. Eddie nghĩ đó là nước da tốt nhất mà ông đã từng thấy.

Eddie kêu lớn, “Chờ đã!”, nhưng đột nhiên ông đập vùn vụt vào không khí, xa lìa khỏi nghĩa

trang ấy, bay vút lên trên đại dương xám ngắt. Bên dưới ông, ông thấy những nóc nhà của Ruby Pier ngày xưa, những đường xoắn ốc và những tháp nhỏ, những ngọn cờ bay phất phới theo làn gió.

Thế rồi nó biến mất.

3 GIỜ CHIỀU CHỦ NHẬT

Trở lại cầu tàu, đám đông đứng yên lặng quanh những thứ đổ nát của tàu lượn Freddy's Free Fall. Các bà già sờ vào cổ họng mình. Các bà mẹ kéo con họ tránh ra. Một vài người đàn ông lực lưỡng mặc áo len không tay lao về phía trước, làm như đây là điều mà họ có thể làm được, nhưng khi họ tới đó, họ cũng chỉ đứng nhìn vô phương cứu chữa. Mặt trời đỏ nắng chói chang, bóng râm in càng thêm rõ nét, khiến cho họ phải đưa tay lên che mắt cứ như họ đang chào.

Người ta xì xào bàn tán, “Có nặng lắm không?” Từ đằng sau đám đông, Dominguez xông qua, mặt của anh ta đỏ bừng, chiếc áo sơ mi bảo trì của anh ta ướt sũng mồ hôi. Anh ta thấy cảnh tang thương.

Anh ta ôm lấy đầu than van, “Ô, không, không, Eddie”. Các nhân viên bảo vệ đến. Họ đẩy đám đông lùi lại. Nhưng rồi họ cũng rơi vào trạng thái bất lực, hai tay chống bên hông chờ xe cứu thương. Như thế tất cả họ - các bà mẹ, các ông bố, trẻ con đang cầm những ly cối nước giải khát xô đa - đều tỏ ra quá sửng sốt khi nhìn và hết sức sửng sờ lúc bỏ đi. Tử thần ở ngay chân họ, như điệu nhạc của khu vui chơi giải trí phát ra trên các loa của công viên.

Có nặng lắm không? Còi cấp cứu hú lên. Những người đàn ông mặc đồng phục đến. Dây màu vàng được giăng ra chung quanh khu vực bị nạn. Những khu vui chơi hạ khung rạp của họ xuống. Các đường tàu lượn phải đóng cửa không biết đến bao giờ. Tin tức lan ra khắp vùng biển ấy về sự kiện thảm hại đã xảy ra, và vào lúc mặt trời lặn, thì Ruby Pier cũng vắng tanh không một bóng người.

Hôm nay là sinh nhật của Eddie

Từ phòng ngủ của mình, ngay cả lúc cửa còn đóng, Eddie có thể ngửi thấy mùi thịt bò bít tết mà mẹ cậu đang nướng với tiêu xanh và hành đỏ tươi, cái mùi rau thơm nồng mà nó rất thích.

Mẹ Eddie ở bếp la lên, “Ed-die!” “Con ở đâu? Mọi người đã có mặt ở đây!”

Cậu lặn khỏi giường và cất cuốn truyện tranh đi. Hôm nay cậu đã 17 tuổi, cậu không còn nhỏ bé gì để mà thích truyện tranh, nhưng cậu vẫn thích những ý tưởng trong đó - những anh hùng đầy màu sắc, giống như các Phantom đấu với những kẻ bất lương để cứu thế giới. Cậu đã tặng bộ sưu tập của mình cho các em họ của cậu, chúng còn ở tuổi học trò và mới từ Romani, sang Mỹ được vài tháng. Gia đình Eddie đã đón chúng ở bến tàu và đưa chúng dọn về ở chung phòng với Eddie và Joe, anh của Eddie. Như vậy trong căn phòng ấy có bốn người và chẳng ai ngủ ngon được. Các người em họ này không biết nói tiếng Anh, nhưng họ thích những bức hình ở truyện tranh. Dù sao, điều đó cũng cho Eddie một lý do để bào chữa khi giữ những cuốn truyện tranh ở bên mình.

Mẹ của cậu hớn hờ nói, “Sinh nhật của thằng con trai này đấy”, khi cậu lững thững đi vào trong phòng. Cậu mặc một chiếc áo sơ mi cài cúc và mang một cái nơ xanh ôm chặt lấy cái cổ chắc nịch của cậu. Những tiếng chào cất lên và các ly bia được nâng cao từ các khách mời, từ những

người trong gia đình, và từ bạn bè cùng các công nhân ở cầu tàu. Cha Eddie đang chơi bài ở một góc phòng nơi có một cụm khói xì gà bốc lên.

Joe la toáng lên, “Này, Má, đoán xem cái gì? Eddie đã gặp một cô gái tối qua”.

“Ồ ồ, nó đã...?”

Eddie cảm thấy máu chạy rần rần.

“Vâng. Nó bảo nó sắp cưới cô ấy”.

Eddie bảo Joe, “Im miệng đi”.

Joe phớt lờ cậu đi. “Đúng đấy, nó vào phòng trợn tròn mắt và nói, ‘Joe, tôi đã gặp cô gái tôi sắp lấy đấy!’”

Eddie nổi giận, “Tôi nói im đi!”

Ai đó hỏi, “Eddie, cô ấy tên gì?”

“Cô ấy có đi nhà thờ không?”

Eddie đi lại chỗ anh cậu và thoi một cú vào cánh tay anh ấy.

“Ôi đau!”

“Eddie!”

“Tôi bảo anh im đi!”

Joe buột miệng nói, “Nó còn nhảy với cô ấy ở Starli-!”

Uych.

“Ôi đau!”

“Im miệng đi!”

“Eddie! Thôi nào!!”

Lúc ấy ngay cả các em họ người Romani cũng phải ngược lên - chúng hiểu là có đánh nhau - khi hai anh em cậu túm lấy nhau và vật nhau làm cho cái trường kỷ chẳng còn ai ngồi, cho tới khi cha của Eddie bỏ điếu xì gà xuống và hét lên, “Thôi ngay, không tao tát cho cả hai đứa bây giờ”.

Hai anh em bỏ nhau ra, thở hỗn hển và nhìn nhau trừng trừng. Một số người bà con lớn tuổi mỉm cười. Một trong những người thím xì xào bàn tán, “Đúng, chắc hẳn là nó thích cô gái này”.

Sau đó, khi mọi người đã ăn xong món thịt bò đặc biệt và thổi tắt những ngọn nến, phần đông khách mời đã đi về thì mẹ của Eddie bật radio. Có một bản tin về chiến tranh ở châu Âu và cha

của Eddie nói cái gì đó về gỗ xẻ và dây đồng đang khó kiếm nếu tình hình trở nên xấu đi. Điều đó sẽ làm cho việc bảo trì của công viên hầu như không thể thực hiện được.

Mẹ của Eddie nói, “Tin tức tồi tệ như thế. Không hợp với buổi sinh nhật”. Bà vặn dò sóng tới một chương trình âm nhạc, một ban nhạc chơi một giai điệu swing và bà mỉm cười ngân nga hát theo. Sau đó bà đến chỗ Eddie, cậu đang ngồi thừ ra trên ghế, nhặt những miếng bánh ngọt cuối cùng. Bà cởi tạp dề, gấp lại để trên ghế và lấy hai tay nâng Eddie lên.

Bà bảo, “Kể cho mẹ nghe về chuyện con đã nhảy với cô bạn mới của con đi”.

“Ừ, má”.

“Đi nào”.

Eddie đứng như thế đang bị đưa đi hành hình. Anh của cậu cười điệu. Nhưng mẹ cậu với khuôn mặt tròn xinh xắn, cứ ngân nga mãi điệu hát và bước tới bước lui cho tới khi Eddie bắt đầu đi vào bước nhảy của điệu nhạc với bà.

Bà hát theo điệu nhạc, “Đá-á-á đa-a đi-i-i... khi anh ở bên em... đa... đa... những vì sao và trăng... vào tháng sáu...”.

Họ bước tới bước lui quanh phòng khách cho tới khi Eddie không nhìn được nữa phá lên cười. Cậu đã cao hơn mẹ đến cả tấc, vậy mà bà vẫn bắt cậu làm theo ý của bà dễ dàng.

Bà thì thầm, “Vậy, con thích cô gái này?”

Eddie lỡ mất một bước.

Bà bảo, “Không sao, mẹ thật hạnh phúc về con”.

Họ lướt nhẹ tới cái bàn và mẹ của Eddie túm lấy Joe lôi lên.

Bà bảo, “Bây giờ hai đứa con nhảy đi”.

“Với nó?”

“Má!”

Nhưng bà cứ nhất định như vậy và chúng đã hòa hoãn với nhau, chẳng bao lâu Joe và Eddie cười vui vẻ và vấp vào nhau. Chúng nối tay nhau di chuyển, xoay tới xoay lui thành những vòng tròn với nhịp điệu mạnh. Chúng đi vòng vòng chung quanh chiếc bàn cùng với sự thích thú của mẹ chúng khi những chiếc kèn clarinet phát ra những giai điệu trên radio và các em họ người Romani vỗ tay theo, cuối cùng làn khói của thịt nướng tỏa vào bầu không khí của căn phòng.

Người thứ hai Eddie gặp trên thiên đường

Eddie cảm thấy đôi chân mình chạm đất. Bầu trời lại thay đổi từ xanh thẫm sang xám tro và bây giờ Eddie bị các cây ngã đổ và đá đen vỡ vụn vây quanh. Ông nắm bóp các cánh tay, vai, đùi và bắp chân. Ông cảm thấy mạnh hơn trước, nhưng khi ông cố sờ vào các ngón chân mình, ông không còn có thể làm được như vậy. Không còn sự mềm dẻo nữa. Không còn cái cảm giác mềm dẻo như cao su của thời trai trẻ. Mọi cơ bắp của ông kéo căng như dây đàn dương cầm.

Ông rảo mắt quanh địa hình vô tri vô giác. Trên một ngọn đồi gần bên chông chơ một chiếc xe ngựa bị gãy bể và những khúc xương mục của động vật. Eddie cảm thấy gió nóng ập vào mặt mình. Bầu trời nổ bùng thành màu vàng nóng hừng hực.

Và một lần nữa, Eddie chạy.

Bây giờ ông chạy theo kiểu khác, bằng những bước đều đặn cứng rắn của một người lính. Ông nghe thấy tiếng sấm - hoặc tiếng gòi đó như sấm, những tiếng súng nổ hoặc những tiếng bom nổ - và theo bản năng ông té xuống đất, nằm úp và trườn người bằng các cẳng tay. Bầu trời đột nhiên bùng mở ra và đổ mưa xối xả, một trận mưa như trút nước nâu nâu sền sệt. Eddie cúi đầu thấp xuống và trườn tới trong bùn, phun đi nước dơ bắn tụ quanh môi ông.

Cuối cùng ông cảm thấy đầu ông chạm nhẹ phải cái gì đó rắn chắc. Ông ngược lên thấy một khẩu súng trường bị vùi vào đất, với một cái mũ sắt tựa vào đầu súng và mấy tấm thẻ bài máng vào báng súng. Nhấp nháy ánh mắt qua làn mưa, ông sờ tay đụng phải các tấm thẻ bài, rồi bò vùi về phía sau tới một thành lũy toàn những dây leo bám vào một cây đa rất to. Ông co đầu gối khép người lại. Ông cố hít một hơi thở. Nỗi sợ hãi đã xâm lấn ông, ngay cả ở thiên đường.

Tên trên các tấm thẻ bài là tên của ông.

Những thanh niên đi vào cuộc chiến. Đôi khi vì họ buộc phải đi, đôi khi vì họ muốn đi. Họ luôn luôn cảm thấy mình phải sống như vậy. Điều này phát sinh từ những câu chuyện đời chồng chất những nỗi buồn, qua hàng thế kỷ, được coi là dũng cảm khi cầm súng và bị coi là hèn nhát nếu buông súng.

Khi đất nước của ông lâm vào cảnh chiến tranh, một buổi sáng trời mưa Eddie thức dậy, cạo râu, chải đầu và đi đăng lính. Những người khác đang chiến đấu. Ông cũng sẽ như vậy.

Mẹ ông không muốn ông đi. Khi được biết tin ấy, cha ông mời thuốc và từ từ nhả khói thuốc.

Cha Eddie chỉ hỏi có mỗi một câu là “Khi nào?”

Vì Eddie chưa bao giờ bắn súng trường thật, nên ông bắt đầu tập bắn ở khu vui chơi tại Ruby Pier. Bạn phải trả một xu và khi chiếc máy ấy kêu o o, thì bạn siết cò bắn những viên đạn nhỏ bằng kim loại vào những hình thú rừng, một con hổ hoặc một con hươu cao cổ. Mỗi buổi chiều Eddie đều đi tập sau khi điều khiển tàu lượn tại đường ray Li'l Folks Miniature. Ruby Pier đã bổ sung thêm một số phương tiện giải trí mới, nhỏ gọn hơn, vì các đường tàu lượn sau cuộc khủng hoảng tài chính đã trở nên quá xa xỉ. Đường ray Miniature phù hợp với tình hình đó khá

nhiều, các toa xe không cao hơn đùi của người lớn.

Trước khi đăng lính, Eddie đã làm việc để dành tiền học kỹ thuật. Đó là mục tiêu của ông - ông muốn xây dựng được một công trình gì đó, dù cho Joe, anh ông, vẫn nói, “Thử coi, tao thách đấy, Eddie, mày chưa đủ thông minh để làm được điều đó”.

Nhưng khi chiến tranh bắt đầu, công việc ở cầu tàu không còn nhiều nữa. Phần đông những khách hàng của Eddie bây giờ là phụ nữ đơn độc với con cái, cha của chúng đã đi chiến đấu. Đôi khi trẻ con yêu cầu Eddie nâng chúng lên khỏi đầu ông và khi Eddie đồng ý làm theo, ông thấy những nụ cười buồn bã của các bà mẹ: Ông đoán là cái nâng lên ấy thích hợp, nhưng đôi cánh tay ấy không thích hợp. Chẳng bao lâu, Eddie hiểu ra được điều đó, ông sẽ gia nhập vào những người lính viễn chinh, cuộc sống với công việc bồi mỗ đường ray của ông và điều khiển thẳng tàu lượn sẽ chấm dứt. Chiến tranh là tiếng gọi tuổi thành niên của ông. Có lẽ cũng có người nào đó sẽ nhớ nhung ông.

Vào một trong những buổi tối cuối cùng đó, Eddie khom mình trên khẩu súng trường ở khu vui chơi, nín thở bóp cò. *Bùm! Bùm!* Ông cố tưởng tượng bắn như thật vào quân thù. *Bùm!* Liệu họ có kêu lên khi ông bắn họ không - *bùm!* - hoặc liệu họ có gục xuống, như những con hổ hoặc hươu cao cổ không?

Bùm! bùm!

“Chàng trai, có phải bạn tập giết người không?”

Mickey Shea đang đứng đằng sau Eddie. Mái tóc của ông ta có màu kem vani Pháp, dăm mồ hôi, và mặt ông đỏ bừng bất cứ khi nào ông uống rượu. Eddie nhún vai và quay lại bắn súng. *Bùm!* Bắn trúng một phát nữa. *Bùm!* Lại phát nữa.

Mickey lăm lăm, “Ừ hứ”.

Eddie ước chi Mickey đi khỏi và để cho ông nhắm bắn. Ông có thể cảm thấy một ông già say rượu phía sau mình. Ông có thể nghe thấy hơi thở mệt nhọc của mình, tiếng xì xì ở mũi ông, giống như lốp xe đạp phồng lên khi được bơm bằng một cái bơm.

Eddie tiếp tục bắn. Thành linh, ông cảm thấy một cái nhéo đau ở trên vai.

Giọng của Mickey làu bàu, “Chú bé, nghe tôi. Chiến tranh không phải là trò chơi. Nếu đạn được làm ra để bắn, thì anh phải bắn nó, anh nghe rõ chứ? Chẳng tội lỗi gì. Cũng đừng do dự. Anh bắn và bắn, anh không cần phải nghĩ anh đang bắn ai hoặc đang giết ai hoặc tại sao mình bắn, anh có nghe thấy tôi nói không? Anh muốn trở lại gia đình, anh cứ việc bắn, anh không cần phải suy nghĩ”.

Ông siết cò thậm chí còn mạnh hơn.

“Chính suy nghĩ sẽ khiến cho anh bị giết”.

Eddie quay lại nhìn chăm chăm vào Mickey. Mickey tát mạnh vào má ông và theo bản năng Eddie đưa nắm đấm của mình lên trả miếng. Nhưng Mickey kêu cái ự và loạng choạng lùi lại. Rồi ông ta nhìn Eddie như thể sắp khóc. Khẩu súng máy ngưng kêu o o. Đồng xu của Eddie đã hết thời gian chơi.

Những thanh niên đi vào chiến trận, đôi khi vì họ buộc phải đi, đôi khi vì họ muốn đi. Một vài ngày sau, Eddie khăn gói lên đường bỏ lại cầu tàu phía sau.

Con mưa đã dứt. Eddie, đắm nước và run lẩy bẩy dưới cây đa ấy, trút ra một hơi thở dài nặng nề. Ông vén dây leo và nhìn thấy khẩu súng trường và cái mũ sắt vẫn còn bị vùi trong đất. Ông nhớ được tại sao những người lính làm điều này: Nó đánh dấu một nấm mồ nơi chôn vùi xác chết của họ.

Ông bò bằng đầu gối ra ngoài. Ra khỏi một khoảng xa, bên dưới một luống đất nhỏ là tàn dư của một ngôi làng đã bị ném bom và biến thành hoang tàn đổ nát. Trong một khoảnh khắc Eddie nhìn chằm chặp, miệng của ông hơi há ra, mắt của ông đưa cảnh vật gần lại hơn. Rồi ngực của ông thắt lại như một người vừa nhận được tin buồn thê thảm. Nơi đây. Ông quen biết nó. Nó đã ám ảnh vào những giấc mơ của ông.

Một giọng nói bất ngờ, “Bệnh đậu mùa”.

Eddie lão đảo.

“Đậu mùa. Thương hàn. Uốn ván. Sốt vàng da”.

Nó xuất phát từ bên trên, nơi nào đó ở cái cây ấy.

“Tôi không bao giờ biết được sốt vàng da như thế nào. Quái thật. Tôi chẳng bao giờ gặp ai bị bệnh đó”.

Giọng nói ấy danh thép pha chút giọng miền nam lè nhè và khàn khàn, như một người đã gào thét hàng giờ.

“Tôi đã được chích ngừa đầy đủ các bệnh đó và dù khỏe như một con ngựa, tôi đã chết ở đây”.

Cây ấy lay động. Một trái nhỏ nào đó đã rớt xuống trước mặt Eddie.

Giọng ấy nói, “Anh muốn chúng là những trái táo như thế nào?”

Eddie đứng lên và hắng giọng.

Ông nói, “Hãy ra đây!”.

Giọng ấy nói, “Đến đây”.

Và Eddie đã ở trên cây, gần ngọn, cao như một tòa nhà văn phòng. Các chân của ông giăng ra trên một cành cây to và trái đất ở bên dưới dường như trũng sâu. Xuyên qua các cành nhỏ hơn và những lá vả dày, Eddie có thể nhận ra hình bóng mờ ảo của một người lính mệt nhọc đang ngồi tựa lưng vào thân cây. Mặt của anh ta dính đầy chất màu đen. Đôi mắt của anh ta sáng rực như những bóng đèn tròn nhỏ xíu.

Eddie nuốt nước bọt khó khăn.

Ông thì thào, “Đại úy? Phải anh đó không?”

Họ phục vụ trong quân đội cùng với nhau. Người đại úy ấy là sĩ quan chỉ huy của Eddie. Họ chiến đấu ở Philippines và họ đã chia tay nhau ở Philippines, và Eddie chưa bao giờ gặp lại anh ta. Ông đã nghe tin anh ta chết ở một mặt trận.

Làn khói thuốc xuất hiện.

“Họ giải thích cho anh những phép tắc về người lính chứ?”

Eddie nhìn xuống. Ông thấy trái đất ở xa tít bên dưới, song ông biết mình không thể rớt xuống được.

Ông nói, “Tôi đã chết”.

“Anh biết điều đó khá đúng”.

“Và ông đã chết”.

“Anh cũng biết rất đúng”.

“Và ông là... người thứ hai của tôi?”

Viên đại úy giơ điều thuốc lên. Ông mỉm cười như thể nói, “*Anh có thể tin rằng mình được hút thuốc ở đây không?*” Rồi anh ta rít một hơi dài và thối ra một đám khói trắng nhỏ.

“Betcha đã không mong đợi tôi sao?”

Eddie học được nhiều thứ trong thời kỳ chiến tranh. Ông đã học ngồi lên nóc xe tăng. Ông biết cạo râu bằng nước lạnh trong mũ sắt của mình. Ông biết thận trọng khi bắn từ một hố cá nhân để ông không bắn phải cây và gây thương tích cho mình do miếng đạn lạc hướng.

Ông học hút thuốc. Ông học bước đều. Ông học vượt qua cầu dây thừng khi cùng một lúc mang tất cả áo bành tô, điện đài, súng cac-bin, mặt nạ chống hơi độc, còng ba chân cho súng máy, ba lô và một vài dây đạn trên vai. Ông học cách uống loại cà phê dở nhất mà ông đã từng uống.

Ông học một vài từ tiếng nước ngoài. Ông học kêu lớn ở khoảng cách thật xa. Ông học cách reo hò điên dại của người lính sống sót trở về trong trận chiến thứ nhất, khi những người lính phát vào nhau và mỉm cười như thể chiến tranh đã chấm dứt - *Bây giờ chúng ta có thể về nhà!* - và ông học được sự chán nản tốt cùng của người lính trong trận chiến thứ hai, khi ông biết được cuộc chiến không dừng lại ở một trận đánh, sẽ còn hết trận này đến trận khác sau đó.

Ông học huýt sáo. Ông học ngủ trên đất đá. Ông biết là bị ghẻ ngứa do những con cái ghẻ nhỏ xíu ăn luồn dưới đáy da, nhất là khi ta mặc cùng một bộ quần áo dơ dáy đến cả tuần. Ông biết xương người trông thật trắng khi chúng lòi ra khỏi da.

Ông biết cầu nguyện nhanh. Ông biết cái túi nào để giữ thư của gia đình mình và của Marguerite để phòng trường hợp đồng đội của ông phát hiện ra ông bị chết. Ông biết là đôi khi đang ngồi bên một chiến hữu trong giao thông hào, thì thầm về cơn đói của mình, và ngay sau đấy có một tiếng hô nhỏ *xông lên* và người chiến hữu ấy gục xuống, cơn đói không còn là vấn đề nữa.

Ông biết khi một năm biến thành hai năm và hai năm biến thành ba năm thì ngay cả những người lính vạm vỡ tráng kiện cũng phải ói ra giày của họ khi máy bay vận tải sắp đổ họ xuống và thậm chí các sĩ quan cũng phải ú ớ nói mơ trong giấc ngủ vào đêm trước trận chiến.

Ông học cách bắt một tù nhân, mặc dù ông chưa bao giờ biết một tù nhân ra sao. Thế rồi một đêm, trên một hòn đảo của Philippines, nhóm của ông rơi vào tầm bắn của hỏa lực mạnh và họ chạy tán loạn để nấp khi bầu trời được hỏa châu chiếu sáng, Eddie nghe thấy một trong những đồng đội của ông lao xuống hào, khóc như một đứa trẻ và ông la anh ta, “Im đi, nghe chưa!” và ông nhận ra là người lính ấy đang khóc vì có một tên địch đang đứng ở trên dí súng vào đầu anh ta, còn Eddie cảm thấy cái gì đó lạnh lạnh ở cổ ông và cũng có một tên địch ở đằng sau ông.

Viên đại úy đại điều thuốc của anh ta. Anh ta nhiều tuổi hơn những người lính trong toán của Eddie, là một người theo binh nghiệp suốt đời với dáng điệu nghênh ngang cao ngạo và một cái cằm lồi đã tạo cho anh ta trông giống như một diễn viên điện ảnh thời đại. Hầu hết lính đều thích anh ta, mặc dù anh ta nóng tính và có thói quen la hét ngay vào mặt bạn, vì vậy bạn có thể nhìn thấy hàm răng ám thuốc màu vàng. Tuy thế, viên đại úy này luôn luôn hứa là anh ta sẽ “không bỏ rơi một ai” dù cho điều gì xảy ra và những người lính có được niềm an ủi từ đó.

Vẫn còn sững sờ, Eddie nói, “Đại úy...”.

“Được”.

“Thưa thủ trưởng”.

“Không cần như thế. Nhưng rất phải phép”.

“Chính là... anh coi...”.

“Giống như lần cuối anh thấy tôi?” Anh ta nhe răng cười rồi nhổ nước bọt vào cành cây. Anh ta thấy Eddie tỏ vẻ bối rối. “Anh không sao. Không có lý do gì phải nói ra ở đây. Anh cũng chẳng bị bệnh. Hơi thở của anh lúc nào cũng đều hòa. Và thức ăn thật ngon”.

Đồ ăn? Eddie đã không ăn một chút nào đồ ăn này. “Đại úy, xem, có cái gì lầm lẫn. Tôi vẫn không biết tại sao tôi ở đây. Tôi có cuộc sống vô dụng, thấy không? Tôi làm công việc bảo trì. Tôi sống nhiều năm trong cùng một căn hộ. Tôi lo bảo dưỡng đường tàu lượn, vòng đu quay Ferris, các phi thuyền nhỏ bé buồn tẻ. Chẳng có gì đáng tự hào. Tôi gần giống như bị trôi dạt. Cái tôi đang nói là...”.

Eddie nuốt nước bọt. “Tôi đang làm gì ở đây?”

Viên đại úy nhìn ông bằng đôi mắt ánh lên sự giận dữ và Eddie dần lại được câu hỏi khác mà bây giờ ông thắc mắc về người đàn ông da xanh là: Có phải người ấy cũng đã giết viên đại úy không?

Viên đại úy xoa cằm rồi nói, “Anh biết, tôi đang thắc mắc về những người lính từ đơn vị của chúng ta - Có phải họ vẫn còn liên lạc không? Willingham? Morton? Smitty? Anh có bao giờ gặp lại những anh chàng đó chưa?”

Eddie nhớ những cái tên này. Sự thực là họ đã không còn liên lạc nữa. Chiến tranh có thể cuốn hút những người lính như một thỏi nam châm, nhưng như một thỏi nam châm nó cũng có thể đẩy họ đi. Những gì họ thấy, những gì họ đã làm. Đôi khi họ chỉ muốn quên đi.

Ông nhún vai, “Thưa thủ trưởng, thực ra mà nói tất cả chúng tôi hầu như đã không hoàn thành nhiệm vụ. Xin lỗi”.

Viên đại úy gật đầu như thể anh ta cũng mong như thế.

“Còn anh? Anh đã trở về công viên giải trí, nơi tất cả chúng ta đều hứa đi tới đây nếu chúng ta còn sống sót? Những tàu lượn miễn phí cho tất cả những người lính? Mỗi anh chàng hai cô gái ở Tunnel of Love? Phải chăng đó là điều anh nói không?”

Eddie suýt phải cười. Đó là điều mà anh ta nói. Điều mà tất cả họ đều nói. Nhưng khi chiến tranh kết thúc, chẳng ai đến đó.

Eddie nói, “Ừ, tôi đã trở về”.

“Còn?”

“Còn... tôi không bao giờ rời bỏ nơi ấy. Tôi cố gắng. Tôi có kế hoạch... Nhưng cái chân chết tiệt này. Tôi không biết. Chẳng đi đến đâu”.

Eddie nhún vai. Viên đại úy quan sát mặt ông. Đôi mắt ông hẹp. Giọng nói ông trầm.

Anh ta hỏi, “Anh vẫn còn đùa cho vui?”

Đi!... Đi mày!... Đi mày!

Quân địch la lớn và thọc lưỡi lê vào họ. Eddie, Smitty, Morton, Rabozzo và viên đại úy dồn lại trên một ngọn đồi dốc. Eddie thấy một cái bóng chạy qua các hàng cây, rồi té xuống theo tiếng đạn nổ.

Ông cố hình dung ra hình ảnh ấy khi họ bước vào trong bóng tối - các lán trại, các con đường, bất cứ cái gì mà ông có thể nhận ra được - biết được những thông tin như thế sẽ rất cần để trốn thoát. Một chiếc máy bay gầm lên ở xa xa, Eddie choáng ngợp một nỗi chán chường thất vọng. Sự đau đớn ghê gớm bên trong của những người lính bị bắt, cái khoảng cách không xa giữa sự tự do và tình trạng bị giam giữ. Nếu Eddie có thể nhảy ngay lên tóm lấy cánh của chiếc máy bay đó, thì ông có thể bay đi khỏi cái sai lầm này.

Nhưng thực tế, ông và những người khác bị buộc ở cổ tay và ở mắt cá chân. Họ bị đẩy vào bên trong các lán bằng tre. Các lán trại này được dựng thành nhà sàn trên đất bùn và họ vẫn phải ở đó trong nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều tháng, buộc phải ngủ trong các túi vải bao bì nhồi rơm.

Một chỗ quây nhỏ bằng đất sét để làm nhà vệ sinh. Vào ban đêm, những tên lính gác bò dưới lán trại và rình nghe họ nói chuyện. Thời gian cứ trôi qua và họ nói ngày càng ít đi.

Họ trở nên ốm yếu. Xương sườn của họ nhô ra - ngay cả Rabozzo, khi đang lính còn là một thằng bé mập chắc nịch. Đồ ăn của họ gồm cơm nắm với muối, có ngày có được nước luộc thịt hơi nâu nâu với cỏ nổi lênh bênh bên trên. Một tối, Eddie gặp với một con ong bắp cày bị chết ra khỏi tổ, con ong đã rụng hết cánh. Những người khác đã phải ngừng không ăn.

Dường như những người bắt giam họ không biết chắc phải xử họ như thế nào. Vào các buổi chiều, họ vào và mang theo lưỡi lê, chỉ trở lưỡi lê vào mũi những người Mỹ ấy, la to bằng tiếng của họ, rồi chờ câu trả lời. Điều đó chẳng bao giờ tạo ra được ý nghĩa gì.

Chỉ còn bốn người trong số họ, đúng như Eddie có thể tiết lộ, và viên đại úy đã đoán họ cũng đã trôi giạt từ một đơn vị lớn, chuyện này thường xảy ra trong chiến tranh và họ đang từng ngày bắt liên lạc với nhau. Các khuôn mặt của họ hốc hác, xương xẩu và tóc đen búi tó. Một người trông còn quá trẻ chưa phải ở tuổi đi lính. Một người khác có hàm răng quặp vào mà Eddie đã từng thấy. Viên đại úy gọi họ là tên điên Một, điên Hai, điên Ba và điên Bốn.

Anh ta nói, “Chúng tôi không muốn biết tên họ và chúng tôi cũng không muốn họ biết tên chúng tôi”.

Người lính phải thích nghi với chuyện bị bắt bớ, một số người thích nghi tốt hơn những người khác. Morton, gầy nhom, một thanh niên hay nói ở Chicago, bất cứ lúc nào cũng bồn chồn khi anh ta nghe thấy tiếng động ở bên ngoài, xoa cằm và nói lẩm bầm, “Ồ, quái quỷ, ồ quái quỷ...” cho tới khi những người khác bảo anh ta im đi. Smitty, con trai của một lính cứu hỏa ở Brooklyn, hầu như lúc nào cũng im lặng, nhưng anh ta dường như thường nuốt cái gì đó, trái hầu của anh ta nhô lên nhô xuống; sau này Eddie biết được là anh ta đang nhai tóp tép bằng lưỡi. Rabozzo, một thanh niên có mái tóc hoe hoe đỏ què ở Portland, Oregon, ban ngày anh luôn có nét mặt cứng cỏi, nhưng vào ban đêm anh ta thường thức giấc la lên, “Không phải tôi! Không phải tôi!”

Eddie hầu như rất tức tối. Ông nắm chặt tay và dấm vào lòng bàn tay của mình hàng mấy giờ liền, các khớp đốt ngón nhô ra, giống như ông là một cầu thủ bóng chày bồn chồn lo lắng vào thời trai trẻ. Vào ban đêm, ông mơ mình đã trở về, tại cầu tàu, trên vòng quay ngựa gỗ Derby Horse, nơi năm khách đến chơi chạy đua thành các vòng tròn cho tới khi chuông reo chấm dứt. Ông đang đua với các bạn thân của mình hoặc anh của ông hay Marguerite. Nhưng sau đó giấc mơ ấy đổi hướng và bốn kẻ điên kia đang ở trên những chú ngựa con bên cạnh, huých vào ông cười nhạo.

Những năm tháng ở cầu tàu - chờ chuyến tàu lượn kết thúc, chờ những đợt sóng lùi xa bờ, chờ cha ông nói chuyện với ông - đã rèn luyện Eddie nghệ thuật kiên nhẫn. Nhưng ông muốn thoát ra và muốn trả đũa lại. Ông nghiêng hàm răng, vỗ vào lòng tay của mình và nghĩ về tất cả các lần đánh nhau ông đã có mặt trước đây ở hàng xóm ngày xưa, cái lần mà ông đã phải đưa hai thằng bé tới bệnh viện vì ông đánh chúng bằng cái nắp thùng rác. Ông hình dung những gì ông đã làm đối với những người lính canh trại giam nếu họ không có súng.

Rồi một buổi sáng, những tù nhân bị đánh thức dậy bởi tiếng la hét và những lưỡi lê sáng lóe lên và bốn tên điên đã bắt họ trối lại và dẫn xuống hầm. Không có đèn. Mặt đất lạnh lẽo. Ở đây có những cái cốc chim, xẻng và các xô bằng kim loại.

Morton nói, “Mắc dịch cái mỏ than”.

Từ ngày đó trở đi, Eddie và những người khác bị buộc phải đào lấy than trên vách để tiếp viện cho cuộc chiến của phe địch. Một người đào bằng xẻng, một số đập vụn ra, một số mang đá miếng chất thành hình tam giác để chống trần hầm. Còn có những tù nhân khác ở đó cũng là những người nước ngoài không biết tiếng Anh và nhìn Eddie bằng đôi mắt lõm sâu. Bị cấm không được nói chuyện. Cứ vài giờ được cho một chén nước. Vào cuối ngày, mặt của các tù nhân bẩn thỉu không sao tưởng nổi, cổ và vai của họ rũ xuống run lẩy bẩy.

Trong một vài tháng đầu ở tình trạng giam cầm này, Eddie ngủ với tấm hình của Marguerite trong cái mũ sắt để tựa vào trước ngực. Ông không còn cầu nguyện nhiều, ông chỉ đặt ra những lời cầu nguyện tương tự như nhau mà ông đếm từng tối một là, “Lạy Chúa, con sẽ cho Chúa sáu ngày này nếu Chúa cho con sáu ngày ở với cô ấy... Con sẽ cho Chúa chín ngày này nếu con có được chín ngày ở với cô ấy... Con sẽ cho Chúa mười sáu ngày này nếu con có được mười sáu ngày ở với cô ấy...”.

Thế rồi vào tháng thứ tư, một điều gì đó xảy ra. Rabozzo đã bị nổi mẩn da trông ghê gớm và bị tiêu chảy nặng. Anh ta không ăn được thứ gì. Vào ban đêm, anh ta toát mồ hôi ra quần áo dơ bẩn cho tới khi ướt đầm. Anh ta làm cho mình bị vấy bẩn hết. Không còn quần áo nào sạch để anh ta mặc nữa vì vậy phải ngủ trần truồng trên vải bao bố và viên đại úy phủ bao bố lên người anh ta giống như một tấm đắp.

Ngày hôm sau, xuống hầm mỏ, Rabozzo đứng trần trụi. Bốn tên điên ấy chẳng tỏ ra thương xót. Khi anh ta làm chậm chúng thọc gậy vào anh ta bắt anh ta tiếp tục cào than đá.

Eddie lẩm bẩm, “Để mặc nó”.

Tên điên Hai, tên hung ác nhất trong những tên canh tù, đập Eddie một chuôi dao găm. Ông té xuống, cú đánh đau lan rộng giữa các bả xương vai. Rabozzo cào thêm được một ít than, rồi gục xuống. Tên điên Hai hét lên bắt anh ta đứng dậy.

Chống hai bàn chân, Eddie la lên, “Nó bị bệnh!”

Tên điên Hai lại đập ông lần nữa.

Morton thì thầm, “Eddie, im đi cho yên”.

Tên điên Hai cúi xuống Rabozzo. Hắn kéo mí mắt của anh ta lên. Rabozzo rên rỉ. Tên điên Hai đưa ra một nụ cười hết cỡ và thủ thỉ như thể dỗ em bé. Hắn ta nói tiếp, “Ờ ha” rồi cười. Hắn vừa cười vừa để ý tất cả họ, hắn đưa mắt nhìn họ để biết chắc họ đang nhìn hắn. Sau đó hắn rút súng ngắn dí vào tai Rabozzo, rồi bắn vào đầu anh ta.

Eddie cảm thấy thể xác của ông bị xé ra làm hai. Hai mắt của ông mờ đi và não trở thành tê liệt. Tiếng vang dội của phát súng âm ỉ trong hầm mỏ khi mặt của Rabozzo đắm trong vũng máu loang. Morton đưa tay che miệng. Viên đại úy cúi nhìn xuống. Không ai nhúc nhích.

Tên điên Hai nhìn trừng trừng Eddie và đập vào bàn chân của ông. Hắn la tên điên Ba và Bốn cái gì đó khiến cả hai tên dường như đều sững sờ như những tù nhân. Một lúc, tên điên Ba lắc đầu và lẩm bẩm như thể đang cầu kinh, các mí mắt của hắn trĩu xuống và hai môi mấp máy liên

hồi. Nhưng tên điên Hai vẩy khẩu súng, hét lên lần nữa, tên điên Ba và Bốn từ từ cầm chân của Rabozzo nâng lên, rồi kéo lê theo sàn hầm mở để lại một vết dài máu tươi, trong bóng tối trông như vết dầu đổ. Chúng bỏ xác anh ta tựa vào vách hầm bên cái cuốc chim.

Sau đó, Eddie thôi cầu nguyện. Ông không còn tính ngày tháng nữa. Ông và viên đại úy chỉ còn bàn với nhau con đường trốn thoát trước khi tất cả họ đều phải chịu chung số phận tương tự như thế. Viên đại úy hiểu được sự nỗ lực cho chiến tranh của kẻ địch đang hồi tuyệt vọng, đó là lý do tại sao chúng cần mọi tù nhân dờ sống dờ chết phải cào lấy than. Mỗi ngày trong hầm mở càng lúc càng ít người hơn. Vào ban đêm, Eddie nghe thấy tiếng bom nổ; dường như tiếng bom mỗi lúc càng gần hơn. Nếu tình hình trở nên quá tồi tệ, thì viên đại úy hiểu ra những tên bắt họ sẽ phải tìm đường thoát thân, phá hủy mọi thứ. Ông ta đã thấy những đường giao thông hào được đào bên ngoài các lán của tù nhân và các thùng dầu lớn dựng ở ngọn đồi dốc.

Viên đại úy nói thì thầm, “Dầu để đốt phi tang, chúng đang đào mồ cho chúng ta”.

Ba tuần sau, dưới bầu trời với ánh trăng mờ mịt, tên điên Ba ở bên trong lán trại đang đứng gác. Hắn nắm hai hòn đá lớn, có kích thước gần bằng cục gạch, trong nỗi buồn tẻ hắn cố chơi trò tung hứng. Hắn cứ để chúng rơi xuống mãi, nhặt chúng lên, tung đá lên cao rồi lại để chúng rơi xuống. Eddie, dính đầy tro đen, ngược lên khó chịu với tiếng rơi thình thịch. Ông đang cố ngủ. Nhưng bây giờ ông từ từ nhồm người lên. Tầm mắt của ông thấy rõ. Ông cảm thấy tâm trạng của mình đang ray rứt về cuộc sống.

Ông nói xì xào, “Đại úy... Anh sẵn sàng đi chưa?”

Viên đại úy ngẩng đầu lên. “Anh đang nghĩ gì?”

Eddie hất đầu về phía tên lính gác, “Đá đấy”.

Viên đại úy nói, “Chúng như thế nào?”

Eddie nói thì thầm, “Tôi biết trò tung hứng”.

Viên đại úy liếc qua, “Cái gì?”

Nhưng Eddie đã nói với tên lính gác, “Này! Anh bạn! Anh làm không đúng!”

Ông chuyển động hai lòng bàn tay của mình thành một vòng tròn. “Bằng cách này! Anh làm trò đó bằng cách này! Để tôi!”

Ông đưa tay ra. “Để tôi, tôi biết chơi tung hứng”.

Tên điên Ba nhìn ông cảnh giác. Eddie cảm thấy trong tất cả những tên lính gác tù, thì ông có dịp tốt nhất để làm với tên này. Tên điên Ba thỉnh thoảng lén lút cho các tù nhân vài miếng bánh mì, tung chúng qua một cái lỗ nhỏ ở lều được làm như một cái cửa sổ. Eddie làm chuyển động tròn lần nữa và mỉm cười. Tên điên Ba đến gần, dừng lại, quay lại lấy lưỡi lê, rồi đi tới đưa cho Eddie hai cục đá.

Eddie nói, “Như thế này” và ông bắt đầu trò tung hứng mà không cần phải cố gắng gì. Ông đã

học được khi ông lên 7 tuổi từ một người Ý trong một buổi biểu diễn ngắn, người này đã tung hứng sáu cái đĩa cùng một lúc. Eddie bỏ ra không biết bao nhiêu giờ tập trên lối đi bộ dọc theo bãi biển - tập bằng đá cuội, banh cao su hay bất cứ cái gì ông tìm được. Điều đó chẳng có gì to chuyện. Hầu hết các trẻ con ở cầu tàu đều biết chơi tung hứng.

Nhưng bây giờ ông tung hứng với hai cục đá liên hồi, càng lúc càng nhanh hơn làm cho tên lính gác phải ấn tượng. Sau đó ông dừng lại, giơ hai cục đá ra, nói, “Đưa cho tôi một cục nữa”.

Tên điên Ba lau bầu.

Eddie giơ ba ngón tay lên. “Ba cục đá, hiểu không?” “Ba cục”.

Bấy giờ, Morton và Smitty ngồi lên. Viên đại úy tiến lại gần hơn.

Smitty thì thầm, “Chỗ này chúng ta đi lối nào?”

Eddie lại nói, “Nếu tôi có thêm được một cục đá nữa...”.

Tên điên Ba mở cánh cửa bằng tre ra và làm những gì Eddie hy vọng hắn ta sẽ làm: Hắn la lên gọi những tên khác. Tên điên Một xuất hiện với một cục đá dính đất và tên điên Hai đi theo hắn. Tên điên Ba giúi cục đá vào tay Eddie và hắn la lên cái gì đó. Sau đó hắn bước lùi lại, cười toe toét với tên kia và ra hiệu cho họ ngồi xuống như thể nói là, “Xem trò này”.

Eddie tung các cục đá đan xen nhịp nhàng. Mỗi cục to bằng lòng bàn tay của ông. Ông hát giai điệu pha trò. “Đa, đa-đa-đa-đa đaaaa...”. Những tên lính gác tủi cười. Eddie cũng cười. Viên đại úy cũng cười vui vẻ. Đó là những nụ cười gượng gạo, kéo dài thời gian.

Eddie hát, “Đến *sát-hơn*” giả bộ những lời hát ấy là một phần của một giai điệu. Morton và Smitty đệm nhẹ nhàng vào làm bộ như đang chú ý.

Những tên lính gác thích thú trò tiêu khiển ấy. Dáng điệu của chúng trở nên chệnh mảng. Eddie cố nín thở. Chỉ một chút nữa. Ông ném một cục đá cao lên trên không, rồi tung hứng cục thứ hai thấp hơn, rồi bắt cục thứ ba, rồi lập lại.

Có vẻ buông lỏng, tên điên Ba nói, “Ừ hứ”.

Eddie nói, “Anh thích không?” Bấy giờ ông đang tung hứng nhanh hơn. Ông tiếp tục tung một cục đá lên cao và theo dõi ánh mắt của những tên canh tù khi chúng nhìn theo cục đá ở trên không. Ông hát, “Đà, đa-đa-đa-đa đaaa,” rồi “*Khi tôi đếm đến ba*” rồi, “Đà, đa-đa-đa-đa đaaa...” rồi, “*Đại úy, anh chàng ở bên tr-á-i...*”.

Tên điên Hai cau mày có vẻ nghi ngờ, nhưng Eddie mỉm cười theo cách những người tung hứng trước đây ở Ruby Pier đã mỉm cười khi họ đang làm cho khán giả mất hứng thú. “Nhìn vào đây, nhìn vào đây, nhìn vào đây!” Eddie thủ thủ, “Này cậu bé mới lớn! Buổi trình diễn hay nhất trên trần gian”.

Eddie tiếp tục làm nhanh hơn, rồi đếm, “Một... hai...”. rồi tung một cục còn lên cao hơn trước. Những tên điên nhìn hếch mắt lên trời.

Eddie la lớn, “Ngay bây giờ!” Trong lúc đang tung hứng, ông chộp lấy cục đá, giống như cầu thủ

ném bóng chày mà ông đã thường chơi, ném thật mạnh vào mặt tên điên Hai, đập mũi hắn. Eddie bắt cục đá thứ hai rồi ném bằng tay trái, trúng thẳng vào cằm của tên điên Một, hắn té xuống, khi ấy viên đại úy nhảy chồm lên hắn, túm lấy lưỡi lê của hắn. Ngay tức khắc tên điên Ba thấy điếng người, thò tay móc súng ngắn và bắn loạn xạ khi Morton và Smitty túm chân khổng chế hắn. Cửa bung ra và tên điên Bốn chạy vào, Eddie ném cục đá cuối cùng về phía hắn và trượt qua đầu hắn một chút xiu, nhưng khi hắn cúi thụt người xuống, viên đại úy cầm lưỡi lê đã chực sẵn ở sát tường, ông đâm xuyên qua lồng ngực tên điên Bốn thật mạnh, cả hai người luồn nhanh qua cửa. Eddie được tăng sức mạnh bởi kích thích tố adrenaline trong người, lao vào tên điên Hai và nện vào mặt hắn mạnh hơn ông đã thoi bất cứ ai trước đây ở đường Pitkin. Ông vồ lấy cục đá bẻ và đập mạnh vào sọ hắn liên tiếp cho tới khi ông nhìn vào các bàn tay mình thấy vấy một chất bầy nhầy đỏ đỏ và nhận ra là máu đã pha lẫn với tro than ở trên da - rồi ông nghe thấy một phát súng, ông ôm lấy đầu, bôi chất bầy nhầy đỏ đỏ ấy lên hai thái dương. Ông nhìn lên thấy Smitty đang đứng trên ông, cầm khẩu súng ngắn của địch. Xác của tên điên Hai trở thành búng nhùng. Máu đang chảy ra ở ngực hắn.

Smitty nói nhỏ, “Để đền mạng cho Rabozzo”.

Trong vòng vài phút, tất cả bốn tên lính gác tù đều đã chết.

Những tù nhân, ốm yếu, chân không giày và vấy đầy máu, bây giờ đang tẩu thoát khỏi cái đồi dốc ấy. Eddie tưởng còn phải bắn nhau với các tên lính gác nữa, nhưng không còn tên nào cả. Những túp lều kia trống rỗng không có người. Thực ra, toàn bộ trại này không còn người nào. Eddie lấy làm lạ, biết bao lâu mà chỉ có bốn tên điên ấy và họ.

Viên đại úy nói nhỏ, “Có lẽ những tên còn lại đã chuồn sạch khi chúng nghe thấy đánh bom. Chúng ta là nhóm người cuối cùng còn lại”.

Những thùng dầu ở cao chót vót trên đỉnh đồi. Cách đường vào hầm mỏ than không đến 100 thước còn có một túp lều làm kho dự trữ ở gần đấy mà Morton cho là chẳng còn gì, rồi anh ta chạy vào bên trong, anh ta đi ra với một ôm lựu đạn, súng trường và hai khẩu súng phun lửa kiểu xưa.

Anh ta nói, “Chúng ta hãy thiêu rụi nó đi”.

Hôm nay là sinh nhật của Eddie

Cái bánh ngọt ghi, “Chúc may mắn! Chiến đấu vững vàng!” và ở một bên dọc theo mép rắc đường với mùi vani, người nào đó đã thêm các chữ, “Come home, soon - Trở về nhà sớm” bằng những chữ nguệch ngoạc màu xanh, nhưng các chữ “o-o-n” lồng sát vào nhau, vì vậy nó có thể đọc làm thành từ “son - con trai” hoặc “Con trai, trở về nhà”.

Mẹ của Eddie đã thu dọn và ủi quần áo mà anh ta sẽ mặc vào ngày sắp tới. Bà treo chúng bằng móc quần áo vào tay nắm cửa buồng ngủ của anh ta và để một đôi giày đi chung với bộ quần áo ở bên dưới chúng.

Eddie ở trong nhà bếp, đang đùa giỡn với các em họ người Rumani, hai cánh tay của anh ta để ra sau lưng khi những đứa trẻ này cố thoi vào bụng của anh ta. Một đứa chỉ ra phía cửa sổ nhà bếp, về hướng vòng xoay ngựa gỗ Parisian Carousel, nơi đã lên đèn cho khách đến chơi vào buổi tối.

Đứa bé ấy la lên “Các con ngựa!”

Cửa trước mở và Eddie nghe thấy giọng nói làm cho tim anh ta giật nảy lên, thậm chí ngay cả bây giờ khi nhớ lại anh vẫn còn cảm thấy hồi hộp. Anh ta tự hỏi không biết đây có phải là điểm yếu của anh hay không mà với điểm yếu này anh không nên ra đi chiến đấu.

Marguerite nói, “Chào anh, Eddie”.

Và cô ở ngay đó, lối vào cửa nhà bếp, trông thật đẹp và Eddie cảm thấy cảm giác nhột nhột ở trong ngực. Phủi nhẹ một chút nước mưa khỏi mái tóc và mỉm cười. Hai tay cô giữ một cái hộp nhỏ.

“Tôi mang cho anh một thứ. Mừng sinh nhật của anh và cũng là... để tặng cho anh trước lúc lên đường”.

Cô lại mỉm cười. Eddie muốn ôm lấy cô một cách cuồng nhiệt, anh nghĩ mình sẽ phải xông tới. Anh không còn quan tâm đến cái gì ở bên trong cái hộp ấy. Anh chỉ muốn nhớ lại lúc cô ấy đưa nó ra cho anh. Lúc nào cũng vậy, với Marguerite, Eddie hầu như muốn thời gian dừng lại.

Anh nói, “Ôi tốt quá”.

Cô ta cười, “Anh chưa mở nó ra mà”.

Anh tiến đến gần hơn, “Nghe này, em có...”

Người nào đó kêu lớn tiếng từ căn phòng khác, “Eddie! Vào đây thối tắt nến đi”.

“Ừ, chúng tôi đang đói!”

“Ô, Sal, im nào!”

“Rồi, chúng tôi tới đây”.

Có bánh ngọt, bia, sữa, xì gà và nâng cốc chúc mừng sự thành công của Eddie, và có một lúc mẹ của anh bắt đầu khóc và bà ôm lấy Joe, một đứa con trai khác nữa của bà, còn ở lại đất Mỹ nhờ vào đi cảnh sát.

Tối hôm đó, Eddie dẫn Marguerite đi dạo dọc theo khu giải trí. Anh biết tên tất cả những người thu vé và những người bán đồ ăn, tất cả họ đều chúc anh may mắn. Một số phụ nữ lớn tuổi ứa nước mắt và Eddie biết rằng họ cũng có những đứa con trai đã ra đi.

Anh và Marguerite mua kẹo bơ thơm mùi nước biển, có mùi của quả lộc đề thảo và vị của một vài rễ cây. Họ lấy ra một vài miếng từ cái bao màu trắng nhỏ, đùa giỡn đánh các ngón tay chạm vào nhau. Tại một khu vui chơi bằng tiền xu, Eddie kéo một bàn tay bằng thạch cao và cái mũi tên đi qua nơi “lạnh và ẩm ướt”, “vô hại” và “ôn hòa”, thẳng đường tới “người tài ba”.

Marguerite nói, “Anh mạnh thật”.

Eddie nói, “Người tài ba”.

Vào hết buổi tối ấy, họ đứng trên lối đi bộ dọc bãi biển theo kiểu họ đã xem thấy trong các phim,

cầm tay nhau, dựa vào đường tàu lượn. Ở ngoài kia trên cát, một người già lượm ve chai đã nhóm lên một ngọn lửa nhỏ bằng các que củi và vải vụn, ông ta ẩn mình bên ánh lửa ấy để nghỉ qua đêm.

Bống Marguerite nói: “Thế anh không định hỏi là em sẽ chờ anh chứ?”

Eddie nuốt nước bọt.

“Không?”

Cô ta lắc đầu. Eddie mỉm cười. Tránh được câu hỏi đã thắt chặt họng của anh suốt đêm nay, anh ta cảm thấy như thể một sợi dây đã vừa đứt từ trái tim mình và thắt lại chung quanh vai của cô ấy, kéo cô sát lại làm cho cô ấy là của mình. Anh yêu cô vào lúc này nhiều hơn anh nghĩ mình có thể yêu được bất cứ ai.

Một giọt mưa rớt vào trán Eddie. Rồi một giọt nữa. Anh ta nhìn lên những đám mây tụ lại trên không.

Marguerite nói, “Này, người tài ba?” Cô mỉm cười nhưng rồi khuôn mặt của cô rũ xuống và cô chớp mắt thật nhanh để giấu đi những giọt nước mắt, dù cho Eddie không biết được là giọt nước mưa hay nước mắt.

Cô nói, “Đừng chết, nhá?”

Người lính vừa được tự do thường hung hãn. Những ngày và đêm người đó đã mất đi, sự tra tấn và nỗi nhục mà người đó đã phải chịu - tất cả đều đòi hỏi phải được trả thù một cách ghê gớm, một sự thanh toán cho cân bằng.

Vì vậy khi Morton, trên cánh tay đầy những vũ khí chiếm được, đã nói với những người kia, “Chúng ta phải thiêu rụi nó”, phải làm thật nhanh nếu không có sự đồng lòng với nhau. Bị bùng lên bởi cảm giác mới làm chủ tình hình, những người lính ở rải rác cùng với hỏa lực của địch, Smitty ở đường vào hầm mỏ than, Morton và Eddie ở chỗ những thùng dầu. Viên đại úy đi vào tìm xe vận tải.

Ông quát lớn, “Năm phút, rồi quay lại đây ngay! Việc cho nổ bom đó sắp bắt đầu ngay bây giờ và chúng ta cần phải đi hết. Có hiểu không? Năm phút!”

Chỉ mất năm phút để phá hủy những gì họ đã ở đấy trong gần nửa năm. Smitty thả các trái lựu đạn xuống hầm mỏ than rồi chạy. Eddie và Morton lăn hai thùng dầu vào khu những nhà gỗ tạm bợ, cạy nắp từng thùng một ra, chìa các họng súng phun lửa mới lấy được vào chúng và bắn, đứng nhìn dãy nhà gỗ bốc cháy.

Morton la lên, “Cháy rồi!”

Eddie cũng la lên, “Cháy rồi!”

Hầm mỏ than từ dưới nổ tung. Khói đen từ lối vào hầm mỏ bốc lên cao. Smitty, công tác của anh ta đã xong, chạy về phía điểm hẹn. Morton đá thùng dầu lăn vào một căn chòi tạm bợ và

trải ra một vệt lửa như sợi dây thừng cháy đỏ.

Eddie nhìn, nhe răng cười rồi đi xuống đường mòn dẫn tới căn lều cuối cùng. Cái lều này lớn hơn, gần giống như nhà kho hay vựa lúa, và ông bùng vũ khí lên. Ông nhủ thầm, vậy là xong. *Xong hết.* Tất cả những tuần và những tháng ở đây trong tay những kẻ tàn nhẫn, những tên lính gác tù đã nhân với hàm răng kinh khủng và bộ mặt xương xẩu, và những con ong bắp cày chết trong cháo của họ. Ông không biết những gì sẽ xảy ra cho ông và các bạn ông sau đó, nhưng không thể còn cái gì tồi tệ hơn những gì họ đã phải chịu đựng.

Eddie siết cò súng. Xông lên. Ngọn lửa bùng lên nhanh chóng. Tre đã khô và trong chốc lát, các vách của cái kho vựa ấy đã tan ra trong cái màu cam và màu vàng của ngọn lửa. Ngoài xa, Eddie đã nghe thấy tiếng nổ của động cơ - viên đại úy, ông hy vọng là ông ta đã tìm thấy được cái để tẩu thoát - và rồi, thỉnh thoảng từ trên trời, những tiếng bom đầu tiên, tiếng nổ mà họ đã quen nghe hằng đêm. Bây giờ nó thậm chí còn gần hơn và Eddie hiểu được ai đó đã có thể thấy được những ngọn lửa ấy. Nếu là phe của họ, thì họ có thể được giải cứu. Ông có thể trở về nhà! Ông quay sang cái vựa kho đang cháy và...

Đó là cái gì?

Ông chớp mắt.

Đó là cái gì?

Cái gì đó phóng ngang qua cửa mở. Eddie cố tập trung. Hơi nóng rùng rục và ông đã phải lấy tay còn lại để che mắt. Ông không biết chắc, nhưng ông nghĩ mình vừa thấy một cái bóng nhỏ chạy vào bên trong ngọn lửa.

Bước tới, hạ thấp vũ khí của ông xuống, Eddie la lên, “Này! “Này!” Mái của cái vựa kho bắt đầu sụp xuống, các đốm lửa bắn tung tóe. Eddie nhảy lùi lại. Hai mắt của ông trào nước. Có lẽ đó là một cái bóng.

“Eddie! Đi ngay lập tức!”

Morton đang ở trên con đường mòn, vẫy Eddie đến. Mắt của Eddie bị nhức nhối. Ông thở mạnh ra. Ông chỉ và la lên, “Tôi nghĩ có người trong đó!”

Morton đưa tay bụm tai. “Cái gì?”

“Người nào... trong... đó!”

Morton lắc đầu. Anh ta không nghe được gì. Eddie quay lại và gần như chắc chắn mình đã thấy nó lần nữa, ở đấy, bò vào bên trong cái vựa kho đang cháy, cái bóng có kích thước của một đứa bé. Đã hơn hai năm Eddie chẳng thấy gì ngoài những người lớn, và hình thù như cái bóng mờ ấy làm cho ông chợt nghĩ về những đứa nhỏ em họ của mình trước đây ở cầu tàu và ở Li'l Folks Miniature Railway mà ông đã từng điều khiển, và các đường tàu lượn, những đứa trẻ trên bãi biển, Marguerite và hình ảnh của cô, và tất cả những thứ ấy cứ luẩn quẩn trong đầu của ông trong nhiều tháng trời.

Bỏ khẩu súng phun lửa xuống, tiến lại gần hơn, ông hét lên, *“Này, ra đi! Tôi sẽ không b-ấ-n!”*

Một bàn tay túm lấy vai ông, kéo mạnh ông lùi lại. Eddie bị lão đảo, ông siết chặt nắm đấm. Là Morton, “Eddie! Chúng ta phải đi Ngay Lập Tức!”

Eddie lắc đầu. “Không-không-chờ đã-chờ đã, tôi nghĩ có người trong đ-ó”

“Chẳng có ai trong đó! *Đi ngay lập tức!*”

Eddie không còn hy vọng. Ông quay lại cái vựa kho ấy. Morton lại túm lấy ông. Lần này Eddie xoay tròn và vung tay điên cuồng, đánh vào ngực anh ta. Morton ngối thụp xuống. Đầu Eddie choáng váng. Mặt ông nhăn nhó tức tối. Ông quay lại ngọn lửa, mắt ông gần như nhắm chặt. *Đấy. Phải nó không? Đang lần phía sau vách? Ở đó?*

Ông bước tới, tin chắc cái gì đó vô hại đang bị thiêu chết ở trước mặt ông. Thế rồi phần còn lại của mái vựa kho đổ sụp xuống âm ầm, những tia lửa bắn ra tua tủa như tia điện trút xuống đầu ông.

Trong chốc lát đó, cả cuộc chiến dồn dập đến với ông như dầu sôi lửa bỏng. Ông cảm thấy rã rời vì sự giam cầm và cảm thấy chán chường vì những tên giết người, cảm thấy ê chề vì máu đổ và vết máu khô dính trên thái dương mình, cảm thấy thất vọng vì bom nổ, lửa cháy và sự phù phiếm của chiến tranh. Lúc ấy ông chỉ muốn lấy lại cái gì đó, một chút gì của Rabozzo, một chút gì của chính mình, một cái gì đó, và ông đã loạng choạng đi vào những đồ nát đang rực cháy, ông tin tưởng một cách điên cuồng là có linh hồn bên trong mọi bóng đêm ấy. Những chiếc máy bay gầm thét trên đầu và nã đạn vang rền như những tiếng trống.

Eddie đi như thể xuất thần. Ông bước qua vũng dầu đang cháy và quần áo ông bắt lửa cháy phía sau. Ngọn lửa màu vàng bốc lên bỏng chân và đùi ông. Ông giơ hai cánh tay và la lớn.

“Tao sẽ cứu mày! Ra đi! Tao sẽ không b-ấ-n!”.

Một sự đau đớn buốt thấu chân Eddie. Ông hét lên lời nguyện rửa vừa dài, vừa gay gắt, rồi tan biến như mây khói. Máu đang ứa ra bên dưới đầu gối của ông. Động cơ máy bay gầm thét. Bầu trời rực lên những ánh lửa xanh.

Ông nằm đó, máu chảy và lửa cháy, đôi mắt ông nhắm lại tránh sức nóng đang làm cho khô héo, và lần đầu trong cuộc đời ông, ông cảm thấy mình sẵn sàng để chết. Rồi có người nào đó kéo ông lùi lại, lăn ông vào đất, dập tắt ngọn lửa cháy và ông gần ngất đi, ông quá yếu không chống lại được, ông lăn như một bao đậu. Không bao lâu ông đã ở trong chiếc xe tải và những người lính kia quây quần chung quanh ông, họ bảo ông cố lên, cố lên. Lưng của ông đã bị phỏng, đầu gối đã thành tê liệt, ông đang bị chóng mặt và mệt nhoài, mệt đến chết được.

Viên đại úy chậm chạp gật đầu, khi ông nhớ lại những giây phút cuối cùng đó.

Ông ta hỏi, “Anh có nhớ được làm sao anh thoát khỏi nơi đó không?”

Eddie nói, “Thực sự không”.

“Mất hai ngày. Anh lúc tỉnh lúc mê. Anh đã mất nhiều máu”.

Eddie nói, “Dù sao chúng ta đã làm được điều đó”.

“Ừ phải”. Viên đại úy nói ra lời ấy và ngưng lại bằng tiếng thở dài. “Viên đạn đó khiến cho anh được khá tốt”.

Thực ra, viên đạn ấy chưa bao giờ được lấy ra hết hoàn toàn. Nó xuyên qua một số dây thần kinh và gân, làm gãy xương, gãy dọc theo ống xương. Eddie đã qua hai cuộc giải phẫu. Chẳng có cuộc giải phẫu nào chữa khỏi hoàn toàn. Các bác sĩ bảo ông sẽ phải đi khắp khiếm, một chân có thể sẽ thành nặng hơn khi có tuổi, vì xương có tật bị thoái hóa nhanh. Ông được các bác sĩ bảo, “Chúng tôi chỉ có thể làm tốt nhất đến vậy”. Đúng vậy không? Ai có thể nói như thế? Eddie chỉ biết được có thể lúc tỉnh lại trong một đơn vị quân y và cuộc đời ông không bao giờ giống như trước đây nữa. Ông không còn chạy được, không còn khiêu vũ được. Tệ hơn, vì lý do nào đó, cách ông từng cảm nhận về mọi thứ cũng không còn nữa. Hoàn cảnh dường như ngớ ngẩn hoặc lạc lõng. Chiến tranh đã xâm lấn vào bên trong con người Eddie, trong cái chân và trong linh hồn của ông. Ông đã học được nhiều điều khi là một người lính. Ông đã trở về nhà với một con người khác.

Viên đại úy nói, “Anh có biết là tôi đã xuất thân từ gia đình ba đời làm lính không?”

Eddie nhún vai.

“Đúng. Tôi biết cách bắn súng ngắn khi lên sáu tuổi. Vào những buổi sáng, cha tôi kiểm tra giường của tôi, thực sự phải bật dậy, mười lăm phút giường chiếu phải đâu vào đấy. Tại bàn ăn luôn luôn là, “Thưa thủ trưởng, vâng” và “Thưa thủ trưởng, không”.

“Trước khi tôi nhập ngũ, tôi chỉ biết chấp hành mệnh lệnh. Điều kế tiếp mà tôi biết, tôi đang cố gắng hiến cho họ”.

“Thời bình là một vấn đề. Có được nhiều tân binh hơn hĩnh. Nhưng rồi chiến tranh đã bắt đầu và những người lính mới ấy gia nhập tới tập - những thanh niên, như anh - và họ đều chào tôi, chờ lệnh tôi bảo họ làm gì. Tôi đã thấy được nỗi sợ hãi trên những đôi mắt của họ. Họ làm như thể tôi biết chuyện gì đó về chiến tranh mà phải giữ bí mật. Họ nghĩ tôi có thể giữ cho họ sống. Anh cũng đã nghĩ vậy, phải không?”

Eddie phải thú nhận mình đã nghĩ như vậy.

Viên đại úy với tay lại phía sau và xoa cổ. “Đương nhiên, tôi không thể. Tôi cũng chỉ chấp hành mệnh lệnh. Nhưng nếu tôi không thể giữ anh còn sống, thì tôi nghĩ mình ít nhất có thể không rời anh. Ở giữa một cuộc chiến lớn, anh đi tìm kiếm một ý tưởng nhỏ để tin tưởng. Khi anh tìm được một ý tưởng, anh giữ nó theo cách của một người lính giữ thánh giá của mình khi cầu nguyện trong hố cá nhân”.

“Đối với tôi, ý tưởng nhỏ bé đó là những gì tôi bảo các anh mỗi ngày. Không ai bị bỏ lại”.

Eddie gật đầu. Ông nói, “Điều đó rất có ý nghĩa”.

Viên đại úy nhìn thẳng vào ông. Anh ta bảo, “Tôi hy vọng như vậy”.

Anh ta thò tay vào trong túi áo ngực, lấy ra một điều thuốc khác và mời lửa.

Eddie hỏi, “Tại sao anh nói thế”.

Viên đại úy thổi khói thuốc, rồi cầm điều thuốc chỉ về phía chân của Eddie.

Anh ta nói, “Vì tôi là người đã bắn anh”.

Eddie nhìn xuống chân, đu đưa trên nhánh cây. Những vết sẹo ở phía sau. Nỗi đau là như vậy. Ông cảm thấy một sự nhức nhối về cái gì đó bên trong ông mà ông không cảm thấy từ trước, thực vậy ông chưa cảm thấy trong nhiều năm: Con giận dữ sục sôi và sự khao khát làm hại cái gì đó. Mắt ông nhú lại và nhìn trừng trừng viên đại úy, anh ta cũng nhìn ông ngậy ra như thể anh ta biết cái gì sẽ đến. Anh ta để cho điều thuốc rơi khỏi các ngón tay.

Ông thì thầm, “Tiến hành đi”.

Eddie hét lên và bắt thần lao tới với hai cánh tay khua như cối xay gió và hai người lính ấy rút khỏi cành cây, chân tay lăn qua lăn lại dính vào các dây leo, quần lầy nhau và lăn xuống dưới.

“Tại sao? Mi, tên khốn kiếp! Mi, tên khốn kiếp! Không phải mi! *Tại sao?*”

Họ đang túm lấy nhau trên đất bùn. Eddie cười lên ngực viên đại úy, dấm liên hồi vào mặt. Viên đại úy không bị chảy máu. Eddie túm cổ áo lắc mạnh và đập đầu anh ta xuống bùn. Viên đại úy không chớp mắt. Thay vào đó, anh ta né hết bên này sang bên kia để tránh cú dấm và mặc cho cơn giận dữ của Eddie. Cuối cùng, bằng một tay, anh ta túm lấy Eddie và lật ông nhào xuống.

Khuỷu tay của anh ta chặn ngang ngực Eddie, bình tĩnh nói, “Vì chúng tôi đã có thể để lạc mất anh trong cơn binh lửa đó. Anh sẽ phải chết. Và lúc đó chưa phải là lúc anh phải chết”.

Eddie thở hổn hển. “Lúc... của tôi?”

Viên đại úy nói tiếp, “Anh đã bị ám ảnh với việc phải vào trong đó. Quái quỷ, anh gần hạ đo ván Morton khi anh ta cố ngăn anh lại. Chúng ta chỉ còn một phút phải thoát khỏi và quái quỷ, sức mạnh của anh, anh đã chiến đấu quá lì lợm”.

Eddie cảm thấy giận dữ không chịu được, túm cổ áo viên đại úy, kéo sát anh ta lại. Ông thấy hàm răng bị ám vàng do khói thuốc.

Eddie rất giận dữ, “Chân... của tôi! Chính là cuộc đời của tôi!”

Viên đại úy nói, “Tôi lấy chân của anh để cứu cuộc đời anh”.

Eddie buông ra và kiệt sức, ngã về phía sau. Các cánh tay của ông đau nhức. Đầu của ông quay vòng vòng. Trong quá nhiều năm, ông đã bị ám ảnh bởi cái giây phút đó, cái giây phút lỗi lầm ấy, khi cả cuộc đời ông bỗng nhiên thay đổi.

Giọng ông dịu xuống như thì thầm, “Không có ai trong cái vựa kho ấy. Lúc ấy tôi đã nghĩ gì chứ? Giá mà tôi đã không vào đó... Tại sao tôi lại phải chết chứ?”

Viên đại úy nói, “Không ai bị bỏ lại, nhớ không? Những gì đã xảy ra với anh - tôi đã thấy điều đó xảy ra trước đây. Một người lính tới một điểm nào đó và rồi anh ta không thể đi tiếp được nữa.

Đôi khi nó xảy ra vào nửa đêm. Một người lính vừa chui ra khỏi lều và bắt đầu đi, đi chân không, cởi trần, giống như anh ta đi về nhà, giống như anh ta sinh sống ngay ở gần đâu đó”.

“Đôi khi nó xảy ra giữa lúc đang chiến đấu. Người lính buông rớt súng và mắt của người ấy hóa ra đờ đẫn. Người ấy đã mệt mỏi. Không thể chiến đấu nữa. Thường là người ấy bị trúng đạn.

“Trường hợp của anh, cũng vừa xảy ra, anh lao về phía trước nơi có đồng lửa. Tôi không thể để anh bị thiêu sống. Tôi nghĩ một cái chân bị thương sẽ chữa được. Chúng tôi kéo anh ra khỏi đó và những người khác đưa anh tới đơn vị quân y”.

Nhịp thở của Eddie dồn dập như búa đánh vào ngực. Đầu ông dính đầy bùn và lá cây. Mất một chốc ông mới nhận ra điều cuối cùng viên đại úy nói với ông.

Eddie nói, “Những người khác? Ý anh muốn nói gì khi nói ‘những người khác’?”

Viên đại úy đứng dậy. Anh ta phúi một mảnh con khỏi chân mình.

Anh ta hỏi, “Anh có từng gặp lại tôi nữa không?”

Eddie chưa từng gặp lại. Ông đã được máy bay đưa ông tới một quân y viện và cuối cùng vì thương tật của mình, ông đã được giải ngũ và bay về Mỹ. Vài tháng sau, ông nghe nói viên đại úy đã không làm điều đó, nên ông hình dung là nó đã xảy ra ở một cuộc đụng độ sau này với một đơn vị khác. Cuối cùng, một lá thư đã được gửi đến với một cái huy chương bên trong, nhưng Eddie đem cất đi, không mở ra. Những tháng sau đó chiến tranh càng âm ỉ và ủ rũ, ông không còn nhớ các chi tiết nữa và không quan tâm tới việc thu thập chúng. Vừa lúc ông thay đổi địa chỉ.

Viên đại úy nói, “Đúng như tôi đã nói với anh, bệnh uốn ván? Sốt vàng da? Tất cả những lần chích ngừa đó? Chỉ tổ lãng phí thời gian”.

Ông ta gật đầu về hướng vai của Eddie, và Eddie quay qua nhìn.

Đột nhiên những gì ông thấy không còn là những ngọn đồi cằn cỗi mà chỉ là cái đêm họ trốn thoát, trắng mờ mịt trên bầu trời, những chiếc máy bay đang đến, những căn chòi tạm bợ đang cháy. Viên đại úy lái chiếc xe tải chở Smitty, Morton và Eddie bên trong. Eddie nằm trên ghế sau, bị bỏng, bị thương, nửa mê nửa tỉnh, khi Morton buộc garo cầm máu trên đầu gối ông. Tiếng pháo nổ càng lúc càng gần. Bầu trời tối đen cứ vài giây lại sáng rực lên như thể mặt trời lập lờ lúc sáng lúc tối. Chiếc xe tải thỉnh thoảng dừng lại khi nó đến đỉnh đồi, rồi dừng lại. Có một cái cổng, một thứ được làm tạm bợ bằng gỗ và dây kẽm, nhưng vì đất dốc thẳng đứng ở cả hai bên, nên họ không thể đi vòng qua nó. Viên đại úy vội lấy khẩu súng trường và nhảy ra ngoài. Anh ta bắn vào ổ khóa và đẩy cánh cổng mở ra. Anh ta ra hiệu cho Morton cầm vô lăng, rồi chỉ vào mắt mình, ra dấu là anh ta sẽ đi trước kiểm tra con đường phía trước, con đường mòn vòng vào những lùm cây. Anh ta chạy, cố chạy thật nhanh mà anh ta có thể chạy với chân không cách chỗ rẽ ở trên đường khoảng 50 mét.

Con đường mòn không có trở ngại. Anh ta vẫy những người lính của mình. Một chiếc máy bay kêu vù vù trên đầu và anh ta ngước mắt lên nhìn xem nó thuộc bên nào. Vào lúc anh ta ngước mắt nhìn lên trời, một tiếng kêu cách bên dưới chân phải anh ta.

Quả mìn nổ ngay tức thì, giống như ngọn lửa bùng lên từ lòng đất. Nó hất viên đại úy tung lên trời tới 20 fít và làm anh ta banh ra từng mảnh, một miếng xương bị cháy, xương sụn và hàng

trăm miếng thịt cháy thành than, một số rơi trên đất bùn và văng vào các cây đa.

Bài học thứ hai

Eddie ngửa đầu ra sau, nhắm mắt lại, ông nói, “Ôi, Giêsu”. “Chúa ơi. Chúa ơi! Thưa thủ trưởng tôi không có ý kiến. Thật đau đớn! Thật kinh khủng!”

Viên đại úy gật đầu và quay đi. Những ngọn đồi đã trở lại tình trạng cần cỗi của chúng, những xương thú vật, chiếc xe ngựa bị gãy nát và những thứ còn lại của ngôi làng đang cháy âm ỉ. Eddie nhận ra đây là khu đất chôn viên đại úy. Không có đám ma. Không có quan tài. Chỉ là bộ xương vỡ nát của anh ta và đất bùn.

Eddie nói thầm, “Lúc nào anh cũng chờ mãi ở đây?”.

Viên đại úy nói, “Thời gian không phải là cái anh nghĩ”. Anh ta ngồi bên cạnh Eddie. “Chết? Không phải là sự kết thúc của mọi thứ. Chúng ta nghĩ nó là như vậy. Nhưng những gì xảy ra trên trần gian chỉ là sự bắt đầu”.

Eddie nhìn tuyệt vọng.

Viên đại úy nói, “Tôi hình dung nó cũng giống như ở trong Kinh thánh, Adam và Eva quan hệ với nhau? Tối đầu tiên của Adam trên trần gian? Khi ông ta nằm xuống ngủ? Ông ta nghĩ thế là hết, phải không? Ông ta không biết giấc ngủ là thế nào. Mắt ông ta nhắm lại và ông ta nghĩ mình đang rời khỏi thế giới này, đúng không?”

“Không phải chỉ một mình ông ta. Sáng hôm sau ông ta thức giấc và ông ta đã có một thế giới mới tươi mát sinh động, nhưng ông ta cũng còn có điều gì khác. Ông ta đã có ngày hôm qua, đã có quá khứ”.

Viên đại úy nhe răng cười. “Cái cách tôi nhìn nhận sự việc là những gì chúng ta đang có ở đây, anh lính ạ. Đó là thiên đường là gì. Anh cần tạo cho ngày hôm qua của mình một ý nghĩa”.

Anh ta lấy ra hộp thuốc lá bằng nhựa và rút điếu thuốc ra bằng ngón tay. “Anh có làm theo như vậy không? Tôi không bao giờ có một chút năng khiếu nào về việc dạy bảo người khác”.

Eddie quan sát kỹ viên đại úy. Ông luôn luôn nghĩ về mình già hơn quá nhiều. Nhưng bây giờ, với một ít tro than được bôi trên mặt, Eddie để ý thấy không có bao nhiêu nếp nhăn trên da mình và tóc trên đầu còn đen lắm. Ông chỉ ở độ tuổi ngoài ba mươi.

Eddie nói, “Anh ở đây từ khi anh chết, nhưng thời gian đó lâu gấp đôi thời gian anh đã sống”.

Viên đại úy gật đầu.

“Tôi đã chờ anh mãi”.

Eddie nhìn xuống.

“Đó là những gì người đàn ông da xanh đã nói”.

“Thế đấy, ông ta cũng vậy. Ông ta là một phần của cuộc sống của anh, một phần của lý do tại sao anh sống và anh đã sống như thế nào, một phần của câu chuyện anh cần biết, nhưng ông ta đã kể cho anh biết và bây giờ ông ta đã ở thế giới bên kia, và một chút nữa thôi tôi cũng sẽ ở đấy. Vì vậy hãy nghe theo. Vì đây là những gì anh cần biết ở tôi”.

Eddie cảm thấy lưng của ông như được kéo thẳng ra.

Viên đại úy nói, “Sự hy sinh. Anh đã hy sinh. Tôi đã hy sinh. Tất cả chúng ta đã hy sinh. Nhưng anh tức tối về sự hy sinh của mình. Anh nghĩ mãi về những gì anh đã mất”.

“Anh đã không hiểu được điều đó. Sự hy sinh là một phần của cuộc sống. Người ta cho là như vậy. Nó không phải là điều để hối tiếc. Nó là cái để khát khao. Những sự hy sinh nhỏ bé. Những sự hy sinh lớn lao. Một người mẹ làm việc để con trai của bà có thể đi học. Một người con gái về nhà để chăm sóc người cha đau ốm của cô.”

“Một người đàn ông đi chiến đấu...”.

Anh ta dừng lại một lúc và nhìn lên bầu trời mây xám ngắt.

“Anh biết đấy, Rabozzo không phải là đã không hy sinh cho ai. Anh ta đã hy sinh cho quê hương, và gia đình của anh ta biết điều đó, và em của anh ta đã tiếp tục trở thành một người lính chiến và một người đáng quý vì sự hy sinh ấy đã khiến cho anh ta cảm khải.”

“Tôi cũng không phải là không hy sinh vì ai. Đêm đó, tất cả chúng ta có thể đã lái xe cán vào mình ở đó. Và bốn chúng ta có thể đều đã chết”.

Eddie lắc đầu. “Nhưng... anh” Ông hạ thấp giọng. “Anh đã chết rồi mà”.

Viên đại úy tắc lưỡi. “Đó là một sự kiện. Thỉnh thoảng khi anh hy sinh cái gì đó quý giá, thực ra anh không đánh mất nó. Anh chỉ chuyển cái đó sang cho người khác”.

Viên đại úy đi tới chỗ cái mũ sắt, khẩu súng trường và những cái thẻ bài vẫn còn chôn vùi trong đất, giống như một phần mộ. Anh ta đặt cái mũ sắt và các tấm thẻ bài xuống dưới cánh tay, rồi kéo khẩu súng trường lên khỏi đất bùn và ném nó như một cái lao. Nó chẳng bao giờ rơi xuống đất. Nó chỉ bay vút lên bầu trời và biến mất. Viên đại úy quay lại.

Anh ta nói, “Tôi bắn anh, đúng vậy, và anh mất đi một cái gì đó, nhưng anh cũng có được cái gì đó. Chỉ có điều anh chưa biết nó thôi. Tôi cũng sẽ có được cái gì đó”.

“Cái gì?”

“Tôi có được cái tôi phải giữ lời hứa. Tôi không bỏ anh lại”.

Anh ta giờ lòng bàn tay ra.

“Tha thứ cho tôi về cái chân ấy?”

Eddie suy nghĩ một lúc. Ông nghĩ về sự cay đắng sau khi ông bị thương, cơn tức giận mà cuối

cùng ông đã quên đi hết. Rồi ông nghĩ về những gì viên đại úy đã từ bỏ và ông cảm thấy hổ thẹn. Ông đưa bàn tay ra. Viên đại úy nắm chặt lấy.

“Đó là những gì tôi chờ mãi”.

Thình lình, những dây leo dày đặc rút ra khỏi các cành đa và tan ra với tiếng rít khi đổ xuống đất. Những cành đa mới trở ra khỏe mạnh và lan rộng ra ngoài, chúng được phủ bằng những chiếc lá mượt mà và những chùm quả ngọt. Viên đại úy mãi nhìn lên như thể anh ta đang mong đợi điều đó. Thế rồi, dùng các lòng bàn tay của mình, anh ta lau sạch vết tro bắn trên mặt mình.

Eddie nói, “Đại úy”.

“Gì?”

“Tại sao lại ở đây? Anh có thể chọn nơi nào khác để chờ chứ, đúng không? Đó là điều người đàn ông da xanh đã nói. Vậy tại sao lại là nơi này?”

Viên đại úy mỉm cười. “Vì tôi đã chết trận. Tôi đã bị giết trên những ngọn đồi này. Tôi từ giả thế giới hầu như chẳng biết gì ngoài chiến tranh - bàn luận về chiến tranh, dự trù kế hoạch cho chiến tranh, và một gia đình trong thời chiến”.

“Ước nguyện của tôi là được nhìn thấy một thế giới không có chiến tranh, không biết trông nó sẽ như thế nào. Trước khi chúng ta bắt đầu giết chóc lẫn nhau”.

Eddie nhìn quanh. “Nhưng đây là chiến tranh”.

Viên đại úy nói, “Đối với anh thôi. Nhưng chúng ta có cái nhìn khác nhau. Cái anh thấy không phải là cái mà tôi thấy”.

Anh ta giơ bàn tay lên và cảnh vật âm thầm biến đổi. Gạch đá vụn tan chảy, cây cối mọc lên và lan rộng, đất từ bùn biến thành cỏ xanh tươi tốt, sum xuê. Những đám mây u ám mở ra như những tấm màn kéo lại để lộ ra bầu trời xanh như ngọc. Sương mù trắng nhẹ rơi xuống các ngọn cây và mặt trời đỏ như trái đào treo lơ lửng ở chân trời, phản chiếu lên đại dương lấp lánh bao quanh hòn đảo. Nó là cái đẹp thuần khiết, chưa hư hoại và rất tinh khôi.

Eddie ngược nhìn viên sĩ quan chỉ huy già dặn của mình, người có khuôn mặt sạch sẽ và bộ quân phục bỗng nhiên được ủi thẳng nếp.

Đưa cánh tay lên, viên đại úy nói, “Đây là cái tôi đã thấy”.

Ông đứng một lúc, cảm nhận điều đó.

“Nhân đây, tôi sẽ không hút thuốc nữa. Đó cũng là tất cả những gì anh có thể thấy”. Anh ta cười thích thú. “Tại sao tôi lại hút thuốc ở thiên đường?”

Anh ta bắt đầu bước đi.

Eddie kêu lên, “Chờ đã, tôi cần phải biết điều này. Cái chết của tôi. Tại cầu tàu. Có phải tôi đã cứu bé gái đó không? Tôi đã sờ thấy các bàn tay của nó, nhưng tôi không sao nhớ được -”

Viên đại úy quay lại và Eddie ngừng nói, ông ngượng ngùng ngay cả khi đang hỏi và cho rằng viên đại úy đã chết một cách rất khủng khiếp.

Ông nói lẩm bẩm, “Tôi chỉ muốn biết, có thể thôi”.

Viên đại úy gãi tai. Anh ta nhìn Eddie đáng thương. “Tôi không thể nói cho anh biết, anh lính ạ”.

Eddie cúi đầu xuống.

“Nhưng người nào đó có thể”.

Anh ta quăng cái mũ sắt và các tấm thẻ bài xuống. “Của anh đấy”.

Eddie nhìn xuống. Bên trong vành mũ sắt là một tấm hình đã nhàu nát của một người phụ nữ đã làm cho tim ông nhức nhối khôn nguôi. Khi ông ngược lên, viên đại úy đã đi mất.

7 GIỜ 30 SÁNG THỨ HAI

Buổi sáng sau tai nạn ấy, Dominguez đến xưởng làm việc sớm, bỏ qua thông lệ ăn sáng với một cái bánh mì tròn và một ly nước ngọt. Công viên còn đóng cửa, nhưng dù sao đi nữa anh ta vẫn đến và vắn nước ở bồn rửa. Anh ta khua tay dưới dòng nước ấy, suy nghĩ mình sẽ lau sạch một số bộ phận của tàu lượn. Thế rồi anh ta khóa nước lại và bỏ ý tưởng ấy. Mới cách đây chốc lát mà dường như lúc ấy sự yên lặng tăng lên gấp đôi.

“Xảy ra chuyện gì?”

Willie đang ở cửa xưởng. Anh ta mặc áo thun cổ tròn không tay màu xanh và quần jean rộng lưng thùng. Anh ta cầm tờ báo. Dòng tít ghi “Thảm kịch ở công viên giải trí”.

Dominguez nói, “Tôi không sao ngủ được”.

“Ừ”. Willie ngồi thụp xuống trên một chiếc ghế đẩu bằng kim loại. “Tôi cũng vậy”.

Anh ta quay nửa vòng trên chiếc ghế đẩu ấy, nhìn băng quơ vào tờ báo. “Anh nghĩ khi nào họ mới mở lại cho chúng ta?”

Dominguez nhún vai. “Hỏi cảnh sát”.

Họ ngồi im lặng mất một lúc, đổi hết tư thế này sang tư thế khác như thể luân phiên theo thứ tự. Dominguez thở dài. Willie thò tay vào trong túi áo ngực lấy ra một cây kẹo cao su. Hôm đó là Thứ hai. Họ đang ngồi chờ một ông già đến và bắt đầu một ngày làm việc.

Người thứ ba Eddie gặp trên thiên đường

Một cơn gió bất chợt nhắc Eddie bổng lên và ông quay vòng vòng giống như chiếc đồng hồ quả quít ở một đầu của dây móc. Khói nổ bùng lên bao trùm ông, nó nuốt chửng thân xác ông vào luồng các màu sắc. Bầu trời dường như dồn lại cho tới khi ông cảm thấy được nó chạm vào da ông giống như tấm chăn trùm lại. Rồi nó bắn ra và nổ tung thành màu ngọc bích. Các vì sao xuất hiện, hàng triệu vì sao, giống như muối rắc ngang qua bầu trời xanh xanh.

Eddie chớp mắt. Bây giờ ông ở trên dãy núi, nhưng dãy núi hết sức khác thường, một dãy núi kéo dài bất tận với những đỉnh phủ tuyết, đá lởm chởm và những sườn màu tía hầu như thẳng đứng. Ở trong lòng giữa hai đỉnh núi là một cái hồ đen rộng. Trăng phản chiếu sáng ngời trên mặt hồ.

Xuôi theo dãy núi dài, Eddie thấy một nguồn sáng lung linh đầy màu sắc cứ vài giây lại thay đổi nhịp nhàng. Ông bước theo hướng đó - và nhận ra tuyết ngập sâu đến mắt cá chân của ông. Ông nhắc bàn chân lên và lắc mạnh. Những bông tuyết rụng ra, lấp lánh như vàng. Khi ông chạm vào chúng, chúng không lạnh cũng chẳng ướt.

Eddie nghĩ, *Bây giờ tôi đang ở đâu?* Một lần nữa, ông ta kiểm tra cơ thể mình, ấn vào vai, ngực và vào bụng mình. Các cơ tay của ông vẫn còn chắc, nhưng các bộ phận ở giữa lưng nhùng và nhão nhoẹt. Ông chần chừ, rồi siết chặt đầu gối trái. Nó rung lên đau đớn, và Eddie nhăn mặt. Ông hy vọng việc từ giã viên đại úy có thể khiến cho vết thương ông sẽ hết. Thay vào đó, dường như ông đã trở thành người đàn ông của chính ông khi ông còn ở dưới thế gian, có sẹo, béo mập và tất cả. Tại sao thiên đường làm cho người ta hồi tưởng lại sự tan rã của chính mình?

Ông theo những ánh đèn lung linh chiếu xuống dải đất hẹp trên dãy núi. Phong cảnh yên bình và lặng lẽ, trông rất ngoạn mục, gần giống như ông đã mừng tương thiên đường như thế nào. Trong một lúc ông tự hỏi không biết mình bằng cách nào đã kết thúc cuộc đời, không biết viên đại úy có sai hay không, không biết ông có còn gặp ai nữa hay không. Ông đã đi qua miền tuyết phủ bờ đá để tới một khu quang đăng có những tia sáng phát ra. Ông lại chớp mắt - lần này ông không tin vào mắt mình.

Ở đó, trong cánh đồng phủ đầy tuyết, một tòa nhà trông giống như một toa chở hàng phủ ngoài một lớp thép không gỉ và bên trên là mái màu đỏ. Một bảng hiệu ở trên cao nhấp nháy từ: "ÁN".

Một quán ăn.

Eddie đã trải qua nhiều giờ ở những nơi như thế này. Tất cả chúng đều trông giống nhau - các quán có tường phía sau cao, các mặt trên của các quầy bóng loáng, một dãy các cửa sổ có ô vuông nhỏ ở ngang phía trước, làm cho các thực khách trông có vẻ như những hành khách trong một toa xe lửa. Eddie bây giờ có thể nhận ra những hình ảnh qua những cái cửa sổ đó, người ta nói chuyện và đang diễn tả bằng điệu bộ. Ông đi lên bậc tam cấp tuyết phủ tới cửa có ô vuông kép. Ông nhìn thăm soi vào bên trong.

Một cặp vợ chồng lớn tuổi đang ngồi ở bên phải ông, ăn bánh nhân táo; họ không thấy ông. Những khách hàng khác ngồi ở ghế xoay tại quầy bằng đá cẩm thạch hoặc bên trong các quầy có các móc treo áo khoác. Họ dường như đến từ các thập niên khác nhau: Eddie thấy một phụ nữ mặc chiếc áo đầm cao cổ vào thập niên 1930 và một thanh niên có mái tóc dài vào thập

niên 1960 với biểu tượng hòa bình được xăm trên cánh tay. Nhiều khách hàng quen thuộc của quán trông có vẻ như bị thương. Một người đàn ông da đen mặc áo sơ mi làm việc bị cụt một cánh tay. Một cô gái ở tuổi mới lớn bị một vết thương dài và sâu trên mặt. Không người nào trong số họ để ý khi Eddie gõ nhẹ vào cửa sổ. Ông thấy các người đầu bếp đội mũ bằng giấy trắng và các đĩa thức ăn đang bốc khói trên quầy chờ sẵn để phục vụ - thức ăn có màu sắc hết sức mỡ màng: nước sốt đỏ đậm, kem bơ vàng. Ông đưa mắt tới quầy cuối cùng ở góc bên phải. Ông thấy ớn lạnh.

Ông chưa từng thấy những gì ông đã nhìn thấy.

Ông nghe mình thì thầm, “Không”. Ông quay ra. Ông hít vào những hơi dài. Tim ông đập thình thịch. Ông choáng váng và quay lại nhìn, rồi đập thật mạnh vào các ô cửa.

Eddie kêu lên, “Không! Không! Không!” Ông đập mạnh cho tới khi ông biết chắc kính cửa phải bể. “Không!” Ông tiếp tục kêu lên cho tới khi ông nói được lời ông muốn, một từ mà ông đã không nói đến hàng thập niên, cuối cùng phát thành tiếng trong họng ông. Thế rồi ông gào lên từ đó - ông hét lên từ đó to đến nỗi đầu ông lùng bùng. Nhưng bóng người bên trong quầy vẫn cúi xuống, rõ ràng một bàn tay để trên bàn, bàn tay kia cầm điệu xì gà, cái bóng ấy chẳng bao giờ ngược nhìn lên cho dù Eddie gào lên bao nhiêu lần đi nữa, hết lần này đến lần khác:

“Ba! Ba! Ba!”

Hôm nay là sinh nhật của Eddie

Hành lang trơn trượt và tối mờ mờ của bệnh viện V.A, mẹ của Eddie mở hộp bánh màu trắng và sắp lại các cây nến trên cái bánh ấy cho đều, mỗi bên 12 cây nến. Những người còn lại - cha của Eddie, Joe, Marguerite, Micky Shea - đứng vây quanh bà, nhìn bà làm.

Bà nói nhỏ, “Có người nào có diêm không?”

Họ vỗ nhẹ vào túi của mình. Mickey móc ra một bao diêm từ áo vét của anh ta, làm rớt hai điếu thuốc rơi xuống sàn nhà. Mẹ của Eddie đốt các cây nến. Thang máy hạ xuống hành lang phát ra tiếng kinh coong. Một chiếc cang có bánh xe xuất hiện.

Bà nói, “Xong xuôi rồi, chúng ta đi”.

Các ngọn nến nhỏ cháy bập bùng khi họ đi cùng với nhau. Nhóm người ấy đi vào phòng của Eddie, vừa đi vừa hát một cách êm ái, “Happy birthday to you, happy birthday to-”

Người lính ở chiếc giường kế bên tỉnh dậy kêu lên, “Quỉ quái gì vậy?” Anh ta nhận ra anh ta ở đâu và hạ người xuống, lúng túng. Khi bị ngắt ngang, bài hát ấy dường như hết sức khó tiếp tục bắt trở lại được, và chỉ giọng của mẹ Eddie là còn tiếp tục ngân lên một mình.

“Happy birthday dear Ed-die...” (Mừng sinh nhật Eddie thân yêu) rồi nhanh hơn, “happybirthdaytoyou”.

Eddie chống người lên gối. Các vết bồng của anh được băng bó.

Chân anh ta bị bó bột. Có một cặp nạng dựng bên giường. Anh nhìn vào khuôn mặt của những

người này và anh khao khát được chạy thoát.

Joe hăng giọng, anh ta nói, “May quá, này, mày trông khá tốt đấy”.

Những người khác cũng đồng ý ngay. Tốt. Phải. Rất tốt.

Marguerite thì thầm, “Mẹ anh mang đến một cái bánh”.

Mẹ Eddie bước tới, như thể là tới phiên bà. Bà giơ ra hộp bánh bằng bìa cứng.

Eddie lẩm bẩm, “Cám ơn, Má”.

Bà rảo mắt. “Giờ chúng ta đặt cái hộp bánh này ở đâu?”

Mickey kéo một cái ghế. Joe dọn một mặt bàn nhỏ. Marguerite dời chỗ cặp nạng. Chỉ cha của anh không lay động gì vì cảm động. Ông đứng tựa vào tường phía sau, áo vét trên cánh tay ông, ông nhìn chăm chăm vào chân của Eddie, cái chân được bó bột từ đùi tới mắt cá.

Eddie bắt gặp ánh mắt của ông. Cha của anh nhìn xuống và bàn tay ông mằn mò trên bậu cửa sổ. Eddie siết chặt mọi cơ bắp của cơ thể và cố hết sức mình nén những giọt nước mắt.

Tất cả các cha mẹ đều làm hư hỏng con cái của họ. Không cách nào cứu chữa được. Tuổi trẻ, giống như tấm kính tinh khôi, dính phải những dấu tay của những người sử dụng nó. Một số cha mẹ làm hoen ố, những người khác làm rạn nứt, một số ít người làm tan vỡ tuổi thơ ấu hoàn toàn thành những mảnh vỡ có nhiều góc cạnh không sao hàn gắn lại được.

Sự hư hỏng ấy do cha của Eddie gây ra ngay từ đầu, sự hư hỏng do bị bỏ bê. Khi còn bé, Eddie hiếm khi được người đàn ông ấy bông ả và khi là một đứa trẻ, anh ta hầu như bị túm lấy bằng cánh tay ít yêu thương, nhiều bực mình. Mẹ của Eddie thể hiện sự dịu dàng; còn cha của cậu thì ở đó để ra hình phạt.

Vào những ngày thứ bảy, cha của Eddie dẫn cậu ra cầu tàu. Eddie rời khỏi căn hộ với những ảo tưởng về vòng xoay ngựa gỗ và những cục kẹo hạt bông, nhưng sau khoảng một giờ, cha của cậu sẽ tìm một bộ mặt quen thuộc và nói, “Trông thẳng bé cho tôi nhá?” Cho tới khi cha cậu trở lại, thường đã xế chiều, say mèm, Eddie thường được người biểu diễn nhào lộn hoặc một người huấn luyện thú canh giữ.

Mặc dù vậy, Eddie đã để ra không biết bao nhiêu giờ của tuổi trẻ để chờ đợi sự quan tâm của cha mình trên lối đi lát ván ở dọc bãi biển, ngồi trên các đường ray hoặc mặc quần cụt ngồi xổm trên đầu cái tủ dụng cụ ở xưởng sửa chữa. Cậu thường nói, “Con giúp được, con có thể giúp được!” nhưng chỉ có một việc cậu được giao là bò lê dưới vòng đu quay Ferris vào buổi sáng, trước khi công viên giải trí mở cửa, để lượm những đồng tiền cắc rơi ra khỏi túi của những người khách tới chơi vào tối hôm trước.

Mỗi tuần, cha cậu chơi bài ít nhất là bốn buổi chiều. Trên cái bàn ấy có tiền, có các chai rượu, có thuốc lá và có các phép tắc. Phép tắc đối với Eddie đơn giản là: Đừng quấy rầy. Khi cậu cố đứng bên cha mình và nhìn vào những lá bài của ông, ông liền bỏ điếu xì gà xuống và quát lên như sấm, vả vào mặt Eddie bằng mu bàn tay. Ông ta bảo, “Đừng thở vào tao”. Eddie bật lên khóc và mẹ của Eddie kéo cậu vào lòng, nhìn trừng trừng chồng mình. Eddie chẳng bao giờ đến

gần như thế nữa.

Những đêm khác, khi canh bạc bị đen và các chai rượu cạn sạch, mẹ của cậu đã ngủ, cha cậu trút cơn thịnh nộ lên phòng ngủ của Eddie và Joe. Ông ta lục lọi những đồ chơi rẻ tiền, ném chúng lên tường. Thế rồi ông bắt những đứa con trai của mình nằm úp mặt xuống nệm khi ông rút dây lưng của mình ra và quất vào mông đít chúng, hét lên là chúng lãng phí tiền bạc của mình vào những thứ linh tinh. Eddie thường cầu sao cho mẹ cậu thức dậy, nhưng ngay cả những lúc bà thức dậy, cha của cậu cảnh cáo bà “đừng can thiệp vào”. Nhìn thấy bà ở phòng trước, cậu túm lấy áo của bà, nhưng làm vậy chẳng những chỉ vô ích mà còn làm cho sự việc tồi tệ hơn.

Vì thế nên những bàn tay in dấu trên tấm kính thời thơ ấu của Eddie mang tính khắc nghiệt, nhấn chìm với những cơn tức giận tía tai đỏ mặt, và Eddie đã đi qua những năm tháng tuổi thơ của mình bằng đánh đập, roi vọt. Tiếp đến là cái hư hỏng thứ hai cho Eddie sau sự bỏ bê. Sự hư hỏng của bạo lực. Nó đã ăn sâu vào tâm hồn cậu đến nỗi cậu có thể biết ngay từ những tiếng chân đi dầm thật mạnh xuống lối đi ở hàng trước là cậu sắp phải chịu khổ sở đến dường nào.

Qua tất cả hoàn cảnh ấy, mặc dù như thế, nhưng chính Eddie vẫn quý mến cha của mình, vì những đứa con trai sẽ quý mến cha của chúng cho dù bị đối xử thâm tệ nhất. Chính là cách chúng học được về sự trung thành, hiếu thảo. Trước khi ta có thể hiến thân mình cho Chúa hoặc cho một người phụ nữ, một cậu con trai sẽ hiến mình cho cha mình, thậm chí ngu dại, thậm chí không sao giải thích được.

Và thỉnh thoảng, như thể để nuôi dưỡng những cục than hồng trong đám lửa sắp tàn, cha của Eddie để cho nếp nhăn kiêu hãnh làm rạn nứt cái vẻ mặt bên ngoài vô tâm của ông. Tại sân bóng bầu dục cạnh sân trường ở đường 14, cha của cậu đứng sau hàng rào nhìn Eddie chơi. Nếu Eddie ném bóng ra sân ngoài, thì cha cậu gật đầu, và khi thấy ông gật đầu thì Eddie nhảy lao tới gần các khu vực chạy ghi điểm. Những lần khác, khi Eddie về nhà sau khi đánh nhau ở ngoài đường, cha của cậu để ý thấy các khớp đốt ngón tay bị trầy xước hoặc môi bị dập. Ông sẽ hỏi, “Chuyện gì xảy ra với thằng kia?” và Eddie sẽ nói mình đã cho nó biết tay. Điều này cũng nhận được sự tán thành của người cha. Khi Eddie tấn công những đứa trẻ chọc tức anh của cậu - thì mẹ của cậu gọi chúng là “bọn du côn” - Joe bị xấu hổ và nấp vào trong phòng, nhưng cha của Eddie nói, “Đừng bao giờ quan tâm tới thái độ của Joe. Con là một đứa mạnh mẽ. Hãy là người bảo vệ anh của con. Đừng để đứa nào đụng đến nó”.

Khi Eddie bắt đầu học cấp hai, trong kỳ hè cậu đã bắt chước giờ giấc làm việc của cha mình, thức dậy trước khi mặt trời mọc, làm việc tại công viên giải trí cho tới lúc sẩm tối. Trước hết, cậu tập điều khiển các tàu lượn đơn giản hơn, cách sử dụng cần thẳng, cho các toa xe lửa dừng nhẹ nhàng. Trong vài năm sau, cậu làm việc trong xưởng sửa chữa. Cha của cậu sẽ kiểm tra cậu về các vấn đề bảo trì. Ông giao cho cậu một cái tay lái bị hư và nói, “Sửa nó đi”. Ông chỉ một dây xích bị rối và nói, “Sửa nó đi”. Ông mang lại một cái đệm chắn bị han gỉ và ít giấy nhám, rồi nói, “Sửa sang nó đi”. Và cứ mỗi lần, sắp hoàn thành nhiệm vụ, Eddie đưa món ấy lại cho cha mình và nói, “Sửa xong rồi”.

Vào buổi tối họ quây quần tại bàn ăn, mẹ anh mập và mồ hôi nhễ nhãi do nấu ăn bên bếp lò, Joe, anh của cậu, nói chuyện suốt, tóc và da của anh ta bốc ra mùi nước biển. Joe đã trở thành một tay bơi lội giỏi và anh ta làm việc tại hồ bơi của Ruby Pier vào mùa hè. Joe nói về tất cả những người anh ta gặp ở đó, những bộ quần áo bơi, tiền nong của họ. Cha của Eddie không có ấn tượng gì cả. Eddie nghe lỏm được điều ông nói với mẹ mình về Joe. Ông nói, “Thằng bé đó chưa đủ dày dạn về bất cứ cái gì trừ nước”.

Tuy nhiên, Eddie ghen tị với cái mà cậu nhìn thấy ở anh mình vào những buổi chiều tối, nước da rám nắng và sạch sẽ. Các móng tay của Eddie cũng như của cha cậu bị bám dầu mỡ, và tại bàn ăn Eddie thường khơi chúng ra bằng móng tay cái để cố loại bỏ các vết dơ. Có lần cậu bắt gặp ánh mắt của cha mình khi ông nhìn và ông nhe răng cười.

Ông nói, “Những ngón tay ấy cho thấy con đã làm công việc của một ngày vất vả” và ông vẫn để các ngón tay trần trước khi nắm lấy ly bia.

Ở điểm này - đã là một thiếu niên đầy đặn - Eddie chỉ gật đầu lại. Cậu chẳng thể nào hiểu được là khi cậu bắt đầu học các trình tự về đèn tín hiệu cho xe lửa với cha mình, cậu phải loại bỏ lời nói hoặc tình cảm tự nhiên. Tất cả như đã ăn sâu vào trong con người. Sự từ chối tình cảm. Sự hư hỏng là ở đấy.

Và rồi một đêm, cuộc nói chuyện hoàn toàn dừng lại. Đó là thời kỳ sau chiến tranh, khi Eddie đã được xuất viện, cái chân bó bột đã được tháo ra và anh trở về nhà ở đường Beachwood. Cha anh đang uống rượu tại quán rượu không xa và ông về nhà trễ cốt để xem Eddie có ngủ trên giường hay không. Cảnh tắm tối của chiến tranh đã khiến cho con người của Eddie thay đổi. Anh ta ở mãi trong nhà. Anh ta ít nói, ngay cả đối với Marguerite. Anh ta bỏ ra hàng giờ nhìn đăm chiêu ra ngoài cửa sổ nhà bếp, xem đường tàu lượn, xoa cái đầu gối bị đau của mình. Mẹ của anh thì thầm là “cần phải có thời gian”, nhưng cha anh mỗi ngày một thêm bị kích động. Ông ta không hiểu được sự chán nản ở trong anh. Còn đối với anh, nó là yếu điểm.

Ông la lên, “Thức dậy và đi kiếm việc làm”.

Eddie cự quạ. Cha anh ta lại hét lên.

“Thức dậy... và đi kiếm việc!”

Ông già loạng choạng, nhưng ông cũng đi tới chỗ Eddie và thúc anh ta. “Thức dậy và đi kiếm việc! Thức dậy và đi kiếm việc! Thức dậy... và... *Đi kiếm việc!*”

Eddie giơ các khuỷu tay lên.

“Thức dậy và đi kiếm việc! Thức dậy và -”

Eddie hét lên, “ĐỦ RỒI!” sự bức mình dồn tới chân, quên cả cơn đau ở đầu gối. Anh ta nhìn trừng trừng cha anh, chỉ cách mặt ông vài inch. Anh ta có thể ngửi thấy hơi thở nồng nặc mùi rượu và thuốc lá.

Ông già liếc vào chân của Eddie. Giọng của ông hạ xuống thành tiếng làu bàu. “Thấy chưa? Mày... không... đau... lắm”.

Ông loạng choạng tung ra một cú đấm, nhưng theo bản năng Eddie tránh được và túm lấy cánh tay ông giữa lúc đang vung lên. Hai mắt của ông già mở to. Đây là lần đầu tiên Eddie tự bảo vệ mình, lần đầu tiên anh ta cưỡng lại không chịu nhận sự trừng phạt như thể anh đáng phải chịu. Cha của anh nhìn vào cái nắm đấm siết chặt của anh, không định hướng vào đâu, hai lỗ mũi của ông loe ra và hàm răng nghiến chặt, ông lão đảo lùì lại và giật mạnh cánh tay còn để không của anh ta. Ông nhìn trừng trừng vào Eddie với ánh mắt của một người đang nhìn chiếc xe lửa chạy

biến đi.

Ông không bao giờ nói chuyện với đứa con trai của mình nữa.

Đây là dấu tay cuối cùng còn để lại trên tấm kính của Eddie. Sự im lặng. Nó đã ám ảnh những năm tháng còn lại của họ. Cha anh im lặng khi Eddie về nhà, lặng thinh khi Eddie chọn nghề lái xe tắc xi, im lặng tại đám cưới của Eddie, im lặng khi Eddie đến thăm mẹ mình. Bà khăn khăn và ứa nước mắt van xin chồng mình đổi ý, bỏ qua chuyện đó, nhưng nghiến chặt hàm răng, cha của Eddie cứ nhất định nói với bà những gì ông đã nói với những người khác khi họ đưa ra những yêu cầu tương tự như bà: “Thằng con trai đó đã giơ tay lên đánh tôi”. Và đó là sự kết thúc của câu chuyện.

Tất cả các cha mẹ đều làm con cái hư hỏng. Đây là cuộc sống chung của họ. Bỏ bê. Bạo lực. Im lặng. Và bây giờ, ở một nơi nào đó ngoài cái chết, Eddie loạng choạng tựa vào bức tường bằng thép không gỉ và té vào một ụ tuyết, lại day dứt vì sự từ chối tình thương của một người đàn ông, hầu như không cất nghĩa được, ông vẫn còn khao khát, người cha đã bỏ bê ông, ngay cả ở thiên đường. Cha của chính ông. Sự hư hỏng đã ăn sâu vào rồi.

Giọng của một phụ nữ nói, “Đừng tức giận. Ông ta không thể nghe được anh”.

Eddie ngẩng đầu lên. Một bà già đứng trước mặt ông trong mưa tuyết. Mặt bà hốc hác với hai má hóp vào, son môi màu hồng và mái tóc bạc thắt chặt về đằng sau, có những chỗ đủ thừa để lộ ra lớp da đầu màu hồng bên dưới. Bà đeo kính gọng kim loại trên đôi mắt xanh nhỏ.

Eddie không thể nhớ lại được bà ấy. Quần áo của bà có trước thời của ông, cái áo đầm được làm bằng lụa và the với vạt trên giống cái yếm tạp dề đính các hạt màu trắng và ở trên đỉnh có cái nơ con bướm bằng nhung ngay dưới cổ bà. Cái váy của bà có khóa dây lưng bằng kim cương giả và các cái khóa cài ở bên hông. Bà đứng với dáng tạo nhã, cầm cái dù bằng cả hai tay. Eddie đoán bà ta giàu có.

Nhe răng cười như thể bà nghe thấy ông, bà nói, “Không phải luôn luôn giàu. Tôi được nuôi dưỡng phần lớn giống như anh, ở mãi dưới cuối phía sau phố, bị buộc phải bỏ học khi tôi lên mười bốn. Tôi là một cô gái làm việc chân tay. Các chị tôi cũng vậy. Chúng tôi mang về cho gia đình từng đồng xu.”

Eddie cắt ngang. Ông không muốn có một câu chuyện khác. Ông hỏi gặng, “Tại sao cha tôi không nghe được tôi?”

Bà ta mỉm cười. “Vì tâm linh của ông ta - bình an vô sự - là một phần của sự bất diệt của tôi. Nhưng ông ta thực sự không ở đây. Anh mới đang ở đây”.

“Tại sao cha tôi lại bình an vô sự vì bà?”

Bà ngập ngừng.

Bà nói, “Hãy đến đây”.

Thình lình họ ở dưới chân ngọn núi. Ngọn đèn từ bàn ăn bây giờ lập lòe, giống như một vì sao rớt vào khe hở của núi đá.

Bà già nói, “Đẹp thật, đúng không?” Đúng là có cái gì về bà như thể ông đã thấy hình của bà ở đâu đó.

“Có phải... người thứ ba của tôi không?”

Bà nói, “Tôi ở đó”.

Eddie xoa đầu. *Người phụ nữ này là ai?* Ít nhất với người đàn ông da xanh, ít nhất với viên đại úy, ông đã nhớ lại được nơi của họ trong cuộc đời ông. Tại sao một người lạ? Tại sao đây? Trước kia Eddie hy vọng cái chết sẽ có nghĩa là đoàn tụ với những người đã ra đi trước mình. Ông đã dự rất nhiều đám tang, đánh bóng đôi giày đen của mình, tìm được cái mũ, đứng trong nghĩa trang với cùng câu hỏi vô vọng: *Tại sao họ qua đời mà tôi vẫn còn ở đây?* Mẹ của ông. Anh của ông. Các cô dì, chú bác. Bạn thân Noel của ông. Marguerite. Vị linh mục sẽ nói, “Một ngày nào đó, tất cả chúng ta đều sẽ sum họp trên nước trời”.

Thế thì họ ở đâu? Eddie tìm hiểu kỹ bà già này. Ông cảm thấy cô đơn hơn bao giờ.

Ông thì thầm, “Tôi có thể thấy được trần gian không?”

Bà lắc đầu từ chối.

“Tôi có thể nói chuyện được với Chúa không?”

“Anh luôn luôn có thể làm điều đó”.

Ông ta ngần ngừ trước khi hỏi câu hỏi kế tiếp.

“Tôi có thể trở về được không?”

Bà ta liếc nhìn, “Trở về?”

Eddie nói, “Đúng, trở về cuộc sống của tôi. Về cái ngày trước đó. Có điều gì tôi có thể làm được không? Tôi có thể hứa trở thành tốt được không? Tôi có thể hứa luôn luôn đi nhà thờ được không? Hoặc một điều gì đó?”

Bà dường như cảm thấy buồn cười, “Tại sao?”

Eddie lặp lại, “Tại sao?” Ông ta đập tay không vào tuyết mà không cảm thấy nước ẩm rịn ra. “Tại sao? Vì nơi này không có ý nghĩa gì với tôi. Vì tôi không cảm thấy như một thiên thần, nếu như là những gì tôi có thể cảm thấy như vậy. Vì tôi không cảm thấy như mình hoàn toàn hiểu rõ. Thậm chí tôi không thể nhớ được cái chết của chính mình. Tôi không thể nhớ được tai nạn ấy. Tất cả tôi chỉ nhớ là hai bàn tay nhỏ bé như thế - bé gái này tôi đang cố gắng cứu, thấy không? Tôi đang kéo nó ra khỏi con đường ấy và tôi chắc đã phải túm lấy các bàn tay của nó và đó là khi tôi...”.

Ông ta nhún vai.

Mỉm cười, bà già nói, “Chết? Qua đời? Đi đút? Châu trời?”

Thở ra, ông ta nói, “Chết, và tôi chỉ nhớ có thể. Rồi còn bà, những người khác, tất cả. Bà có cho rằng có sự yên bình khi bà chết không?”

Bà già nói, “Anh có sự yên bình khi anh tự tạo cho chính mình”.

Eddie lắc đầu nói, “Không. Không, bà, không”. Ông nghĩ phải kể với bà ta về sự bối rối mà ông đã cảm thấy hàng ngày từ khi có chiến tranh, những giấc mơ tồi tệ, ông không còn khả năng bình tĩnh về nhiều điều, kể về những lần ông đi ra bến tàu một mình và xem kéo cá bằng lưới rộng, bối rối vì ông thấy mình giống như những sinh vật vẫy vùng vô vọng đó, bị giăng bẫy và không sao trốn thoát.

Nhưng ông không kể cho bà ấy nghe chuyện đó. Thay vào đó ông nói, “Thật khó nói, thưa bà, nhưng tôi không quen biết bà”.

Bà ta nói, “Nhưng tôi biết anh”.

Eddie thở dài.

“Ồ phải không? Điều đó như thế nào?”

Bà ta bảo, “À, nếu anh có được một chốc lát”.

Rồi bà ta ngồi xuống, mặc dù không có cái gì để ngồi. Bà chỉ tựa vào không khí và bắt chéo chân theo kiểu phụ nữ quý phái và luôn giữ lưng thẳng. Cái váy dài gấp lại gọn gàng chung quanh bà. Một cơn gió thoảng và Eddie thấy được mùi thơm thoang thoang của nước hoa.

“Như tôi đã nói, trước kia tôi là một cô gái làm việc chân tay. Công việc của tôi là phục vụ thức ăn ở một nơi được gọi là Seahorse Grille. Nó ở gần biển, nơi anh lớn lên. Có lẽ anh nhớ điều đó?”

Bà ta gạt đầu ra hiệu về phía bàn ăn và hình ảnh đó liền quay trở lại với Eddie. Đương nhiên. Nơi đó. Ông thường ăn sáng ở đó. Họ gọi nơi đó là một cái muống béo ngậy. Họ đã dọn nó đi cách đây nhiều năm.

Suýt bật cười, Eddie nói, “Bà? Bà là người hầu bàn ở Seahorse?”

Một cách tự hào, bà nói, “Thật vậy, tôi phục vụ cà phê cho các công nhân bến tàu và bánh thịt cua và thịt heo muối cho những người kiếm sống ở bến tàu.

“Tôi là một cô gái duyên dáng trong những năm tháng đó, tôi có thể tính được là mình đã từ chối nhiều người cầu hôn. Các chị tôi la rầy tôi. Các chị nói, ‘Mày là ai mà hay kén chọn đến vậy? Hãy tìm một người đàn ông trước khi quá trễ.’”

“Thế rồi một sáng nọ, một anh chàng nhìn đẹp trai nhất mà tôi đã từng thấy, đi qua cửa. Anh ta mặc bộ quần áo đen sọc trắng và đội cái mũ quả dưa. Mái tóc đen của anh ta được cắt gọn gàng

và bộ ria của anh luôn nở một nụ cười. Anh ta gật đầu chào khi tôi dọn món ăn cho anh ta và tôi cố không để lộ ánh mắt của mình. Nhưng khi anh ta nói chuyện với đồng nghiệp của anh ta, tôi nghe thấy tiếng cười to đầy vẻ tự tin của anh ta. Tôi bắt gặp hai lần anh ta nhìn theo hướng của tôi. Khi trả tiền, anh ta nói tên mình là Emile và hỏi tôi xem anh ta có thể ghé đến chỗ tôi được không. Thế là ngay sau đó tôi biết là các chị tôi sẽ không còn phải thúc giục tôi quyết định.”

“Thời gian tìm hiểu của chúng tôi thật vui vẻ, đối với Emile, là một người có của ăn của để. Anh ta đưa tôi đi tới những chỗ tôi chưa bao giờ đến, mua cho tôi quần áo mà tôi chưa bao giờ tưởng tượng được, trả tiền những bữa ăn tôi chưa bao giờ nếm qua trong cuộc đời nghèo nàn phải nương thân tạm bợ. Emile đã phát lên giàu có từ những vụ đầu tư vào gỗ xẻ và thép. Anh ta là người biết tiêu tiền, một người dám liều lĩnh - anh ta hết sức phấn khích khi anh ta có được ý tưởng. Tôi cho rằng đó là lý do tại sao anh ta để ý đến một cô gái nghèo như tôi. Anh ta rất ghét những người được sinh ra trong sự giàu có và đúng hơn là anh ta thích làm những điều mà ‘những người sành điệu’ sẽ không bao giờ làm.”

“Một trong những thứ đó là tham quan các khu nghỉ mát bên bờ biển. Anh ta thích những phương tiện giải trí cuốn hút, món ăn có hương vị của biển cả, những dân du mục, những người coi bói, những người đoán trọng lượng và các cô gái bơi lặn dưới nước. Và chúng tôi thích biển. Một ngày kia, khi chúng tôi ngồi trên bãi cát, nước thủy triều cuốn lên dần dần đến chân chúng tôi, anh ta cầm tay tôi xin kết hôn.”

“Tôi vui mừng không tả được. Tôi nói với anh ta là tôi bằng lòng và chúng tôi nghe thấy những tiếng trẻ con chơi ở bãi biển. Emile lại hết sức phấn khích và thề rằng chẳng bao lâu anh ta sẽ xây dựng một công viên nghỉ mát dành riêng cho tôi để giữ lại niềm hạnh phúc của giây phút này - để trẻ mãi mãi”.

Bà già mỉm cười. “Emile đã giữ lời hứa của mình. Một vài năm sau, anh ta đã giao dịch với công ty đường sắt, họ đang tìm cách để tăng lượng khách đi tàu vào ngày cuối tuần. Đó là cách phần lớn những công viên giải trí đều được xây dựng ra sao mà anh biết”.

Eddie gật đầu. Ông ta biết. Hầu hết người ta không biết. Họ nghĩ các công viên giải trí được xây dựng bởi những nàng tiên bé nhỏ, và xây bằng những cây kẹo ngọt như đường. Thực ra, chúng chính là những cơ hội làm ăn của các công ty đường sắt, họ dựng lên các khu công viên này ở những trạm cuối của các tuyến, vì vậy những người đi làm bằng vé tháng sẽ có lý do để cưỡi tàu lượn vào những ngày cuối tuần. *Bà biết nơi tôi làm việc? Eddie thường nói. Cuối tuyến. Đó là nơi tôi làm việc.*

Bà già tiếp tục nói, “Emile xây dựng một nơi tuyệt vời nhất, một cầu tàu đồ sộ sử dụng gỗ xây dựng và sắt thép mà ông ta đã làm chủ. Rồi đến những phương tiện giải trí hấp dẫn - các cuộc đua ngựa, đi tàu lượn và các chuyến du lịch bằng tàu và các đường ray bé xíu. Còn có các vòng xoay ngựa gỗ được nhập khẩu từ Pháp và vòng đu quay Ferris từ một trong những cuộc triển lãm quốc tế ở Đức. Có các tháp và các chóp hình nón, và hàng ngàn ánh đèn sáng chói, rực rỡ đến nỗi vào ban đêm, bạn có thể nhìn thấy từ trên sàn tàu ở rất xa ngoài biển.

“Emile đã thuê hàng trăm công nhân, các công nhân thành phố, những người làm trò cười, và các công nhân nước ngoài. Ông mang về các thú vật, những người biểu diễn nhào lộn và các anh hề. Cổng vào là thứ cuối cùng được hoàn thành và nó thật sự đồ sộ. Mọi người đều nói như vậy. Khi công viên giải trí hoàn tất, anh ta bịt mắt tôi đưa tới đó. Khi anh ta mở khăn bịt mắt ra, tôi thấy nó”.

Bà già bước lùi lại cách Eddie. Bà ta nhìn ông ta với vẻ kỳ lạ, như thể đã làm cho bà bị thất vọng.

Bà ta nói, “Cổng vào? Phải chăng anh không nhớ? Phải chăng anh đã từng muốn biết về cái tên ấy? Anh làm việc ở đâu? Cha của anh làm việc ở đâu?”

Bà chạm nhẹ vào ngực mình với các ngón tay đi găng trắng. Thế rồi bà nghiêng người như thể chính thức tự giới thiệu về mình.

Bà nói, “Tôi là Ruby”.

Hôm nay là sinh nhật của Eddie

Anh đã 33 tuổi. Anh bật mạnh dậy, thở hỗn hển. Mái tóc đen dày của anh ta bết mồ hôi. Anh mở mắt khó khăn giữa màn đêm, cố hết sức tập trung vào cánh tay, các khớp ngón tay của mình, bất cứ thứ gì, để biết được mình đang ở đây, trong một căn phòng bên trên hiệu bánh mì và không phải như trước đây trong chiến tranh, trong một ngôi làng, trong đám cháy. Giấc mơ đó. Liệu nó có còn mãi không?

Đúng vào lúc trước 4 giờ sáng. Chẳng phải lúc quay lại ngủ. Anh ta chờ cho tới khi nhịp thở của mình lắng xuống, rồi từ từ lăn ra khỏi giường, cố không làm vợ anh thức giấc. Anh ta đặt chân phải của mình xuống trước, không theo thói quen để tránh cái chân trái bị cứng nhắc vẫn thường xảy ra. Eddie bắt đầu mỗi buổi sáng với cách tương tự như vậy. Từng bước đi khập khiễng.

Trong phòng tắm, anh để ý thấy hai mắt mình đỏ ngầu, anh vẩy tung tóe nước lên mặt. Lúc nào cũng thấy một giấc mơ tương tự: Eddie đi lang thang qua những đám cháy ở Philippines vào đêm chiến tranh trước đây của anh. Những căn chòi tạm bợ của ngôi làng chìm ngập trong lửa và không ngớt tiếng kêu ré lên the thé. Cái gì đó không thấy được đánh vào các chân của Eddie và anh ta đập mạnh nó, nhưng không trúng, rồi anh lại đập mạnh, lại không trúng. Các ngọn lửa càng lúc càng dữ dội, kêu ào ào như tiếng động cơ, rồi Smitty xuất hiện, gào lên gọi Eddie, anh hét lên, “Đi đi! Đi đi!” Eddie cố nói nhưng khi mở miệng, tiếng kêu ré lên the thé lại phát ra từ trong họng anh. Rồi cái gì đó túm lấy các chân kéo anh xuống dưới đất bùn.

Và rồi anh thức giấc. Toát mồ hôi ra. Thở hỗn hển. Lúc nào cũng là giấc mơ tương tự như thế. Phần tệ hại nhất không phải là tình trạng thao thức khó ngủ. Phần tệ hại nhất là về đêm thì giấc mơ ấy thường đến với anh, một chuyện phim buồn như đám mây che phủ cả ngày ấy. Ngay cả những chốc lát vui vẻ của anh, anh cũng cảm thấy như được đóng khung trong cái u buồn ấy, giống như những cái lỗ được đâm vào trong phiến băng cứng.

Anh âm thầm mặc quần áo và đi xuống cầu thang. Chiếc tắc xi đậu bên góc phố, nơi đậu thường xuyên của nó, Eddie lau sạch hơi ẩm nơi kính chắn gió. Anh không bao giờ kể cho Marguerite về nỗi buồn của mình. Cô vuốt tóc anh và nói, “Bị sao vậy?” và anh bảo, “Không sao, anh chỉ bị mệt”. Và bỏ lửng câu chuyện ở đó. Làm sao anh có thể giải thích được nỗi buồn như thế khi cô ta được coi là đã làm cho anh hạnh phúc? Thực ra anh không thể giải thích điều đó với ngay cả chính mình. Tất cả điều anh biết là cái gì đó đã bước vào phía trước anh, chặn đường anh, cho tới đúng thời gian anh không còn tin tưởng vào hoàn cảnh, anh bỏ học kỹ thuật và không còn ý định nay đây mai đó nữa. Anh chấp nhận số phận. Và anh sẽ như thế mãi mãi.

Đêm nay, khi Eddie đi làm về, anh đậu chiếc tắc xi bên cạnh góc phố. Anh đi chậm chạp lên cầu thang. Từ căn phòng của anh, anh nghe có tiếng nhạc, một bản nhạc quen.

“Anh đã làm cho em yêu anh

Em không muốn làm điều đó,

Em không muốn làm điều đó...”.

Anh mở cửa nhìn thấy chiếc bánh ngọt trên bàn và một cái gói màu trắng nhỏ thắt dải ruy băng.

Marguerite từ phòng ngủ la lên, “Anh yêu? Phải anh đó không?” Anh nhấc cái gói màu trắng lên. Kẹo bơ cứng. Từ cầu tàu.

Marguerite xuất hiện, hát với giọng ngọt ngào êm ái, “Happy birthday to you...”. Cô ta trông rất đẹp, mặc cái áo đầm có in hình trang trí mà Eddie thích, mái tóc và đôi môi của cô đã được sửa soạn kỹ lưỡng. Eddie cảm thấy cần phải hít vào để định thần như thể không xứng đáng với phút giây ấy. Anh chiến đấu với bóng tối đang chế ngự trong anh, anh hét lên, “Hãy để tôi yên, hãy để cho tôi cảm nhận điều này theo cách tôi có thể cảm thấy”.

Marguerite hát xong bài hát ấy và hôn lên môi anh.

Cô ấy thì thầm, “Muốn đấu tranh với em để ăn kẹo bơ cứng hả?”

Anh tiến đến hôn lại cô. Người nào đó gõ nhẹ vào cửa.

“Eddie! Anh có ở trong đó không? Eddie?”

Ông Nathanson, người làm bánh mì ở căn phòng dưới đất đằng sau cửa hàng. Ông ta nhận một cú điện thoại. Khi Eddie mở cửa, ông ta đang đứng ở lối vào cửa, mặc áo choàng tắm. Ông ta tỏ vẻ lo lắng.

Ông ta nói, “Eddie. Xuống dưới. Có cú điện thoại. Tôi nghĩ có chuyện gì đã xảy ra với cha anh”.

“Tôi là Ruby”.

Bất chợt cái tên ấy có ý nghĩa với Eddie, tại sao bà ta lại trông thấy quen. Ông đã nhìn thấy một tấm hình ở chỗ nào đó trước đây ở xưởng sửa chữa, trong số những sách chỉ dẫn thực hành cũ và giấy tờ của người chủ ban đầu của công viên giải trí.

Eddie nói, “Cổng vào cũ...”.

Bà ta gạt đầu mãn nguyện. Cổng vào của Ruby Pier ban đầu là một cái gì đó thuộc về cảnh quan, một công trình kiến trúc hình cung đồ sộ dựa theo đền thờ của Pháp trong lịch sử, với những cột có đường rãnh và mái vòm. Ngay bên dưới mái vòm đó mà tất cả khách tham qua đi qua, có vẽ khuôn mặt của một phụ nữ xinh đẹp. Phụ nữ này. Ruby.

Eddie nói, “Nhưng cái đó đã bị phá hủy cách nay đã lâu đời. Có một trận...”.

Ông ta ngập ngừng.

Bà già nói, “Lừa. Đúng. Một trận hỏa hoạn rất lớn”. Bà trệ cảm xuống, và hai mắt của bà nhìn xuống qua mắt kính như thể bà đang đọc ở vạt áo.

“Đó là ngày lễ Độc lập, ngày 4 tháng 7 - một ngày nghỉ lễ. Emile thích những ngày lễ. Ông ấy nói, ‘Có lợi cho công việc làm ăn’. Nếu ngày lễ Độc lập tiến triển tốt đẹp, thì cả mùa hè có thể phát triển tốt. Và Emile thu xếp để bắn pháo bông. Ông ấy đưa về một ban nhạc để đi diễu hành”. Thậm chí ông còn thuê những công nhân làm thêm, những người lao động ở bến tàu, chỉ để cho ngày cuối tuần đó.

“Nhưng có chuyện gì đó đã xảy ra vào buổi tối trước ngày tổ chức lễ. Trời nóng, ngay cả sau khi mặt trời đã ngã bóng và một vài người lao động ở bến tàu chọn ngủ ở bên ngoài trời, đằng sau xưởng làm việc. Họ nhóm lửa trong một cái thùng kim loại để nướng đồ ăn.

“Khi đêm về khuya, chè chén, ăn uống đã no say, các công nhân ấy lấy một ít pháo bông loại nhỏ. Họ bắt đầu đốt cho nổ. Gió thổi. Những tia lửa bay ra. Mọi thứ vào thời đó đều được làm bằng ván gỗ và nhựa đường...”.

Bà ta lắc đầu. “Chuyện còn lại xảy ra rất nhanh. Lửa lan ra tới nửa đường, tới các quầy bán đồ ăn và tới các chuồng thú. Những người công nhân bến tàu bỏ chạy. Vào lúc ấy người nào đó tới nhà chúng tôi, đánh thức chúng tôi dậy, Ruby Pier đang bị cháy. Từ cửa sổ nhà, chúng tôi thấy ngọn lửa vàng khủng khiếp. Chúng tôi nghe thấy tiếng chân ngựa và các xe chữa cháy của công ty cứu hỏa. Người ta đổ ra đường.

“Tôi van xin Emile đừng đi, nhưng vô ích. Tất nhiên là ông ta phải đi. Ông đi tới chỗ ngọn lửa đang cháy dữ dội và ông cố cứu lấy cái công lao trong nhiều năm tháng của mình, ông không còn kiềm chế được cơn tức giận và không còn biết sợ, khi ấy cái cổng vào bắt lửa, cái cổng vào với tên và hình của tôi, ông ta cũng đã hoàn toàn không biết mình ở đâu. Ông cố dội những xô nước, khi một cái cột đổ sụp lên ông”.

Bà ta chấp các ngón tay vào nhau và giơ chúng lên môi mình. “Trong diễn biến của một đêm, cuộc sống của chúng tôi đã thay đổi vĩnh viễn. Emile, ông ta là người liều lĩnh, ông chỉ còn kiếm được một ít tiền bảo hiểm về cái cầu tàu ấy. Ông đã mất cả cơ nghiệp. Món quà nguy nga long lẫy của ông dành cho tôi cũng không còn. Trong nỗi tuyệt vọng, ông đã bán khu đất đã hóa thành than cho một thương gia ở Pennsylvania với giá quá rẻ. Người thương gia đó vẫn giữ cái tên ấy, Ruby Pier. Kịp thời, người đó đã mở lại công viên giải trí. Nhưng nó không còn là của chúng tôi nữa.

“Tinh thần của Emile cũng gãy đổ như thể xác của ông. Phải mất ba năm ông mới có thể tự đi bộ được. Chúng tôi bỏ đi xa tới một nơi bên ngoài thành phố ấy, một căn hộ nhỏ, nơi chúng tôi trải qua cuộc sống bình dị, tôi chăm sóc người chồng bị thương tật và âm thầm nuôi dưỡng một ước nguyện giản dị”.

Bà ngừng lại.

Eddie nói, “Ước nguyện gì?”

“Là ông ta đã chưa bao giờ xây dựng nơi đó”.

Bà già ngồi im lặng. Eddie chăm chú nhìn lên bầu trời xanh biếc bao la. Ông nghĩ đã bao lần mình cũng ước nguyện như thế dù cho đó là ai đã xây dựng Ruby Pier hoặc đã làm cái gì khác bằng tiền của họ.

Hầu như vì ông không biết phải nói gì khác, Eddie nói, “Tôi lấy làm tiếc cho chồng của bà”.

Bà già mỉm cười. “Cám ơn anh. Nhưng chúng tôi đã sống sau cuộc hỏa hoạn đó nhiều năm. Chúng tôi nuôi ba đứa con. Emile đau yếu thường phải vào bệnh viện. Rồi ông ta bỏ lại tôi thành một góa phụ khi mới ngoài 50. Anh thấy khuôn mặt này, những nếp nhăn nheo này?” Bà đưa má lên. “Tôi đáng để có những nếp nhăn ấy”.

Eddie cau mày. “Tôi không hiểu. Chúng ta đã từng... gặp? Bà đã từng đến cầu tàu ấy?”

Bà nói, “Không, tôi chẳng bao giờ muốn thấy cái cầu tàu ấy nữa. Các con của tôi đến đó, các con của các con tôi và các con của các cháu tôi cũng đã đến đó. Nhưng tôi thì không. Ý tưởng của tôi về thiên đường ở càng xa bờ biển đó càng tốt, tôi muốn trở về với cái quán ăn đông đúc ngày nào, vào cái thời tôi còn hồn nhiên, khi Emile đang theo đuổi tôi”.

Eddie bóp hai thái dương. Khi ông thở, sương khói tỏa ra.

Ông nói, “Vậy tại sao *tôi* ở đây? Tôi muốn nói, câu chuyện của bà, hỏa hoạn, tất cả đều đã xảy ra trước khi tôi được sinh ra”.

Bà ta nói, “Những điều đã xảy ra trước khi anh được sinh ra đời vẫn ảnh hưởng đến anh. Và những người đến trước cái thời của anh cũng ảnh hưởng đến anh.”

“Hàng ngày chúng ta đi qua những nơi mà nó có thể không bao giờ tồn tại nếu không có những người đã đến đó trước chúng ta. Các nơi làm việc của chúng ta, nơi chúng ta bỏ ra quá nhiều thời gian - chúng ta thường nghĩ nó bắt đầu kể từ khi chúng ta đến. Điều đó là không đúng”.

Bà ta chấp các ngón tay lại với nhau. “Nếu không có Emile, có lẽ tôi sẽ không có chồng. Nếu không có cuộc hôn nhân của chúng tôi, thì cũng sẽ không có cầu tàu. Nếu đã không có cầu tàu, anh đã không kết thúc cuộc đời làm việc ở đó”.

Eddie gãi đầu. “Vậy bà ở đây để kể cho tôi về công trình xây dựng?”

Ruby trả lời với giọng dịu dàng, “Không, anh ạ. Tôi ở đây để kể cho anh biết tại sao cha anh chết”.

Cú điện thoại từ mẹ Eddie. Vào buổi chiều đó cha anh đã ngã quỵ ở đầu phía đông của lối đi lát ván dọc bãi biển, gần Junior Rocket Ride. Ông bị sốt dữ dội.

Giọng bà run lên, bà nói, “Eddie, mẹ sợ điều đó xảy ra”. Bà kể cho anh nghe về đêm hôm đó, một đêm đầu tuần, khi cha của anh về nhà vào lúc rạng đông, ướt đẫm. Quần áo của ông ta đầy cát. Ông bị mất một chiếc giày. Bà nói người ông có mùi của biển. Eddie nghĩ rằng ông ta cũng có mùi rượu nữa.

Mẹ của anh giải thích, “Ông ta đang bị ho. Càng lúc càng nặng hơn. Mẹ đã phải gọi bác sĩ ngay...”. Bà buông ra từng lời. Bà nói ông đã đi làm vào ngày đó lúc ông đang bị bệnh, với cái dây đai đeo dụng cụ và cái búa có đầu hình tròn của ông - lúc nào cũng giống như vậy - nhưng tối đó ông không chịu ăn, nằm trong giường ông ho khan và thở khò khè, toát mồ hôi ra áo lót.

Ngày hôm sau nặng thêm. Và bây giờ, buổi chiều nay, ông đã quỵ xuống.

“Bác sĩ bảo bệnh viêm phổi. Ôi, mẹ sẽ phải làm cái gì đó. Mẹ phải làm cái gì đó...”

Eddie hỏi, “Mẹ nghĩ làm được cái gì?” Anh đã giận lên vì bà cứ nhận trách nhiệm về vấn đề này và đổ lỗi cho chính mình. Đúng ra đó là lỗi nghiện rượu của người cha của anh.

Qua điện thoại, anh đã nghe được tiếng khóc của bà.

Cha của Eddie thường nói ông đã trải qua rất nhiều năm bên biển cả, ông đã hít thở nước biển. Bây giờ, xa biển ở đó, không bước ra khỏi cái giường của bệnh viện, thân xác ông bắt đầu héo mòn như cá mắc cạn. Các biến chứng đã phát triển. Sự tắc nghẽn tích tụ ở ngực. Bệnh tình của ông từ tốt tới tạm ổn và từ tạm ổn tới nghiêm trọng. Bạn bè ông đã đổi câu nói từ “Một ngày nữa ông sẽ về nhà” thành “Một tuần nữa ông sẽ về nhà”. Trong lúc thiếu vắng cha của anh, Eddie phải đến phụ giúp tại cầu tàu, những buổi tối làm việc sau công việc lái tắc xi, bôi dầu mỡ đường ray, kiểm tra chân thắng, kiểm tra cần thắng, ngay cả sửa chữa những bộ phận tàu lượn bị hư trong xưởng.

Những gì anh thực sự đang làm là để bảo vệ công việc của cha mình. Các người chủ ghi nhận những nỗ lực của anh, sau đó trả cho anh phân nửa số lương mà cha anh kiếm được. Anh đưa số tiền ấy cho mẹ anh, bà mỗi ngày phải đến bệnh viện và ngủ ở đó hầu hết các tối. Eddie và Marguerite dọn dẹp nhà cửa và đi mua sắm đồ ăn cho bà.

Khi Eddie còn là một thiếu niên, nếu anh than phiền hoặc dường như chán với cái cầu tàu ấy, thì cha của anh sẽ ngắt lời, “Cái gì? Đây không đủ tốt cho mày sao?” Và sau này, khi ông gợi ý Eddie nhận một công việc ở đó sau khi học xong trung học, thì Eddie suýt bật cười, và cha anh lại nói, “Cái gì? Đây không đủ tốt cho mày sao?” Và trước khi Eddie đi lính, khi anh nói đến chuyện cưới Marguerite và sắp trở thành một người thợ, thì cha anh nói, “Cái gì? Đây không đủ tốt cho mày sao?”

Và bây giờ, dường tất cả là như thế, anh đã có mặt ở đây, tại cầu tàu, làm công việc lao động của cha mình.

Cuối cùng, một đêm nọ, mẹ của anh thúc giục, Eddie ghé vào bệnh viện. Anh từ từ đi vào phòng. Cha anh, người đã không chịu nói chuyện với Eddie trong nhiều năm, bây giờ không còn sức đâu để nói dù chỉ cố nói được một lời. Ông ta nhìn đứa con trai của mình bằng đôi mắt với các mí mắt nặng trĩu. Eddie, sau khi cố gắng tìm không xong một câu để nói, một điều duy nhất mà anh nghĩ có thể làm được là: Giơ hai bàn tay của mình lên để cho cha anh ta thấy các đầu ngón tay của anh bám dầu mỡ.

Các công nhân bảo trì khác bảo anh, “Đừng lo, cháu. Ông già của cháu sẽ qua khỏi. Ông ta là người cứng cỏi nhất mà chúng tôi đã từng thấy”.

Các cha mẹ ít khi buông lỏng con cái, còn con cái thì lại chẳng cần tới cha mẹ nữa. Những lúc đó thường là con cái tự chứng tỏ bản thân mình - sự tán đồng của người mẹ, cái gật đầu của người cha - thường thấy khi con cái hoàn thành công việc của chúng. Không phải cho đến mãi về sau này, khi da giãn ra và trái tim yếu đi con cái mới hiểu được; những câu chuyện của chúng, sự

hoàn thành công việc của chúng, luôn là câu chuyện được nói tới trên cả những câu chuyện của cha mẹ chúng, giống như những viên đá chổng lên những viên đá dưới dòng nước của cuộc đời.

Khi có tin là cha anh đã chết - một nữ y tá nói với anh là ông “đã đi rồi” như thể ông ta ra ngoài uống sữa vậy - Eddie cảm thấy một nỗi tức giận vô cớ như thể bị giam hãm trong một cái chuồng. Giống như hầu hết những đứa con trai của các công nhân, Eddie mừng tượng cha anh có một cái chết anh hùng để chống lại sự nhàm chán của cuộc đời mình. Thật ra, chẳng có cái gì quá cảm ở cái chết ngớ ngẩn vì say rượu bên bãi biển.

Ngày hôm sau, anh tới căn nhà của cha mẹ mình, vào phòng ngủ của họ, mở tất cả các ngăn kéo như thể anh ta có thể tìm được một mảnh đời của cha mình ở trong đó. Anh ta lục lọi thấy tiền cắc, cái kẹp cà vạt, một chai rượu táo nhỏ, đai cao su, các hóa đơn tiền điện, vài cái bút và một cái quạt thuốc lá có hình người cá ở bên ngoài. Cuối cùng, anh ta tìm thấy một cổ bài. Anh bỏ cổ bài vào túi.

Đám tang đơn sơ và ngắn gọn. Vài tuần sau đó, mẹ của Eddie sống ở trạng thái bàng hoàng. Bà nói chuyện với chồng mình như thể ông ta vẫn còn ở đó. Bà la ông tắt máy radio đi. Bà nấu ăn đủ cho hai người. Bà chèn gối vào cả hai bên giường, mặc dù bà chỉ ngủ có một bên.

Một đêm, Eddie thấy bà bày các món ăn lên mặt bàn.

Anh ta nói, “Để con giúp mẹ”.

Mẹ anh trả lời, “Không, không, cha con sẽ vất chúng đi”.

Eddie đặt bàn tay lên vai bà.

Anh ta nhỏ nhẹ nói, “Mẹ, cha đã qua đời rồi”.

“Qua đâu?”

Ngày hôm sau, Eddie tới chỗ người điều vận xe tắc xi và nói với ông ấy là anh sẽ nghỉ làm. Hai tuần sau, anh và Marguerite dọn về căn nhà, nơi Eddie đã lớn lên, đường Beachwood - căn hộ 6B - nơi có phòng trước hẹp và cửa sổ nhà bếp trông ra vòng xoay ngựa gỗ, đó cũng là nơi Eddie đã chấp nhận một công việc mà anh có thể vừa làm vừa chăm sóc được mẹ mình, một nơi làm việc mà anh sẽ chuẩn bị cho hết mùa hè này tới mùa hè khác. Một người bảo trì tại Ruby Pier. Eddie không bao giờ nói điều này - với vợ anh, với mẹ anh, với bất cứ ai - nhưng anh nguyện rửa cha mình vì đã chết và đã buộc anh phải sa vào chính cuộc đời mà anh đã cố trốn thoát nó; một cuộc đời mà anh nghe thấy từ dưới nắm mồ ông già anh đang cười, rõ ràng như thể là đủ cho anh rồi đấy.

Hôm nay là sinh nhật của Eddie

Anh ta 37 tuổi. Bữa sáng của anh đang nguội dần.

Eddie hỏi Noel, “Anh có thấy hũ muối ở đâu không?”

Noel, đang nhai xúc xích đầy miệng, bước nhanh khỏi quầy, ngã người vào một cái bàn khác và tóm lấy hũ muối.

Anh ta lau bầu, “Đây, Sinh nhật vui vẻ”.

Eddie lắc mạnh hũ muối. “Sao quái ác thế, họ cứ giữ hũ muối ở trên bàn họ?”

Noel nói, “Anh sao vậy, chàng quân đốc?”

Eddie nhún vai. Mới sáng trời đã nóng và ẩm thấp. Đây là thông lệ của họ: Bữa sáng, mỗi tuần một lần, vào các sáng thứ bảy, trước khi công viên giải trí trở nên ồn ào. Noel làm công việc giặt hấp. Eddie giúp anh ta nhận được hợp đồng giặt các bộ đồng phục bảo trì của Ruby Pier.

Noel nói, “Anh nghĩ gì về anh chàng bánh trai này?” Anh ta đang mở tờ tạp chí Life tới trang có hình của một ứng cử viên chính trị trẻ. “Làm sao anh chàng này có thể ứng cử tổng thống? Anh ta còn non choẹt!”

Eddie nhún vai. “Anh ta khoảng tuổi chúng ta”.

Nhú lông mày, Noel nói, “Không đùa chứ? Tôi nghĩ để làm tổng thống phải già hơn”.

Eddie lẩm bẩm, “Chúng ta già rồi”.

Noel gấp quyển tạp chí lại. Giọng anh ta hạ xuống. “Này, anh có nghe chuyện gì xảy ra ở Brighton không?”

Eddie gật đầu. Anh ta nhấp ngụm cà phê. Anh ta đã có nghe. Một công viên giải trí. Đi khí cầu. Cái gì đó gãy ra. Một bà mẹ và đứa con trai từ 60 feet rơi xuống chết.

Noel hỏi, “Anh có quen người nào ở trên đó không?”

Eddie thè lưỡi ra giữa hai hàm răng. Cứ thỉnh thoảng anh ta lại nghe được những chuyện như thế này, tại nạn tại một công viên giải trí ở đâu đó và run bắn lên như thể một con ong bắp cày bay vào lỗ tai anh. Không một ngày nào trôi qua mà anh không lo lắng về chuyện sẽ có gì xảy ra ở đây, tại Ruby Pier, vào ca trực của anh.

Anh ta nói, “Ừ ừ, tôi không quen ai ở Brighton”.

Anh ta nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ khi một đám những người đi biển ló đầu ra từ ga xe lửa. Họ mang theo khăn tắm, dù, giỏ đan bằng liễu gai đựng bánh sandwich gói trong giấy. Thậm chí một số người còn có thứ mới nhất: Những chiếc ghế gấp được làm bằng nhôm nhẹ.

Một ông già đi ngang, đầu đội cái mũ panama, miệng hút xì gà.

Eddie nói, “Nhìn ông kia, tôi cam đoan ông ta sẽ liệng chiếc xì gà đó lên lối đi lát ván”.

Noel nói, “Đúng vậy? Thì sao nào?”

“Nó rơi vào khe nứt, rồi bắt đầu cháy. Anh có thể ngửi thấy mùi của nó. Chất hóa học dùng để dán gỗ. Nó bắt đầu bốc khói ngay. Hôm qua tôi đã tóm được một thằng bé chưa tới bốn tuổi, nó nhặt mẩu xì gà và sắp bỏ vào miệng”.

Noel nhăn mặt, “Còn?”

Eddie quay sang một bên. “Chẳng còn gì nữa. Người ta phải cẩn thận hơn, thế thôi”.

Noel xúc một nĩa đầy xúc xích bỏ vào miệng. “Anh hay làm trò cười quá. Anh luôn thật vui như thế vào ngày sinh nhật của mình phải không?”

Eddie không trả lời. Bóng tối sau cái chết của cha anh luôn đeo đuổi bên anh. Bây giờ anh đã phải chấp nhận nó, cách mà anh dành chỗ cho người đi vé tháng trên chiếc xe buýt đông người.

Anh nghĩ về trách nhiệm nặng nề của việc bảo trì hiện nay. Cái gương bể trong nhà cười Fun House. Những cái cản xóc mới cho những chiếc xe để chơi húc nhau. Keo dán, anh tự nhắc mình, phải mua thêm keo dán. Anh ta nghĩ về những người nghèo ở Brighton. Anh ta tự hỏi ai chịu trách nhiệm ở đó.

Noel hỏi, “Hôm nay khi nào anh xong việc?”

Eddie thở ra. “Sắp bận lắm. Anh biết đấy, thứ bảy, mùa hè”.

Noel nhú lông mày. “Chúng ta có thể thu dọn đường ray vào khoảng sáu giờ”.

Eddie nghĩ về Marguerite. Anh ta luôn nghĩ về Marguerite khi Noel nói đến đường ray xe ngựa.

Noel bảo, “Vui lên. Ngày sinh nhật của anh”.

Eddie chọc cái nĩa vào món trứng của anh, bây giờ đã quá nguội, không còn ngon lành gì nữa.

Anh ta nói, “Được thôi”.

Bài học thứ ba

Bà già hỏi, “Cầu tàu ấy có quá tồi tệ không?”

Vừa ngáp, Eddie nói, “Nó không phải là chọn lựa của tôi. Mẹ tôi cần giúp đỡ. Chuyện này dẫn tới chuyện khác. Năm tháng trôi qua. Tôi chẳng bao giờ rời khỏi được nó. Tôi không bao giờ sống ở chỗ khác. Chẳng bao giờ kiếm được tiền thực sự. Bà biết nó là như thế nào rồi - bà đã quen với cái gì đó, người ta tin cậy vào bà, rồi một hôm bà tỉnh dậy và bà không thể biết được đó là thứ ba hay thứ năm. Bà làm mãi cùng một công việc nhàm chán, bà là ‘người điều khiển tàu lượn’, giống y như...”.

“Cha anh?”

Eddie chẳng nói gì.

Bà già nói, “Ông ấy có khắc nghiệt với anh không?”

Eddie nhìn xuống. “Có. Vậy thì sao?”

“Có lẽ anh cũng khắc nghiệt với ông ta”.

“Tôi không tin điều đó. Bà biết lần cuối ông ta nói với tôi?”

“Lần cuối cùng ông ta cố đánh anh”.

Eddie liếc mắt nhìn bà.

“Và bà biết điều cuối cùng ông ta nói với tôi là gì không? ‘Đi kiếm việc.’ Người cha nào, như thế?”

Bà già mím môi. “Anh đã bắt đầu làm việc sau đó. Anh tự chọn cho mình”.

Eddie cảm thấy tức không sao nói được. Anh ta ngắt ngang, “Kìa, bà đã không quen biết ông ta”.

Bà đứng dậy, “Đúng thế. Nhưng tôi biết chuyện mà anh không biết. Và đây là lúc tôi cho anh thấy”.

Ruby chỉ bằng đầu cái dù của bà và vẽ một vòng tròn vào tuyết. Khi Eddie nhìn vào vòng tròn ấy, anh cảm thấy như thể đôi mắt của anh rút khỏi hốc mắt và đi theo con đường của riêng chúng, xuống một cái lỗ và vào một khoảnh khắc khác. Các hình ảnh rõ nét. Cách đây nhiều năm, trong ngôi nhà cũ. Anh có thể thấy trước nhà, sau nhà, ở trên và bên dưới.

Đây là những gì anh trông thấy:

Anh thấy mẹ mình, nhìn có vẻ lo âu, ngồi bên bàn ăn ở nhà bếp. Anh ta thấy Mickey Shea, ngồi đối diện với bà. Mickey trông phát sợ. Ông ta ướt đầm và cứ mãi chà các bàn tay lên trán và xuống mũi. Ông ta bắt đầu khóc nức nở. Mẹ Eddie mang cho ông ta ly nước. Bà ra hiệu cho ông ta chờ, rồi đi vào phòng ngủ, đóng cửa lại. Bà tháo giày và áo choàng mặc ở nhà. Bà với lấy cái áo cánh và cái váy.

Eddie có thể thấy tất cả các phòng, nhưng anh không thể nghe được hai người họ nói với nhau cái gì, chỉ nghe loáng thoáng được tiếng ồn. Anh ta thấy Mickey trong nhà bếp, không màng tới ly nước, kéo ra một cái chai đẹp đựng rượu từ trong áo khoác và uống ừng ực. Sau đó, từ từ đứng dậy rình mò vào phòng ngủ. Ông ta mở cửa.

Eddie thấy mẹ anh, để ngực trần, bất thành linh quay lại. Mickey đi loạn choạng. Bà kéo cái áo choàng chung quanh mình. Mickey tiến lại gần. Theo bản năng bà đưa tay ra chặn hấn lại. Mickey đứng sựng lại, chỉ trong chốc lát, rồi ông ta túm lấy bàn tay đó và vỗ lấy mẹ Eddie và đẩy bà vào tường, tì lên người bà, ôm eo của bà. Bà vùng vẫy, rồi la lên, đẩy ngực Mickey ra trong khi vẫn nắm chặt cái áo choàng. Hấn vừa to vừa khỏe và hấn giúi cái mặt không cạo râu vào dưới má bà, làm vấy bẩn những giọt nước mắt trên cổ bà.

Thế rồi cửa trước mở ra và cha Eddie đứng ở đó, ướt đầm nước mưa, cái búa đầu quả cầu đang đeo ở đai thắt lưng. Ông chạy vào phòng ngủ, thấy Mickey đang túm lấy vợ ông. Cha Eddie gào to. Ông giơ búa lên. Mickey bỏ tay ra, chụp lấy đầu và lao ra cửa, đụng phải ngang hông cha của Eddie. Mẹ của Eddie đang khóc, ngực của bà phập phồng, mặt của bà dần dụa nước mắt. Chồng bà túm lấy vai bà. Ông ta lắc mạnh vai bà. Cái áo choàng rớt xuống. Cả hai người cùng la lên. Rồi cha của Eddie rời khỏi căn hộ, lúc đi ra ông lấy búa đập tan nát cái đèn. Ông dẫm mạnh các bước chân và chạy khuất vào trong đêm mưa.

Eddie la lên trong hoài nghi, “Thế là thế nào? Cái quái quỷ gì thế?”

Bà già không nói gì. Bà bước tới bên cái vòng tròn tuyết ấy và vẽ một vòng tròn khác. Eddie cố không nhìn xuống. Nhưng anh không sao nhịn được. Anh lại cúi xuống, đưa mắt nhìn vào cảnh tượng ấy.

Đây là những gì anh ta trông thấy:

Anh thấy mưa đông ở mé xa nhất của Ruby Pier - họ gọi đó là “điểm phía bắc” - một con dê chẵn sừng vươn rộng ra biển. Bầu trời đen hơi xanh xanh. Con mưa đổ xuống mù mịt. Mickey Shea đi loạn choạng về mạn con dê ấy. Ông ta té nhào xuống đất, bụng ông ta phập phồng nhô lên nhô xuống. Ông ta nằm đó một lúc, mặt nhìn lên bầu trời đen thẫm, rồi lật người sang một bên, bên dưới rào chắn bằng gỗ. Ông ta lặn xuống biển.

Một lúc sau cha Eddie xuất hiện, lồm lũi tới lui, cái búa vẫn còn trên tay ông. Ông nắm lấy rào chắn, quây tìm dưới nước. Gió thổi mưa tạt sang một bên. Quần áo của ông bị ướt sũng và đai đeo dụng cụ bằng da của ông gần như màu đen vì thấm nước. Ông thấy cái gì đó trong các lớp sóng. Ông dừng lại, kéo bật cái dây đai, giật mạnh một chiếc giày, cố tháo cái giày kia, không cởi ra được, ông ngồi thụp xuống rào chắn rồi nhảy qua, lao mạnh xuống biển làm bắn tung tóe nước lên.

Mickey đang nhấp nhô bập bênh liên tục theo sóng biển cuộn cuộn, nửa tỉnh nửa mê, sùi bọt

màu vàng ra miệng. Cha Eddie bơi tới chỗ ông ta, gào to vào trong cơn gió. Ông tóm lấy Mickey. Mickey vùng tay ra. Cha của Eddie vùng tay lại. Bầu trời sét nổ vang rền khi mưa trút xối xả xuống họ. Họ tóm và níu lấy nhau trong triều sóng bập bênh.

Mickey ho sặc sụa khi cha của Eddie tóm lấy cánh tay ông ta và để ông ta vịn vào vai ông. Ông hụp xuống nước, rồi trồi lên, rồi lấy sức mạnh của mình kè lấy thân người Mickey hướng về phía bờ biển. Ông đập nước. Họ tiến tới. Một lớp sóng quét họ lùi lại. Rồi họ lại tiến tới. Biển tấn công dồn dập, nhưng cha Eddie vẫn giữ chặt dưới nách của Mickey, khua hai chân, mắt chớp liên hồi để thấy rõ tầm nhìn.

Họ vồ lấy ngọn sóng để dội được người về phía bờ biển. Mickey rên rỉ và thở mạnh. Cha Eddie phun nước biển trong miệng ra. Đường như cứ phải hóp vào mãi, mưa rơi lớp lớp, bọt biển trắng xóa vỗ mạnh vào các cánh tay họ, hai người đàn ông đang càu nhàu. Cuối cùng, một đợt sóng cuộn lên cao nhắc họ lên và hất vào bãi cát, cha của Eddie luồn người ra khỏi Mickey và nắm các cánh tay của Mickey, giữ cho ông ta khỏi bị sóng cuốn ra biển. Khi các lớp sóng lùi xa dần, ông kéo mạnh Mickey ra khỏi các đợt sóng tràn dâng, rồi gục trên bãi biển, miệng ông ta mở ra, đầy cát ướt.

Tầm nhìn của Eddie trở về với thân xác của chính anh. Anh cảm thấy mệt lử, như thể chính anh vừa trải qua cảnh hãi hùng đó. Đầu anh nặng trĩu. Điều quan trọng nhất anh ta nghĩ là anh có thể được biết một điều gì đó về cha mình, nhưng dường như anh chẳng biết gì cả.

Eddie nói thầm, “Ông ta làm cái gì vậy?”

Ruby nói, “Cứu một người bạn”.

Eddie nhìn bà ta chăm chăm. “Người bạn. Nếu tôi biết điều hấn ta làm, thì tôi đã để cho cái gã say rượu đó chìm lỉm”.

Bà già nói, “Cha của anh cũng nghĩ thế. Ông ta đã rượt đuổi Mickey để trừng trị hấn, ngay cả có thể sẽ giết hấn. Nhưng cuối cùng, ông ta không thể. Ông biết người ấy là Mickey. Ông biết chuyện sai quấy của hấn. Ông biết hấn say rượu. Ông biết lương tri của hấn không còn được bình thường.

“Nhiều năm trước đây, khi cha anh kiếm việc, thì Mickey là người đã đến gặp người chủ cầu tàu và bảo lãnh cho cha anh. Và khi anh được sinh ra, thì Mickey là người đã cho cha mẹ anh mượn một ít tiền mà hấn có để phụ giúp vào nuôi thêm miệng ăn. Cha anh đã coi nặng tình bạn ngày xưa.”

Eddie ngắt lời, “Bà, khoan đã. Bà có thấy tên khốn kiếp đó đã làm gì với mẹ tôi không?”

Bà già buồn bã nói, “Tôi biết. Điều đó là sai quấy. Nhưng những điều đó không phải lúc nào cũng được hình dung ra như vậy.

“Buổi chiều hôm đó Mickey đã bị sa thải. Ông ta đã ngủ li bì suốt cả một ca trực, say bí tỉ, không sao dậy nổi và những người làm công dưới tay ông bảo ông bị sa thải như thế là đáng lắm. Ông ta coi cái tin ấy là hết sức tồi tệ và do uống quá nhiều rượu ông ta đã trở thành ngu muội vào lúc ông ta đến chỗ mẹ của anh. Ông ta đang van xin sự giúp đỡ. Ông ta muốn có lại được việc làm. Cha của anh làm việc trễ. Mẹ của anh sắp đưa Mickey tới chỗ cha anh.

“Mickey lỗ mãng, nhưng ông ta không phải là quỷ dữ. Vào lúc đó, ông ta bị mất trí, mất phương hướng và những gì ông ta làm là sự tác động của nỗi cô đơn và sự tuyệt vọng. Ông ta hành động bốc đồng. Một sự bốc đồng tồi tệ. Cha của anh cũng hành động bốc đồng và khi đó cái bốc đồng đầu tiên của ông là phải giết, nhưng cái bốc đồng cuối cùng của ông là cứu cho được một mạng người”.

Bà bắt chéo hai bàn tay lên cán dùi.

“Đương nhiên, đó là nguyên nhân khiến cho cha của anh đã bị nhiễm bệnh. Ông nằm đó trên bãi biển hàng giờ, ướt đẫm và mệt lả, trước khi ông lấy sức để cố lết về nhà. Cha anh không còn là trai trẻ nữa. Ông đã ở vào độ tuổi ngoài 50”.

Eddie nói cộc lốc, “56 tuổi”.

Bà già lặp lại, “56 tuổi. Cơ thể của ông ta đã yếu, biển đã để di hại cho ông, bệnh phổi đã kiểm soát con người ông cho tới lúc ông chết”.

Eddie nói, “Vì Mickey?”

Bà ta nói, “Vì tình nghĩa”.

“Người ta không chết vì tình nghĩa”.

Bà mỉm cười, “Họ không chết vì tình nghĩa? Vì tôn giáo? Vì chính phủ? Nhưng phải chăng chúng ta có thể dừng dừng với những điều như thế, đôi khi với cả cái chết?”

Eddie nhún vai.

Bà nói, “Tốt hơn nên sống với nhau sao cho có tình”.

Sau đó, hai người vẫn còn ở trong thung lũng trên núi tuyết một thời gian lâu. Ít ra đối với Eddie, anh cảm thấy như vậy. Anh không biết chắc hoàn cảnh đó diễn ra bao lâu nữa.

Eddie nói, “Chuyện gì đã xảy ra cho Mickey Shea?”

Bà già nói, “Sau đó vài năm, ông ta đã chết trơ trọi một mình. Uống rượu là con đường dẫn ông ta tới năm mồ. Ông ta không bao giờ tha thứ cho chính mình với những gì đã xảy ra”.

Xoa trán, Eddie nói, “Nhưng cha tôi. Ông không bao giờ nói ra bất cứ điều gì”.

“Ông không bao giờ nói lại về đêm đó, không nói với mẹ anh, chẳng nói với ai khác. Ông hổ thẹn cho bà, cho Mickey, cho chính ông. Trong bệnh viện, ông chẳng nói chẳng rằng với ai cả. Sự im lặng là lối thoát của ông, nhưng sự im lặng ít khi là một nơi ẩn tránh. Những suy nghĩ của ông vẫn ám ảnh ông mãi.

“Một đêm hơi thở của ông chậm dần và đôi mắt của ông nhắm lại, không sao đánh thức ông dậy được nữa. Các bác sĩ bảo ông đã rơi vào hôn mê”.

Eddie nhớ tối hôm đó. Một cú điện thoại nữa gọi cho ông Nathanson. Rồi một tiếng gõ khác vào cửa của anh ta.

“Sau đó, mẹ anh ở lại bên cạnh ông. Cả ngày lẫn đêm. Bà âm thầm rên rỉ, như thể bà cầu nguyện: ‘Tôi phải làm cái gì đó. Tôi phải làm cái gì đó...’

“Cuối cùng, vào một đêm, với sự thúc giục của các bác sĩ, mẹ anh về nhà ngủ. Tờ mờ sáng hôm sau, một y tá thấy cha anh gục ở bên cửa sổ”.

Eddie nói, “Khoan đã, cái cửa sổ?”

Ruby gật đầu. “Một lúc nào đó trong đêm ấy, cha anh đã tỉnh dậy. Ông trỗi dậy khỏi giường, đi lảo đảo ngang qua phòng tới bên cửa sổ và thấy đủ sức nâng khung kính cửa sổ. Ông gọi tên mẹ anh bằng giọng yếu ớt còn lại của mình và còn gọi tên anh và Joe, anh của anh. Và ông gọi Mickey. Lúc đó, hình như tim của ông đang bối rối, cả lỗi lầm lẫn ân hận. Có lẽ ông cảm thấy ánh sáng của sự chết đang đến. Có lẽ ông chỉ biết mọi người đều ở một nơi nào đó bên ngoài, ở những con phố dưới cánh cửa sổ nơi đó. Ông cúi xuống gờ cửa. Đêm giá lạnh, gió và không khí ẩm ùa vào con người ông. Ông đã chết trước khi trời sáng.

“Các y tá thấy ông, họ kéo lê ông trở lại giường. Họ lo sợ cho công việc của họ, vì vậy họ chẳng bao giờ hé miệng để lộ một lời nào. Câu chuyện ấy được cho là ông đã chết khi còn ngủ”.

Eddie choáng váng bật ngửa. Anh nghĩ về cái hình ảnh cuối cùng đó. Cha anh, một chiến mã lì lợm thừa xửa, đang cổ trườn ra ngoài cửa sổ. Ông sẽ đi đâu? Ông đang nghĩ gì? Điều gì là thậm tệ còn để lại chưa được giải thích: Cuộc sống hay cái chết?

Eddie hỏi Ruby, “Làm sao bà biết tất cả những điều này?”

Bà ta thở dài. “Cha anh thiếu tiền phòng bệnh viện. Vì vậy một bệnh nhân ở kế bên bức màn chắn ấy đã trả cho ông”.

Bà ta ngắt giọng.

“Người đó là Emile. Chồng của tôi”.

Eddie trợn mắt. Đầu của anh ta bật ra sau như thể anh ta vừa giải được một câu đố.

“Rồi sau đó bà có *thấy* cha tôi”.

“Đúng”.

“Và mẹ tôi”.

“Tôi nghe thấy tiếng rên rỉ của bà ta vào những đêm cô đơn đó. Chúng tôi không bao giờ nói chuyện. Nhưng sau cái chết của cha anh, tôi hỏi thăm về gia đình anh. Khi tôi biết được nơi ông ta đã làm việc, tôi cảm thấy một nỗi đau nhức nhối như thể chính tôi đã mất một người thân yêu. Cái cầu tàu đã mang tên tôi. Tôi cảm thấy cái bóng đáng ghét của nó và tôi lại ước sao nó

chưa bao giờ được dựng lên.

“Cái ước nguyện đó theo tôi tới thiên đường, ngay cả khi tôi chờ anh”.

Eddie tỏ ra lúng túng.

Bà nói, “Quán ăn?” Bà ta chỉ vào đốm sáng ở dãy núi. “Đó là nơi tôi muốn quay lại những năm tháng còn trẻ của mình, một cuộc sống giản dị nhưng rất bình yên. Và tôi muốn tất cả những người đã phải chịu đau khổ tại Ruby Pier - mọi tai nạn, mọi cuộc hỏa hoạn, mọi cuộc ẩu đả, lỗi lầm và sa ngã - đều được bình an vô sự. Tôi muốn tất cả họ giống như tôi muốn Emile của mình, được êm ấm, được chăm sóc chu đáo ở nơi ông được tiếp đón ân cần, xa khỏi khu bờ biển ấy”.

Bà Ruby đứng và Eddie cũng đứng. Anh không sao thôi nghĩ về cái chết của cha mình.

Anh ta lẩm bẩm, “Tôi ghét ông”.

Bà già gật đầu.

“Ông đã bỏ mặc tôi khi tôi còn bé. Và ông còn tệ hơn khi tôi lớn lên”.

Ruby bước tới chỗ anh. Bà nhỏ nhẹ nói, “Edward”. Lần đầu tiên bà gọi anh bằng cái tên này. “Hãy học tập điều này ở tôi. Nuôi giữ sự tức giận là một liều thuốc độc. Nó ăn mòn anh từ bên trong. Chúng ta nghĩ sự căm ghét là một loại vũ khí tấn công người làm hại chúng ta. Nhưng lòng thù ghét là con dao hai lưỡi. Và những gì chúng ta làm hại người khác thì cũng là làm hại chính chúng ta.

“Hãy tha thứ, Edward. Hãy tha thứ. Anh có còn nhớ cái nhẹ nhàng anh cảm thấy khi lần đầu tiên anh đến thiên đường không?”

Eddie có cảm thấy như thế, *còn sự đau khổ của tôi ở đâu?*

“Đó là vì không ai được sinh ra với sự tức giận. Và khi chúng ta chết, linh hồn được giải thoát khỏi điều đó. Nhưng bây giờ, ở đây, để tiếp tục, anh phải hiểu tại sao anh cảm thấy mình cần phải làm những gì mình đã làm và tại sao anh không còn cần phải cảm thấy phải làm những điều đó nữa”.

Bà chạm vào bàn tay của anh.

“Anh cần phải tha thứ cho cha anh.”

Eddie nghĩ về những năm tháng sau đám tang của cha mình. Anh không bao giờ đạt được một cái gì, cũng chẳng bao giờ đi được đến đâu. Trong suốt thời gian đó, Eddie mừng rỡ tưởng tượng một cuộc sống nào đó - cái “có thể là” cuộc sống - sẽ là cuộc sống của anh nếu không vì cái chết của cha anh và sự suy sụp theo sau của mẹ anh. Năm tháng trôi qua, anh đã tô son điểm phấn cho cuộc sống hư ảo đó và quy hết trách nhiệm cho cha anh về tất cả những sự mất mát đó: Mất tự do, mất sự nghiệp, mất hy vọng. Anh chẳng bao giờ vươn lên khỏi cái nghề lam lũ bán thịt ấy, công việc mệt nhọc mà cha anh đã để lại.

Eddie nói, “Khi ông chết, ông đã đem theo ông một phần của tôi. Sau đó tôi đã bị sa lầy”.

Ruby lắc đầu, “Cha anh không phải là lý do khiến anh không bao giờ rời khỏi cầu tàu”.

Eddie ngược lên. “Thế thì cái gì?”

Bà ta vỗ nhẹ vạt áo. Bà sửa lại mắt kính. Bà bắt đầu bỏ đi. Bà nói, “Anh vẫn còn phải gặp hai người nữa”.

Eddie cố nói “Khoan đã,” nhưng gió lạnh át hẳn giọng nói từ cổ họng của anh. Rồi mọi thứ trở nên tối đen.

Ruby đã đi rồi. Anh quay lại phía đỉnh núi, bên ngoài cái quán ăn ở trên tuyết.

Anh đứng đó một mình, im lặng một lúc lâu cho tới khi anh nhận ra bà già ấy sẽ không trở lại nữa. Rồi anh quay về phía cửa và từ từ kéo nó mở ra. Anh ta nghe thấy tiếng kêu lách cách của đồ làm bằng bạc và chén đĩa đang được chồng lại với nhau. Anh ta ngửi thấy mùi đồ ăn mới nấu - bánh mì, thịt và nước sốt. Linh hồn của những người đã chết ở cầu tàu ấy đều vây quanh, đang cùng nhau ăn uống nói chuyện.

Eddie bước ngập ngừng, biết mình phải làm gì ở đó. Anh quay sang phải, sang phía cái quầy ở góc phòng, sang phía bóng ma của cha anh, đang hút xì gà. Anh cảm thấy rung mình. Anh nghĩ về ông bố đang thò cổ ra ngoài cửa sổ bệnh viện, chết một mình vào giữa đêm.

Eddie thì thầm, “Cha?”

Cha anh không nghe được tiếng anh. Eddie bước đến gần hơn. “Cha. Bây giờ con biết những gì đã xảy ra”.

Anh cảm thấy nghẹt ở ngực mình. Anh sụp các đầu gối xuống sát cạnh cái quầy ấy. Cha anh ở quá gần đến nỗi anh có thể nhìn thấy những nếp nhăn trên mặt ông và mẫu thuốc xì gà của ông đã gần tàn. Anh thấy những nếp da lưng thùng bên dưới đôi mắt mệt mỏi của ông, cái mũi cong, khớp đốt ngón tay xương xẩu và đôi vai chắc nịch của một người lao động. Anh nhìn xuống cánh tay mình và nhận ra rằng nếu nhìn vào cái thân thể ở trần gian thì giờ đây anh đã già hơn cha anh. Về mọi phương diện anh đã sống lâu hơn ông.

“Con tức giận cha. Con căm ghét cha”.

Eddie cảm thấy nước mắt tuôn ra. Anh cảm thấy ngực anh rung lên. Cái gì đó đang phun ra khỏi anh.

“Cha đã đánh con. Cha không cho con vào nhà. Con không hiểu. Con vẫn không hiểu. Tại sao cha lại làm như vậy? Tại sao?” Anh hít vào những hơi thở dài đau đớn. “Con không biết, đúng không? Con không biết cuộc đời của cha, con không biết những gì đã xảy ra. Con không “hiểu” cha. Nhưng cha là cha của con. Bây giờ con cho qua chuyện đó, được không? Được không? Chúng ta có thể cho qua chuyện đó được không?”

Giọng của anh run run cho tới khi nó cao giọng lên thành tiếng khóc, tiếng gào, không còn cảm lòng được nữa. Anh gào lên, *“Được không? Cha có nghe thấy con không?”*

Rồi giọng nhỏ nhẹ hơn: “Cha có nghe thấy con không? Cha?”

Anh ngả người vào gần hơn. Anh thấy các bàn tay dơ bẩn của cha anh. Anh nói những lời quen thuộc cuối cùng trong tiếng thì thào.

“Nó đã được sửa xong”.

Eddie đập tay xuống bàn, rồi ngồi sụp xuống sàn nhà. Khi ngược lên, anh thấy Ruby đang đứng ở phía bên kia, trẻ và đẹp. Bà hạ thấp đầu xuống, mở cửa và bay lên bầu trời xanh biếc.

11 GIỜ SÁNG, THỨ NĂM

Ai sẽ chịu chi phí cho đám tang của Eddie? Ông ta không có bà con thân thích. Ông ta không để lại lời trăng trối nào. Cái xác của ông ta vẫn còn để ở nhà xác thành phố, cũng như quần áo và vật dụng riêng của ông, áo sơ mi bảo trì, vớ ngắn và giày, mũ vải lạnh, nhẫn cưới, thuốc lá và đồ thông tàu thuốc, tất cả đều chờ người đến nhận.

Cuối cùng, ông Bullock, chủ công viên giải trí, đã thanh toán chi phí ấy, dùng tiền mà ông đã góp nhặt được từ khoản tiền lương Eddie chưa lãnh. Cái bình đựng tro hỏa táng là một cái hộp bằng gỗ. Chọn nhà thờ ở ngay tại địa phương - nhà thờ gần cầu tàu nhất - vì phần đông người dự lễ tang còn phải trở về làm việc.

Một vài phút trước nghi thức an táng, vị linh mục mời Dominguez, người mặc áo khoác thể thao màu xanh của hải quân và quần jean đen, vào trong phòng làm việc của ông.

Vị linh mục hỏi, “Anh có thể cho biết một số tính cách riêng của người chết không? Tôi biết anh làm việc cùng với ông ta”.

Dominguez nuốt nước bọt. Anh ta không phải là người cảm thấy dễ chịu khi gặp các tu sĩ. Anh ta đan các ngón tay vào với nhau, như thể sẽ đưa ra một vấn đề phải suy nghĩ nào đó và nói nhẹ nhàng như anh nghĩ một người sẽ phải nói chuyện trong một hoàn cảnh như thế.

Cuối cùng anh ta nói, “Eddie thực sự yêu vợ mình”.

Anh ta bỏ các ngón tay đan với nhau ra, rồi nói thêm ngay, “Đương nhiên, tôi không bao giờ gặp cô ấy”.

Người thứ tư Eddie gặp trên thiên đường

Eddie chớp mắt và thấy mình ở trong một phòng tròn nhỏ. Dãy núi không còn nữa và vì vậy bầu trời xanh biếc như ngọc cũng không còn. Một cái trần thấp trát bằng thạch cao chỉ vừa cao hơn đầu ông. Căn phòng ấy màu nâu - trơn nhẵn như lớp thép bọc tàu - và không một bóng người, chỉ còn để lại một cái ghế đầu bằng gỗ và một cái gương hình bầu dục treo trên tường.

Eddie bước tới phía trước gương. Ông ta đưa mắt nhìn không thấy bóng mình trong gương. Ông ta chỉ thấy căn phòng bị đảo ngược, đột nhiên mở rộng ra bao quát cả một dãy cửa. Eddie quay nhìn xung quanh.

Rồi ông ta ho.

Một âm thanh làm ông giật mình, như thể từ một người khác. Ông ta lại ho, tiếng ho nặng sù sụ, như thể trong ngực có vấn đề cần phải làm cho dịu xuống.

Eddie nghĩ. Tình trạng này bắt đầu khi nào? Ông ta sờ vào da mình, đã già cỗi từ thời ông còn ở Ruby. Bây giờ cảm thấy nó mỏng hơn và khô hơn. Phần bụng của ông, trong thời gian ông ở với viên đại úy, ông đã cảm thấy thắt chặt như cao su kéo căng, giờ cơ bắp của nó đã mềm nhão, sự sa sút của tuổi tác.

Ruby đã nói, *cậu vẫn còn phải gặp hai người nữa*. Và rồi người nào? Lưng dưới của ông bị nhức ỉm ỉm. Cái chân tồi tệ của ông càng ngày càng cứng đơ hơn. Ông biết rằng điều gì đang xảy ra, nó xảy ra với từng giai đoạn mới của thiên đường. Ông đang chết dần chết mòn.

Ông đến một trong những cái cửa ấy và đẩy nó mở ra. Đột nhiên, ông ở bên ngoài, trong cái sân nhà mà ông ta chưa bao giờ thấy, ở một nơi ông không nhận ra được là ở đâu, ở giữa khung cảnh hiện ra thành một bữa tiệc chiêu đãi của đám cưới. Những khách mời cầm những cái đĩa bằng bạc đầy cỏ. Ở một đầu dựng một cái cổng vòm phủ hoa đỏ và các cành bulô, và ở đầu bên kia, cạnh Eddie, là cái cửa mà ông đã đi qua. Cô dâu trẻ và xinh đẹp đứng ở giữa nhóm người ấy, đang gỡ cái bím ra khỏi mái tóc màu bơ. Chú rể gầy và cao lêu nghêu. Anh ta mặc chiếc áo cưới màu đen và giơ lên một thanh kiếm, ở chuôi kiếm là một cái vòng. Anh ta hạ thấp thanh kiếm về phía cô dâu và khách mời hoan hô khi cô ta cầm lấy nó. Eddie nghe thấy tiếng của họ, nhưng là tiếng nước ngoài. Đức? Thụy Điển?

Ông lại ho. Nhóm người ấy nhìn lên. Mọi người dường như mỉm cười và cái vẻ mỉm cười ấy làm Eddie hoảng sợ. Ông vội lùi lại qua cái cửa mà ông đã vào, tính quay trở lại cái phòng tròn kia. Thay vì thế, ông ở giữa một đám cưới khác, lần này ở trong nhà, trong một tiền sảnh rộng, nơi người ta trông giống như người Tây Ban Nha và cô dâu cài hoa cam ở mái tóc. Cô ta đang khiêu vũ với hết người này tới người kia và mỗi người đều đưa cho cô một túi nhỏ tiền cắc.

Eddie lại ho - ông không sao nhin được - và khi một vài người khách ngược lên, ông lại lùi qua cửa và lại ở vào khung cảnh của một đám cưới khác, Eddie đoán, điều gì đó giống như Phi châu, nơi các gia đình rót rượu xuống đất, từng cặp cầm tay và nhảy qua cái chổi. Rồi lại đi qua cửa tới tiệc chiêu đãi của người Hoa, nơi người ta đốt pháo trước khi chào đón những khách tham dự, sau đó đến một lối vào khác dẫn tới một nơi nào khác nữa - có thể là Pháp - nơi đôi tân hôn

cùng nhau uống rượu từ một cái cốc có hai tay cầm.

Eddie nghĩ. *Điều này tiếp diễn bao lâu nữa?* Trong mỗi tiệc chiêu đãi, không đâu có dấu hiệu cho thấy người ta đã đến đó bằng cách nào, không có xe hơi hay xe buýt, không có xe ngựa, cũng chẳng có ngựa. Việc phải lên đường đi tới dường như không phải là vấn đề. Khách khứa đi tới đi lui và Eddie bị cuốn hút như một người trong số họ, chỉ mỉm cười, chứ không nói chuyện, rất giống một số đám cưới ông đã đi dự ở trần gian. Ông thích đám cưới theo kiểu đó hơn. Trong tâm trí của Eddie, các đám cưới có quá nhiều những lúc làm cho người ta phải ngưng ngừng, như khi các cặp được mời vào nhảy, hoặc nhờ giúp nâng cô dâu lên ghế. Cái chân tội tề của ông ta dường như nóng bừng lên vào những lúc như thế, và ông ta cảm thấy như thể người ta có thể nhìn thấy cái chân ấy từ phía bên kia phòng.

Vì thế, Eddie đã tránh hầu hết các buổi tiệc cưới và khi ông đã đi, ông thường đứng ở bãi đậu xe, hút thuốc, chờ cho thời gian qua đi. Trong suốt một thời gian dài, bằng cách nào đó ông chẳng phải tham dự đám cưới nào. Chỉ những năm về sau của cuộc đời ông ta, khi một số những công nhân cầu tàu ở tuổi thanh thiếu niên đã lớn lên, rồi lập gia đình, ông ta tự tìm cho mình bộ com lê bạc màu, lấy ở trong buồng ra, và mặc vào chiếc áo sơ mi có cổ bó chặt vào cái cổ chắc nịch của ông. Vào thời điểm này, các xương đã gãy trước đây bị kích thích và biến dạng. Chúng viêm khớp xâm lấn vào đầu gối của ông. Càng làm cho ông đi khập khiễng hơn, và vì thế ông xin miễn tham dự tất cả những lúc, chẳng hạn như, khiêu vũ hoặc rước đèn nến. Ông được người ta coi là một “ông già” lẻ loi, chơi vơi một mình, và không ai muốn ông ta làm gì nhiều ngoài việc mỉm cười khi thợ chụp hình đến bàn tiệc của ông để chụp hình.

Bây giờ ở đây trong bộ quần áo bảo trì, ông ta đi hết đám cưới này tới đám cưới khác, hết tiệc chiêu đãi này tới tiệc chiêu đãi khác, chỗ thì nói một thứ tiếng, ăn một loại bánh, chơi một loại nhạc, khi sang chỗ khác lại nói một thứ tiếng khác, ăn một loại bánh khác và chơi một loại nhạc khác. Tính chất giống nhau không làm cho Eddie ngạc nhiên. Ông luôn luôn hình dung đám cưới ở chỗ này không khác với đám cưới ở chỗ kia lắm. Điều ông ta chưa biết thì đây là cái buộc ông ta phải tìm cách xoay sở.

Ông chen lấn qua ngưỡng cửa thêm một lần nữa và thấy mình ở trong một khung cảnh hiện ra như một ngôi làng bên Ý. Có các vườn nho trên các sườn đồi và những ngôi nhà trong trang trại làm bằng đá vôi. Nhiều người đàn ông tóc đen dày, được chải ngược về đằng sau và bị ướt, còn những phụ nữ có đôi mắt đen và nét mặt sắc sảo. Eddie thấy một nơi ở cạnh một bức tường và ông nhìn thấy cô dâu và chú rể cắt một khúc gỗ ra làm đôi bằng cái cưa xẻ gỗ có hai tay cầm. Âm nhạc trỗi lên - những người thổi sáo, kéo vĩ cầm, đánh đàn ghi ta - và các khách mời bắt đầu điệu nhảy taranten, nhảy theo nhịp điệu quay tròn, cuồng nhiệt. Eddie lùi lại vài bước. Mắt ông rảo theo một mé của đám đông.

Một cô phù dâu mặc chiếc đầm dài màu hoa oải hương và đội mũ rơm đi lẫn vào các khách mời với một giỏ kẹo nhân quả hạch. Từ xa, trông cô ở vào độ tuổi ngoài 20.

Chìa kẹo ra, cô nói, *“Per l’amaro e il dolce?... Per l’amaro e il dolce?... Per l’amaro e il dolce?...”*.

Với cái giọng của cô, cả người Eddie run lên. Ông bắt đầu toát mồ hôi. Cái gì đó bảo ông phải chạy đi, nhưng cái gì khác lại ghì chặt hai bàn chân ông xuống đất. Cô ta xuất hiện ở lối ông đi. Đôi mắt cô ta nhìn ông từ bên dưới cái mũ có vành, trên đỉnh có những bông hoa giả.

Mỉm cười, giơ kẹo hạnh nhân ra, cô ta nói, *“Per l’amaro e il dolce?”*. “Cho cả đắng cay lẫn ngọt bùi”.

Mái tóc đen của cô xoa xuống một mắt và trái tim của Eddie gần vỡ tung. Đôi môi của ông phải

mất một lúc mới hé ra được và âm thanh từ cuống họng của ông phải mất một lúc mới phát ra được, nhưng môi miệng ông chỉ hòa lên được cái vần đầu tiên của cái tên duy nhất trong đời ông đã đem đến cho ông cái cảm xúc như thế. Ông quý xuống.

Ông thì thầm, “Marguerite...”.

Cô ta nói, “Cho cả đắng cay lẫn ngọt bùi”.

Hôm nay là sinh nhật của Eddie

Eddie và anh của anh ta đang ngồi trong xưởng bảo trì.

Giờ cái khoan lên, Joe nói một cách tự hào, “Đây là khoan kiểu mới nhất”.

Joe mặc cái áo khoác thể thao kẻ ca rô và đi đôi giày hai màu đen trắng. Eddie nghĩ anh mình trông quá điệu - và điệu có nghĩa là dỏm - nhưng bây giờ Joe là người bán hàng cho một công ty kinh doanh kim khí điện máy, còn Eddie chỉ mặc cùng một bộ quần áo, giày mũ trong nhiều năm, thì làm sao có thể hiểu được?

Joe nói, “Dạ thưa, xin cầm lấy cái này. Nó chạy bằng cục pin này đây”.

Eddie cầm cục pin bằng các ngón tay, một vật nhỏ được gọi là cadmi niken. Thật khó tin.

Đặt cái khoan lên, Joe nói, “Cho nó chạy thử đi”.

Eddie siết cò công tắc. Nó phát ra tiếng kêu o o.

Joe la lên, “Tốt, chứ?”

Buổi sáng đó, Joe đã nói cho Eddie biết về số tiền lương mới lãnh của anh ta. Nó nhiều gấp ba lần số tiền Eddie kiếm được. Rồi Joe chúc mừng Eddie được lên chức: Trưởng xưởng bảo trì của Ruby Pier, chức vụ trước đây của cha anh. Eddie muốn trả lời, “Nếu công việc của tôi là quá tốt, tại sao anh không nhận nó? Và tôi sẽ nhận việc của anh”. Nhưng anh không nói ra. Eddie chẳng bao giờ nói bất cứ điều gì dù anh đã suy nghĩ rất kỹ.

“Chào? Có ai ở đây không?”

Marguerite đứng ở cửa, đang cầm một cuộn vé màu cam.

Như thường lệ, Eddie nhìn khuôn mặt cô, nhìn nước da màu ô liu, nhìn đôi mắt màu cà phê đậm của cô. Cô ta nhận việc ở các quầy bán vé mùa hè này và cô mặc bộ đồng phục chính thức của Ruby Pier: Một áo sơ mi trắng, một áo ghi lê đỏ, quần chên đen, một cái mũ bẻ rê đỏ, và tên cô dính vào áo ở bên dưới xương đòn gấn. Cảnh tượng đó làm cho Eddie bức mình - nhất là ở trước người anh có tài phô trương trong cách ứng xử lúc giao tiếp.

Quay lại Marguerite, Joe nói, “Cho cô ấy xem cái khoan đi. Nó chạy bằng pin đấy”.

Eddie siết cò công tắc. Marguerite bịt hai tai.

Cô ấy bảo, “Nó kêu to hơn tiếng ngáy của anh”.

Tươi cười, Joe la to, “Ô này! Ô này! Cô ấy mê một chú mày rồi!”

Eddie nhìn xuống ngượng ngùng, rồi nhìn vợ, anh mỉm cười.

Cô nói, “Anh ra ngoài được không?”

Eddie vẫy tay chỉ cái khoan. “Anh đang làm mà”.

“Chỉ một lúc thôi, được không?”

Eddie từ từ đứng lên, rồi theo cô ra ngoài cửa. Mặt trời hắt những tia nắng vào mặt anh.

Một nhóm trẻ đồng thanh gào to, “HAP-PY BIRTH-DAY, ÔNG EDDIE!”

Eddie nói, “Được rồi, chú sẽ...”.

Marguerite la to, “Được đấy, các cháu đặt nến lên bánh đi!”

Những đứa trẻ chạy ủa lại chỗ cái bánh kem mùi vani ở trên cái bàn xếp gần đó. Marguerite ngả người sang Eddie và nói nhỏ, “Em đã cam đoan với chúng là anh sẽ thổi tắt tất cả ba mươi tám ngọn nến cùng một lúc”.

Eddie cười thoải mái. Anh ta nhìn vợ điều động nhóm trẻ ấy. Lúc nào mà Marguerite ở bên bọn trẻ, thì tâm trạng của anh cũng hưng phấn bởi mối quan hệ dễ dàng của cô với các đứa trẻ ấy và bị cut hứng khi nghĩ đến tình trạng cô không có khả năng sinh con. Một bác sĩ nói cô ta quá lo lắng. Một bác sĩ khác lại bảo cô ta đã chờ quá lâu, cô ấy đáng lẽ phải có con vào khoảng 25 tuổi. Vào thời gian ấy họ không có tiền để chạy chữa. Chuyện đã là như thế.

Gần một năm nay, cô ấy thường nói về chuyện nhận con nuôi. Cô ta đã đến nơi lưu trữ hồ sơ nhận trẻ nuôi. Cô mang về nhà một số giấy tờ. Eddie bảo họ đã quá lớn tuổi. Cô ta nói, “Như thế nào là quá lớn tuổi đối với một đứa con?”

Eddie nói là anh sẽ nghĩ về điều đó.

Bây giờ từ chỗ cái bánh kem, cô ấy la lên, “Được rồi. Tiếp tục nào, ông Eddie! Thổi tắt chúng đi. Ồ, khoan, khoan đợi đã...”. Cô ta cho tay vào trong một cái túi và kéo ra một cái máy chụp hình, một cái máy kỳ lạ phức tạp có chỗ cầm, dây đeo, và bóng đèn tròn khi chụp thì lóe sáng.

“Charlene cho tôi mượn. Nó là máy chụp hình lấy ngay”.

Marguerite sắp xếp để chụp tấm hình ấy, Eddie đứng đối diện với cái bánh sinh nhật, bọn trẻ bu chặt chung quanh anh ta, ngắm nghía 38 ngọn nến nhỏ. Một đứa hích vào Eddie và nói, “Thổi tắt tất cả chúng đi, được không?”

Eddie nhìn xuống. Lớp kem phủ ở tình trạng hỗn độn, không biết bao nhiêu là dấu tay bé xíu.

Eddie nói, “Chú sẽ thổi”. Nhưng anh ta vẫn đang nhìn vợ mình.

EDDIE NHÌN CHĂM chăm vào người thiếu nữ trẻ rất giống Marguerite.

Ông ta nói, “Không phải em”.

Cô ta hạ thấp cái giỏ kẹo hạnh nhân. Cô mỉm cười một cách buồn bã. Hai người đang nhảy điệu taranten ở phía sau họ và mặt trời phai nhạt dần sau một dải mây trắng.

Eddie lại nói, “Không phải em”.

Những người khiêu vũ la lên, “*Hoan hô!*” Họ gõ trống lục lạc.

Cô ta đưa bàn tay ra. Theo bản năng, Eddie vội nắm lấy nó như thể tóm lấy một vật đang rơi. Các ngón tay của họ chạm nhau và ông chưa bao giờ cảm thấy một cảm giác lạ lùng như thế, như thể xác thịt ấy đang được tạo ra trên chính xác thịt của ông, mềm và ấm, làm cho ông nhột. Cô ta quỳ xuống bên cạnh ông.

Ông nói, “Không phải em”.

Cô ta thì thầm, “Em đây mà”.

Hoan hô!

Eddie lẩm bẩm, “Không phải em, không phải em, không phải em”, ông gục đầu lên vai cô và lần đầu tiên từ khi ông chết, ông đã bật khóc.

Lễ cưới của họ diễn ra vào đêm Noel trên tầng hai của một nhà hàng Trung Hoa có ánh sáng mờ mờ, tên là Sammy Hong's. Chủ nhân, Sammy, đã đồng ý cho thuê tầng lầu ấy trong đêm đó, có vẻ như chủ nhân phải lo một công việc kinh doanh khác nữa. Eddie lấy khoản tiền mặt mà ông còn để lại trong quân đội để chi phí vào tiệc chiêu đãi ấy - gà quay và các món rau củ Trung Hoa, rượu pooctô và một nhạc công chơi accordion. Những ghế dành cho nghỉ lễ cưới cũng cần dùng cho tiệc chiêu đãi, vì vậy khi những lời thề hứa đã được cô dâu chú rể diễn ra xong, những người bồi bàn yêu cầu khách đứng lên, sau đó đưa ghế xuống lầu cho buổi liên hoan. Nhạc công accordion ngồi trên ghế đầu. Những năm sau này, Marguerite nói đùa rằng một thứ duy nhất còn thiếu trong đám cưới của họ là “chơi bài bingô”.

Khi bữa tiệc xong và một số món quà nhỏ đã được trao tặng và cái bánh mì nướng cuối cùng đã được phân phát, nhạc công bỏ đàn vào thùng. Eddie và Marguerite rời khỏi đó bằng cửa trước. Một vài khách mời tung gạo từ nhà bếp. Trời đổ mưa nhẹ, cơn mưa lạnh lẽo, nhưng cô dâu và chú rể đi về nhà với nhau, trông như chỉ có một vài dây nhà. Marguerite mặc áo dài cưới bên trong áo len màu hồng đậm. Eddie mặc bộ com lê trắng, áo sơ mi bó chặt cổ ông. Họ cầm tay nhau. Họ đi qua những hồ nước lấp lánh ánh đèn. Mọi thứ chung quanh họ dường như tất cả đều sẵn sàng dâu vào đây.

Người ta nói họ “tìm thấy” tình yêu, như thể là một vật đã bị một tảng đá che giấu. Nhưng tình

yêu thể hiện ở nhiều dạng, và nó chẳng bao giờ giống như nhau cho bất cứ người đàn ông và người phụ nữ nào. Thế nên điều người ta tìm được là một tình yêu *nào đó*. Và Eddie đã tìm thấy được một tình yêu với Marguerite, một tình yêu đầy tình nghĩa, một tình yêu sâu đậm nhưng trầm lặng, một tình yêu mà ông biết hơn ai hết, là nó không thể thay thế được. Khi cô ta qua đời, ông để cho ngày tháng trở nên nhạt nhẽo. Ông để cho trái tim mình ngủ yên.

Bây giờ, cô ta lại ở đây, còn thanh xuân như ngày họ cưới nhau.

Cô ta nói, “Đi với em”.

Eddie cố đứng, nhưng cái đầu gối tồi tệ của ông co thắt lại. Cô nâng ông ta lên một cách dễ dàng.

Nhìn vết sẹo đã lợt màu với một cái vuốt ve dịu dàng, cô ta nói, “Cái chân của anh”. Rồi cô ngược lên và sờ vào các chòm tóc ở trên tai của ông.

Mỉm cười, cô ta nói, “Nó đã bạc”.

Eddie không sao cử động được lưỡi. Ông ta không thể làm được gì nhiều ngoài việc nhìn chăm chăm. Cô y hệt như hình ảnh cô trong trí nhớ của ông - thực sự đẹp hơn so với ký ức cuối cùng của ông về cô, vì khi đó cô đã già và đã chịu nhiều đau khổ. Ông đứng bên cạnh cô, im lặng cho tới khi đôi mắt đen của cô khép nhỏ lại và đôi môi cô dịch chuyển từ từ tới gần ông một cách nghịch ngợm.

Gần như cô ta cười khúc khích, “Eddie. Anh mau quên em đến thế sao?”

Eddie nuốt nước bọt, “Anh chẳng bao giờ quên”.

Cô ta sờ nhẹ vào mặt ông và sự ấm áp lan tỏa khắp thân xác ông. Cô chỉ về phía ngôi làng và những người khách mời đang khiêu vũ. Cô ta nói một cách hạnh phúc, “Tất cả các đám cưới. Đó là sự chọn lựa của em. Thế giới của những lễ cưới nằm sau mọi cánh cửa. Ô, Eddie, nó không bao giờ thay đổi, khi chú rể vén cái mạng che mặt, khi cô dâu nhận nhẫn cưới, những sự kiện có thể xảy ra mà anh thấy trong ánh mắt của họ, đều như nhau ở khắp thế giới. Họ thực sự tin tưởng tình yêu của họ và cuộc hôn nhân của họ sẽ phá tất cả các kỷ lục”.

Cô ta mỉm cười, “Anh có nghĩ chúng ta được như thế không?”

Eddie không biết trả lời làm sao.

Ông ta nói, “Chúng ta có một nhạc công accordion”.

Họ rời tiệc chiêu đãi và đi lên một con đường sỏi đá. Tiếng nhạc loãng dần thành tiếng tạp âm. Eddie muốn kể với cô mọi thứ ông đã thấy, mọi sự kiện đã xảy ra. Ông muốn hỏi cô về mọi chuyện lớn cũng như chuyện nhỏ. Ông cảm thấy cái cảm giác bồn chồn bên trong ông, một mối băn khoăn không ngớt. Ông không biết bắt đầu ở đâu.

Cuối cùng ông nói, “Em cũng đã làm điều này? Em đã gặp năm người?”

Cô ta gật đầu.

Ông nói, “Năm người khác”.

Cô ta lại gật đầu.

“Và họ giải thích mọi thứ? Và điều đó có khác biệt?”

Cô ta mỉm cười, “Tất cả đều khác nhau”. Cô ta sờ vào cằm ông. “Và thế nên em đã chờ anh”.

Ông nhìn chăm chú vào đôi mắt của cô. Nụ cười của cô. Ông tự hỏi không biết sự chờ đợi của cô có cảm thấy giống như sự chờ đợi của ông hay không.

“Em biết được bao nhiêu... về anh? Anh muốn nói, em biết được bao nhiêu kể từ khi...”

Ông ta vẫn khó nói ra được điều đó.

“Từ khi em chết”.

Cô ta bỏ cái mũ rơm ra và vén mái tóc còn thanh xuân khỏi trán. “À, em biết mọi thứ đã xảy ra khi chúng ta sống với nhau...”.

Cô ta mím đôi môi.

“Và bây giờ em biết *tại sao* điều đó xảy ra...”.

Cô ta đặt hai tay lên ngực ông.

“Và em còn biết... là anh đã yêu em thiết tha”.

Sau đó cô cầm lấy bàn tay kia của ông. Ông cảm thấy sự nồng ấm dâng tràn.

Cô ta nói, “Em không biết làm sao anh chết”.

Eddie suy nghĩ một lúc.

Ông nói, “Anh cũng không biết nữa. Có một đứa con gái, một bé gái, nó lang thang vào cái tàu lượn này và nó đã bị... rắc rối”

Marguerite mở to mắt. Cô trông còn rất trẻ trung. Điều khó hơn những gì Eddie đã hình dung, là kể cho vợ ông về ngày ông bị chết.

“Họ có những tàu lượn này, thấy đó, những tàu lượn còn mới như vậy, không có cái nào giống như những gì chúng ta thường có - bây giờ mọi người phải đi một ngàn dặm một giờ. Bằng cách nào đi nữa, một tàu lượn như thế này, đổ các toa này xuống và đầu hơi nước ấy được cho là đã chặn nó lại, làm cho nó từ từ tụt xuống, nhưng cái gì đó đã cắt đứt cáp ra từng sợi, toa xe bung ra, anh vẫn không sao nghĩ ra được vấn đề đó, nhưng toa tàu ấy đã rớt xuống vì anh bảo họ buông nó ra - anh muốn nói, anh đã bảo Dom, anh ta là một cậu bé, người ấy giờ cùng làm việc với anh - không phải lỗi của anh ta - nhưng anh bảo anh ta làm và rồi anh cố ngăn anh ta

lại, nhưng anh ấy không sao nghe thấy tiếng của anh và bé gái này ngồi ngay ở đó, và anh cố với tới chỗ nó. Anh cố cứu nó. Anh sờ thấy đôi tay nhỏ bé của nó, nhưng rồi anh...”

Ông dừng lại. Cô nghiêng đầu, giục ông kể tiếp. Ông thở ra thật sâu.

Ông nói, “Anh không nói đến chuyện này nhiều từ khi anh đến đây”.

Cô ta gật đầu mỉm cười, một nụ cười hiền lành và trong cảnh tượng đó, đôi mắt của ông hơi rướm nước mắt và thoáng gợn lên một nỗi buồn, giống như điều đó, điều chẳng ý nghĩa gì, chẳng đáng gì để nói về cái chết của ông hoặc về công viên giải trí ấy, hoặc đám đông mà ông đã hét lên “Lùi lại!” Tại sao ông lại nói về chuyện này? Ông ta đang làm cái gì vậy? Có phải ông ta thực ở cùng với cô ta không? Giống như một nỗi đau lòng phải giữ kín dâng lên thắt lấy trái tim, linh hồn của ông chực chờ với những cảm xúc xa xưa, đôi môi của ông ta bắt đầu run lên và ông ta đã bị cuốn vào luồng tư tưởng về tất cả những gì ông đã mất. Ông nhìn vợ mình, người vợ đã chết của ông, người vợ trẻ của ông, người vợ duy nhất của ông và ông ta không muốn nhìn cái gì nữa.

Ông thì thầm, “Chúa ơi, Marguerite. Anh thật hối tiếc. Anh thật hối tiếc. Anh không sao nói được. Anh không sao nói được. Anh không sao nói được”.

Ông gục đầu vào hai bàn tay và dù thế nào đi nữa ông cũng nói điều đó, ông nói những gì mọi người đều nói.

“Anh đã nhớ em rất nhiều”.

Hôm nay là sinh nhật của Eddie

Trường đua ngựa tấp nập khách đến chơi vào mùa hè. Phụ nữ đội mũ rơm rộng vành và đàn ông hút xì gà. Eddie và Noel rời nơi làm việc sớm để vui chơi sinh nhật lần thứ 39 của Eddie ở Daily Double. Họ ngồi trên các ghế gấp có mặt ghế làm bằng các thanh gỗ. Ở chân họ là những ly giấy uống bia, những tấm vé vứt bỏ liệng giữa những tấm thảm.

Ban đầu Eddie thắng trong cuộc đua đầu tiên của ngày hôm ấy. Anh ta bỏ phân nửa số tiền thắng được vào cuộc đua thứ hai và cũng thắng cuộc đua đó, lần đầu tiên một điều như thế đã xảy ra với anh và mang lại cho anh \$209. Sau khi thua hai lần trong các lần cá cược nhỏ, anh ta đặt toàn bộ số tiền còn lại vào con ngựa thắng vòng đua thứ sáu, vì như anh ta và Noel đã đồng ý một cách hào hứng, anh ta đã kiếm được số tiền ấy hầu như chẳng mất gì. Vậy có thiệt hại gì đâu nếu đi về tay không?

Bây giờ Noel nói, “Thử nghĩ xem, nếu anh thắng, anh sẽ có tất cả số tiền đó cho đứa con ấy”.

Chuông reo vang. Các con ngựa xuất phát. Chúng chụm lại với nhau trên quãng đường dài thẳng tắp, những mảnh vải lụa đầy màu sắc của chúng phát phơ theo chuyển động nhấp nhô của chúng. Eddie bắt con số 8, một con ngựa tên Jersey Finch, không phải là con tồi, không phải không chắc ăn, nhưng điều Noel vừa nói về “đứa con” - một đứa bé mà Eddie và Marguerite đang định nhận nuôi - đứa bé ấy xua tan khỏi anh cái cảm giác tội lỗi. Vợ chồng anh có thể đã phải dùng số tiền đó. Tại sao anh lại làm những điều như vậy?

Đám đông đứng lên. Các con ngựa chạy nước rút trên đoạn đường thẳng của đường đua, Finch lẩn ra ngoài và phi nước đại. Tiếng reo hò pha lẫn với tiếng vó ngựa ầm ầm. Noel hò hét. Eddie siết chặt cái vé của mình. Anh hồi hộp hơn cả mong muốn. Da của anh nổi gai ốc. Một con ngựa phóng lên trước đàn ngựa.

Jersey Finch!

Bây giờ Eddie có được gần \$800.

Anh ta nói, “Tôi phải gọi điện về nhà”.

Noel nói, “Anh muốn thua sạch sao”.

“Anh đang nói cái gì?”

“Anh kể cho người nào biết, anh sẽ bị xui xẻo”.

“Anh dở hơi”.

“Đừng làm thế”.

“Tôi sẽ gọi cho cô ấy. Điều đó sẽ làm cho cô ấy vui”.

“Điều đó sẽ chẳng làm cho cô ấy vui”.

Anh ta đi khắp khiêng tới trạm điện thoại trả bằng đồng xu và bỏ vào một xu. Marguerite trả lời điện thoại. Eddie kể cho cô ấy biết về cái tin ấy. Noel nói đúng. Cô ấy không vui. Cô ấy bảo anh ta đi về đi. Anh ta bảo cô ta hãy thôi cái việc bảo anh ta phải làm gì.

Cô ta trách móc, “Chúng ta sắp nhận con rồi. Anh không thể để tư cách mình như thế”.

Eddie gác điện thoại và hai mang tai anh nóng bừng bừng. Anh ta quay lại chỗ Noel, đang ăn đậu phộng ở chỗ rào cản.

Noel bảo, “Để tôi đánh cá”.

Họ đi tới cửa sổ bán vé cá cược và chọn một con ngựa khác. Eddie móc túi lấy tiền. Anh nửa không muốn cá cược nữa, nửa muốn cá lên gấp đôi, như thế anh ta có thể quảng số tiền ấy lên giường khi anh về nhà và bảo vợ mình, “Đây, hãy mua cái gì em muốn, được không?”

Noel nhìn anh ta đẩy những tờ giấy bạc qua cửa mua vé. Noel nhú lông mày.

Eddie nói, “Tôi biết, tôi biết”.

Điều anh ta không biết là Marguerite không thể gọi anh ta về được, cô ấy đã buộc phải lái xe tới trường đua để tìm anh ta. Cô ta cảm thấy khó chịu khi phải nghe tiếng la hét, nhưng đây là sinh nhật của anh và cô muốn xin lỗi; cô cũng muốn anh thôi cá cược. Cô biết từ những buổi chiều trước đó Noel cứ nhất định họ ở lại cho tới khi đóng cửa - Noel thích chuyện đó. Và vì trường đua ngựa chỉ cách nhà khoảng 10 phút lái xe, cô ta túm lấy cái ví xách tay và lái chiếc Nash Rambler cũ xuống đường Ocean Parkway. Cô ta rẽ phải vào đường Lester. Mặt trời đã khuất và bầu trời đang tối dần. Hầu hết ô tô đang đi ra từ hướng ngược chiều. Cô ta đến cầu vượt Lester Street, mà khách đến trường đua ngựa trước đây thường đi lên cầu thang, vượt qua con phố ấy rồi lại xuống cầu thang, cho tới khi các chủ nhân của trường đua thanh toán cho thành phố về đèn tín hiệu giao thông, thì những cầu vượt ấy vẫn còn nhưng chẳng có ai leo lên đó nữa, lúc nào cũng

vắng vẻ.

Nhưng vào đêm nay, nơi ấy không vắng vẻ. Cái cầu vượt ấy có hai thanh niên lên đó để lẩn trốn, hai thanh niên 17 tuổi, mấy giờ trước bọn chúng đã bị một cửa hàng rượu rượt đuổi sau khi chúng ăn cắp năm cây thuốc lá và ba chai rượu whisky Old Harper's. Bây giờ đã uống hết rượu và hút nhiều điếu thuốc, chúng thấy chán chường chẳng biết làm gì trong buổi tối ấy, chúng lắc lắc các chai rượu không trên thành cầu gỉ sét.

Một đứa nói, "Dám thách tao không?"

Đứa kia nói, "Thách mày đấy".

Đứa thứ nhất thả cái chai ấy xuống và chúng núp phía sau cái cổng vào bằng sắt để theo dõi. Cái chai chỉ vừa trượt khỏi một cái xe và rơi xuống mặt đường vỡ tan.

Đứa thứ hai la lên, "Ôi, mày thấy cái xe đó không!"

"Nhóc con, bây giờ thả cái chai của mày đi".

Đứa thứ hai đứng lên, giơ cái chai ra và chọn làn đường bên tay phải, xe đi lại thừa thớt. Nó lắc lư cái chai tới lui, cố chờ đúng lúc để thả cái chai xuống đường giữa hai chiếc xe như thể đây là một trò nghệ thuật nào đó và nó là một nghệ nhân đang biểu diễn.

Các ngón tay của nó buông ra. Nó suýt bật cười.

Bên dưới 40 fít, Marguerite chẳng bao giờ nghĩ phải nhìn lên trên, không bao giờ nghĩ có cái gì sẽ có thể xảy ra ở trên cái cầu vượt đó, không hề nghĩ đến cái gì ngoài việc đưa Eddie ra khỏi trường đua ngựa trong khi anh ta còn tiền. Cô ta đang tự hỏi khu vực khán đài nào để tạt vào, ngay khi đó cái chai rượu whisky Old Harper's đập bể kính chắn gió xe của cô thành những mảnh thủy tinh vỡ vụn bay tứ tung. Chiếc xe của cô đổi hướng đâm vào dải phân cách bằng bê tông. Thân xác của cô bị hất tung lên như một con búp bê, dội vào cửa xe, vào bảng đồng hồ trong xe và vào vô lăng, làm dập gan của cô và làm gãy cánh tay, đầu cô đập quá mạnh làm cho cô không còn nghe được những âm thanh va chạm của đêm ấy. Cô không nghe thấy những tiếng kêu thất thanh từ những xe khác. Cô không nghe thấy tiếng còi ô tô. Cô không nghe thấy tiếng những đế giày cao su thào chạy xuống cầu vượt Lester Street và biến mất vào trong đêm ấy.

GIỐNG NHƯ MƯA, tình yêu từ trên cao đổ xuống, làm cho những đôi nam nữ đắm chìm trong niềm vui say đắm. Nhưng đôi khi dưới sự nóng giận của cuộc đời, tình yêu khô héo trên bề mặt và cần phải nuôi dưỡng nó từ bên dưới, nơi gốc rễ của nó, để giữ cho nó sống.

Tai nạn ở Lester Street đã đưa Marguerite đến bệnh viện. Cô ta đã phải nằm tại chỗ gần sáu tháng. Cuối cùng gan bị chấn thương của cô đã được phục hồi, nhưng chi phí ấy và sự trì hoãn làm cho họ không còn khả năng nhận con nuôi. Đứa con mà họ mong đợi đã về với một người nào khác. Lời trách móc không nói ra được về điều này không bao giờ nằm yên - nó di chuyển giống như cái bóng từ chồng sang vợ. Marguerite trở nên trầm lặng trong một thời gian dài. Eddie làm việc quên mình. Cái bóng ấy chiếm một chỗ ở bàn ăn của họ và họ đã ăn chính sự hiện diện của nó, giữa tiếng kêu lách cách đơn độc của nĩa và chén đĩa. Khi họ nói, họ nói về những chuyện không còn mấy ý nghĩa. Nguồn nước tình yêu của họ ẩn sâu dưới gốc rễ. Eddie chẳng bao giờ cá ngựa nữa. Anh ta dần dần không còn ghé tới chỗ Noel, mỗi người họ không

còn có thể bàn luận nhiều vào bữa ăn sáng mà không cảm thấy như phải gắng gượng.

Một công viên giải trí ở California đã giới thiệu những đường ray bằng sắt dạng ống đầu tiên. Họ đã uốn những góc lượn rất gắt mà đường bằng gỗ không làm được, và các đường tàu lượn bỗng nhiên trở thành lỗi thời và dần chìm vào quên lãng. Ông Bullock, chủ công viên giải trí, đã phải đặt mua kiểu đường ray bằng sắt cho Ruby Pier và Eddie trông nom việc xây dựng. Anh quát tháo những công nhân lắp đặt, kiểm tra mọi hoạt động của họ. Anh không tin mấy vào cái sự thay đổi nhanh chóng này đến thế. Các góc lượn 60 độ? Anh biết chắc người nào đó sẽ bị nạn. Dù sao đi nữa, điều này đã làm cho anh ta bối rối.

Đường tàu lượn Stardust Band Shell đã được phá bỏ. Đường tàu lượn Zipper cũng vậy. Và đường tàu lượn Tunnel of Love, trẻ con thấy quá cổ lỗ. Một vài năm sau, một đường tàu mới gọi là máng trượt nước được xây dựng và làm cho Eddie phải ngạc nhiên, nó hết sức nổi tiếng. Những người đi máng trượt nước trôi theo các máng nước và cuối cùng rơi vào một cái hồ lớn nước bắn tung tóe. Eddie không thể hình dung được tại sao người ta lại quá thích được ướt đẫm trong nước, khi biển chỉ cách có khoảng 100 mét. Nhưng việc bảo trì thì cũng chỉ giống như trước, anh đi chân không và làm việc trong nước để bảo đảm rằng những chiếc tàu trượt ấy không bao giờ bung ra khỏi đường trượt.

Vào thời gian hai vợ chồng bắt đầu nói chuyện trở lại, và trong một đêm, thậm chí Eddie nhắc đến chuyện nhận con nuôi. Marguerite bốp trán nói, “Bây giờ chúng ta đã quá lớn tuổi rồi”.

Eddie nói, “Như thế nào là quá lớn tuổi đối với một đứa con?”

Năm tháng đã trôi qua. Và trong khi một đứa con chưa bao giờ đến, vết thương của họ lành dần và tình nghĩa vợ chồng đã dâng lên tràn đầy khoảng trống mà họ đang chật chiu bồi đắp để kiếm một đứa con nuôi khác. Vào những buổi sáng, cô chuẩn bị cho anh bánh mì nướng và cà phê, anh ta thả cô xuống nơi cô đang làm công việc dọn dẹp rồi mới lái xe trở lại cầu tàu. Đôi khi, vào những buổi chiều, cô ấy ra sớm và đi tản bộ với anh trên lối đi lát ván dọc bãi biển, theo anh ta đi lòng vòng, cưỡi ngựa gỗ ở vòng xoay hoặc trực guồng hình vỏ sò sơn vàng mà Eddie giải thích đó là các trục quay, các dây cáp, và lắng nghe tiếng kêu o o của động cơ.

Một buổi tối tháng 7, họ đi bộ bên bờ biển, ăn kem que mùi nho, đôi chân không của họ lún xuống dưới cát ướt. Họ nhìn quanh và nhận ra rằng họ là những người già nhất trên bãi biển.

Marguerite nói cái gì đó về các bộ quần áo bơi bikini mà các cô gái trẻ đang mặc và cô ta sẽ chẳng bao giờ có gan mặc một thứ như thế. Eddie nói các cô gái ấy may mắn, vì nếu vợ anh đã mặc thì đàn ông sẽ chẳng nhìn ai khác. Và dù cho vào lúc này Marguerite đã ở vào độ tuổi ngoài bốn mươi, hai hông của cô đã to và các nếp nhăn nhỏ đã hiện ra ở chung quanh mắt cô, nhưng cô vẫn biết ơn Eddie đã nghĩ như vậy và nhìn vào cái mũi cong và cái cằm rộng của anh. Nguồn nước tình yêu của họ lại tuôn đổ từ trên cao và làm ướt đẫm họ y như nước biển tự dưới bàn chân họ.

Ba năm sau, cô ta đang chế biến món gà cắt miếng trong nhà bếp của căn hộ, món mà họ hay ăn trong suốt thời gian này, một thời gian đã lâu sau khi mẹ của Eddie chết, Marguerite nói điều đó nhắc cô nhớ về lúc cô còn nhỏ, cô thích nhìn thấy vòng quay ngựa gỗ ngày xưa ở ngoài cái cửa sổ ấy. Đột nhiên, không có dấu hiệu gì báo trước, các ngón tay ở bàn tay phải của cô duỗi mở ra. Miếng thịt gà trượt khỏi lòng bàn tay cô. Nó rơi vào cái chậu. Cánh tay của cô run bần bật. Hơi thở của cô dồn dập. Cô ta nhìn chăm chăm một lúc vào bàn tay này với các ngón tay không động đậy được làm như nó thuộc về một người nào khác, người nào đó đang nằm

rung mạnh mà cô không nhìn thấy.

Rồi mọi thứ trở thành quay cuồng.

Cô ta gọi, “Eddie?” nhưng lúc anh ta đến, cô ta đã ngất đi trên sàn nhà.

Họ đã xác định nó là một khối u ở não và sức khỏe của cô tàn tạ rất nhanh giống như nhiều người bệnh khác, việc chữa trị làm cho căn bệnh dường như thuyên giảm, nhưng tóc bị rụng thành từng mảng, những buổi sáng cô phải trải qua việc điều trị với những máy móc xạ trị kêu ầm ĩ và những buổi tối phải vào nhà vệ sinh bệnh viện để nôn mửa.

Những ngày cuối cùng, khi căn bệnh ung thư chế ngự hoàn toàn con người cô, các bác sĩ chỉ nói, “Cứ yên tâm, nghỉ ngơi”. Khi cô ta hỏi, thì họ chỉ gật đầu thông cảm như thể những cái gật đầu của họ là liều thuốc nhỏ giọt mà họ đem đến cho cô. Cô ta nhận ra đây là hình thức chiếu lệ, cách họ tỏ ra ân cần trong khi không còn cứu chữa được nữa, và khi một người trong số họ gợi ý “việc chữa trị của cô đã ổn” thì cô ta đã xin được xuất viện. Bây giờ thì cô nói và không hỏi nữa.

Eddie giúp cô lên cầu thang và treo áo khoác cho cô khi cô đảo mắt quanh căn hộ. Cô muốn nấu ăn nhưng anh ta đã bắt cô phải ngồi nghỉ và anh nấu ít nước để pha trà. Anh đã mua một ít sườn cừu non ngày hôm trước và đêm đó anh nói chuyện huyền thuyên trong bữa tiệc với một vài người bạn và đồng nghiệp được mời tới, phần lớn họ đều chúc mừng Marguerite và nước da vàng vọt của cô với những câu như, “Nào, trông kìa ai về đấy!” như thể đây là tiệc đón người trở về gia đình, chứ không phải là tiệc chia tay.

Họ ăn khoai tây nghiền từ cái đĩa CorningWare và ăn tráng miệng bánh sôcôla bơ đường, và khi Marguerite uống hết ly rượu thứ hai, Eddie lấy chai rót cho cô ly thứ ba.

Hai ngày sau, cô thức giấc kêu thét lên. Anh ta chở cô tới bệnh viện trong cái tĩnh lặng trước rạng đông. Họ nói những câu ngắn ngủi, bác sĩ nào trực, Eddie phải gọi ai. Và dù cho cô ấy đang ngồi trên cái ghế ở cạnh anh, nhưng Eddie cảm thấy như cô ở khắp mọi nơi, ở vô lăng xe, ở bàn đạp gas, ở trong cái chớp mắt của anh, ở cái hắng giọng của anh. Mọi động tác của anh đều như muốn níu giữ cô lại.

Cô ấy đã 47 tuổi.

Cô ta hỏi anh, “Anh có thể chưa?”

Anh nói trống không, “Thế...”.

Cô ta hít vào một hơi sâu và nhắm mắt lại, giọng của cô yếu hơn khi cô bắt đầu nói tiếp, như thể hơi thở đó đòi cô phải trả giá đắt.

Cô ta cầu nhàu, “Bảo hiểm”.

Anh ta nói vội, “Ừ, ừ, anh có thể bảo hiểm”.

Họ đậu xe vào bãi và Eddie tắt máy xe. Bỗng nhiên mọi thứ trở nên quá tĩnh mịch và quá yên

lặng. Anh nghe thấy cả những âm thanh rất nhỏ, tiếng rít nhỏ của người anh cạo trên cái ghế da, tiếng lách cách của tay mở cửa xe, tiếng gió lùa bên ngoài, tiếng bước chân anh trên vỉa hè, tiếng kêu của chùm chìa khóa.

Anh ta mở cửa xe và đỡ cô ra ngoài. Vai của cô nhô lên gần tới cằm, giống như một đứa trẻ bị giá lạnh. Tóc của cô bay ngang mặt. Cô ta sục sục và giương mắt nhìn chân trời. Cô ta ra hiệu cho Eddie và gật đầu về phía cái đỉnh của đường tàu lượn lớn màu trắng từ xa, với những toa xe màu đỏ đang đu đưa như vật trang trí trên cây.

Cô ta nói, “Từ đây anh có thể trông thấy nó”.

Anh ta hỏi lại, “Vòng quay Ferris?”

Cô quay đi. “Nhà mình”.

Vì anh ta không ngủ trên thiên đường, nên nhận thức của anh khiến anh cảm thấy chỉ trong một vài giờ mà anh đã gặp được một số người. Vả lại, không có ngày hay đêm, không có ngủ hay thức, không có hoàng hôn hay lúc thủy triều lên, hoặc bữa ăn hay thời gian biểu, liệu anh ta phải hiểu như thế nào?

Với Marguerite, anh ta chỉ muốn có thời gian - càng có nhiều thời gian càng tốt - và anh đã được ban cho điều đó, thời gian ban đêm và ban ngày, rồi lại ban đêm. Họ đi qua những cánh cửa của những đám cưới đủ kiểu và nói về mọi thứ anh ta muốn nói tới. Tại lễ cưới của người Thụy Điển, Eddie kể cho cô ta nghe về Joe, anh trai của mình, người đã chết trước đây 10 năm vì cơn đau tim, chỉ một tháng sau khi mua một dãy căn hộ ở Florida. Tại lễ cưới của người Nga, cô ta đã hỏi xem anh còn giữ được căn hộ cũ hay không, và anh đã nói là anh ta vẫn giữ. Cô ta nói cô thật sung sướng. Tại lễ cưới ngoài trời ở một ngôi làng người Li Băng, anh đã nói về những gì đã xảy ra với anh ở thiên đường này và cô ta dường như lắng nghe và hiểu ngay lập tức. Anh đã nói về người đàn ông da xanh và câu chuyện của người ấy, tại sao một số người chết khi những người khác sống, và anh kể về viên đại úy và câu chuyện về sự hy sinh của người ấy. Khi anh nói về cha mình, Marguerite nhớ lại nhiều đêm anh ta đã phải phát khùng vì con người ấy, anh đã không biết đối xử làm sao với sự im lặng của ông. Eddie nói với cô là anh ta đã làm những điều thật lòng, lông mày của cô giương lên và môi cô hé ra, Eddie cảm thấy một cảm xúc ấm áp của ngày xưa mà anh đã thiếu vắng trong nhiều năm, cứ chỉ đơn giản ấy chứng tỏ vợ anh hạnh phúc.

Một đêm, Eddie đã nói về những thay đổi tại Ruby Pier, những đường tàu lượn cũ đã phải phá bỏ như thế nào, nhạc sáo ở khu vui chơi bây giờ đã thay bằng nhạc “rock ‘n’ roll” nhộn nhịp ra sao, đường tàu lượn bằng gỗ đã được thay bằng những đường lượn góc xoắn lại và các toa xe treo trên những đường ray bằng sắt như thế nào, những vòng quay “tối tăm” ra sao ở nơi mà trước đây là những hình cắt cao bồi vẽ bằng sơn phản quang, bây giờ đầy những màn hình video, giống như xem truyền hình liên tục.

Anh đã kể cho cô ta những cái tên mới. Không còn là Dippers hay Tumble Bugs. Các đường tàu lượn mới có tên là Blizzard, Mindbender, Top Gun, Vortex.

Eddie nói, “Những tên có âm nghe lạ, phải không?”

Cô ta nói một cách buồn bã, “Nó nghe như mùa hè của người nào khác”.

Eddie nhận ra điều đó giống hệt như những gì anh ta đã cảm thấy trong nhiều năm.

Anh ta bảo cô, “Anh đáng lẽ đã làm việc ở nơi khác. Anh lấy làm buồn đã không bao giờ đưa chúng ta ra khỏi nơi đó. Cha anh. Cái chân của anh. Sau chiến tranh, anh luôn luôn cảm thấy như kẻ ăn bám”.

Anh ta thấy nỗi buồn thoáng qua trên nét mặt cô.

Cô ta hỏi, “Chuyện gì đã xảy ra? Trong cuộc chiến đó?”

Anh hoàn toàn chưa kể cho cô ta nghe. Tất cả đều được ngẫm hiểu. Những người lính, vào cái thời của anh, làm những gì họ phải làm và không nói về nó khi họ đã trở về. Anh ta nghĩ về những người anh ta đã giết. Anh ta nghĩ về những tên lính gác tù. Anh ta nghĩ về các bàn tay nhuộm máu của mình. Anh tự hỏi không biết mình đã được tha thứ hay chưa.

Anh nói, “Anh đã đánh mất chính mình”.

Vợ anh nói, “Không”.

Anh ta thì thầm, “Có” và cô ta không nói gì nữa.

Vào lúc đó, ở trên thiên đường, hai người có thể nằm bên nhau. Nhưng họ không ngủ. Dưới thế gian, Marguerite đã nói, khi ngủ, đôi khi người ta mơ về thiên đường và những giấc mơ đó giúp tạo nên thiên đường đó. Nhưng bây giờ chẳng có lý do gì để mà mơ như vậy.

Thay vào đó, Eddie nắm hai vai của cô, ghé mũi vào mái tóc cô và hít những hơi thở sâu và dài. Vào một lúc, anh hỏi vợ mình liệu Chúa có biết anh ta ở đây không. Cô mỉm cười và nói, “Tất nhiên” và ngay cả khi Eddie thú nhận rằng một phần nào trong cuộc đời mình anh đã từng xa lánh Chúa, và thời gian còn lại của cuộc đời anh, anh nghĩ mình đã không còn để ý tới nữa.

Bài học thứ tư

Cuối cùng, sau nhiều cuộc nói chuyện, Marguerite dẫn Eddie đi qua một cái cửa khác. Họ trở lại bên trong một phòng tròn nhỏ. Cô ta ngồi trên ghế đẩu và đan các ngón tay vào nhau. Cô ta quay vào cái gương và Eddie thấy bóng cô ở trong. Bóng của cô chứ không phải của anh.

Tay vuốt dọc theo mái tóc, cô nói, “Cô dâu chờ ở đây”, hình ảnh của cô, nhưng có vẻ như nó đang phai dần đi mất. “Đây là lúc anh nghĩ về những gì anh sẽ làm. Anh sẽ chọn ai? Anh sẽ yêu ai? Nếu đúng vậy, Eddie, đây có thể là lúc hết sức tuyệt vời”.

Cô quay sang anh ta.

“Anh đã phải sống thiếu tình yêu trong nhiều năm, phải không?”

Eddie không nói gì.

“Anh cảm thấy rằng điều đó đã mất đi bất ngờ, là em đã bỏ anh đi quá sớm”.

Anh ta từ từ hạ người xuống. Áo đầm màu hoa oải hương của cô ta xòe ra trước mặt anh.

Anh ta nói, “Em đã bỏ đi quá sớm”.

“Anh đã giận em”.

“Không”.

Đôi mắt của cô ta sáng lên.

“Phải. Đúng”.

Cô ta nói, “Tất cả đều có lý do của nó”.

Anh ta nói, “Lý do gì? Làm sao có thể có lý do? Em chết. Em đã bốn mươi bảy tuổi. Em là người tốt nhất trong số những người chúng ta biết, và khi em chết, em đã mất mọi thứ. Và anh cũng mất mọi thứ. Anh đã mất người phụ nữ duy nhất mà anh đã từng yêu”.

Cô ta cầm lấy hai bàn tay của anh. “Không, anh không mất gì hết. Em ở ngay đây. Và dù sao anh đã yêu em.

“Eddie ơi, tình yêu mất thì vẫn là tình yêu. Nó thể hiện ở một hình thức khác, thế thôi. Anh không thể thấy nụ cười của họ, hoặc đem cho họ thức ăn, hay vò đầu họ, hoặc dìu họ đi trên sàn nhảy. Nhưng khi những cảm giác đó mất dần, thì một cảm giác khác dấy lên. Đó là ký ức. Ký ức trở thành người bạn đồng hành. Anh nuôi dưỡng nó. Anh giữ nó. Anh khiêu vũ với nó.”

Cô ta nói, “Cuộc đời cũng có lúc phải kết thúc. Nhưng tình yêu thì bất diệt”.

Eddie nghĩ về những năm tháng sau khi anh đã chôn cất vợ mình. Nó giống như nhìn qua hàng rào. Anh ta nhận thấy một phần nào khác của cuộc sống ở ngoài đời, ngay cả khi anh ta biết mình sẽ không bao giờ trở thành một phần của cuộc sống đó.

Anh lặng lẽ nói, “Anh không bao giờ muốn có một người nào khác”.

Cô ta nói, “Em biết”.

“Anh vẫn còn yêu em”.

Cô ta gật đầu, “Em biết. Em cảm thấy điều đó”.

Anh ta hỏi, “Ở đây?”

Mỉm cười cô ta nói, “Ngay cả ở đây. Đó chính là tình yêu đã mất có thể vẫn mãnh liệt đến thế nào”.

Cô ta đứng lại và mở cửa, Eddie chớp mắt khi anh ta đi vào theo sau cô. Nó là một cái phòng có ánh sáng mờ mờ, với những cái ghế gấp và một nhạc công accordion đang ngồi ở góc nhà.

Cô ta nói, “Em đang để dành cái phòng này”.

Cô giơ các cánh tay lên. Và lần đầu tiên ở thiên đường, anh bắt đầu quen với sự giao tiếp của mình, anh đến chỗ cô ta, không để ý tới chân đau của mình, bỏ qua tất cả những sự khó chịu liên quan đến khiêu vũ, âm nhạc và đám cưới, nhận ra rằng bây giờ họ cũng thực sự cô đơn.

Vị vai anh ta, Marguerite thì thầm, “Chỉ còn thiếu một thứ là bài bingo”.

Anh nhe răng cười và đặt bàn tay đằng sau hông cô.

Anh nói, “Anh có thể hỏi em một điều được không?”

“Được”.

“Trông em thế nào trong cái ngày anh cưới em, em nhỉ?”

“Em nghĩ anh thích cái dáng vẻ của em khi đó”.

Anh nghĩ một lúc rồi hỏi. “Em có thể thay đổi kiểu dáng đó được không?”

Cô ta trông có vẻ vui, “Thay đổi kiểu dáng đó? Đổi ra sao?”

“Như những ngày cuối”.

Cô ta hạ hai cánh tay xuống. “Lúc chết em không xinh đẹp lắm”.

Eddie lắc đầu, như thể nói thế là không đúng.

“Sao, em có thể làm được thế không?”

Cô suy nghĩ một lúc, rồi lại sa vào trong vòng tay của anh. Nhạc công accordion chơi những nốt nhạc quen thuộc. Cô ta ngân nga vào tai anh, và họ bắt đầu bước bên nhau nhịp nhàng chậm chậm theo giai điệu còn nhớ được trong quá khứ, cái giai điệu mà một người chồng chỉ chia sẻ với vợ mình.

Anh đã làm cho em yêu anh

Em không muốn làm điều đó

Em không muốn làm điều đó...

Anh đã làm cho em yêu anh

và anh luôn luôn biết điều đó

và anh luôn luôn biết điều đó

Khi anh ta ngửa đầu ra sau để nhìn, cô đã trở lại tuổi 47, những dấu chân chim bên rìa hai mắt, mái tóc thưa hơn, da bên dưới cằm không còn săn chắc. Cô ta mỉm cười và anh cũng mỉm cười, đối với anh cô vẫn đẹp như bao giờ, và anh ta nhắm mắt lại, lần đầu tiên anh nói anh đã cảm thấy như thế từ khi anh gặp lại cô: “Anh không muốn đi thêm nữa. Anh muốn mọi sự ngừng lại ở đây”.

Khi anh mở mắt ra, hai cánh tay của anh vẫn giữ hình bóng của cô, nhưng cô đã đi mất và mọi thứ khác cũng không còn nữa.

3 GIỜ 15 CHIỀU THỨ SÁU

Domiguez ấn nút thang máy và cánh cửa kêu ề ề đóng lại. Một ô cửa bên trong thẳng hàng với ô cửa bên ngoài. Buồng thang máy vút đi lên, và qua tấm kính gắn ở ô cửa anh không còn thấy tiền sảnh nữa.

Dominguez nói, “Tôi không thể tin được cái thang máy này vẫn còn hoạt động. Chắc là nó có từ thế kỷ trước”.

Người đàn ông bên cạnh anh, một luật sư về bất động sản, hơi gật đầu làm bộ quan tâm. Ông ta bỏ mũ ra - không khí ngọt ngào và ông ta đang toát mồ hôi - và ông nhìn những con số bật sáng trên bảng bằng đồng. Đây là cuộc hẹn thứ ba của ông trong ngày ấy. Còn một cuộc hẹn nữa là xong và ông có thể về nhà ăn tối.

Dominguez nói, “Eddie chẳng có của nả bao nhiêu”.

Người đàn ông nói, “Ừ hừ,” lấy khăn tay lau trán. “Thế thì chẳng mất bao lâu”.

Cái thang máy xóc lên và dừng lại, cánh cửa ề ề mở ra và họ rẽ sang phía phòng 6B. Hành lang vẫn còn dùng đá lát ô vuông trắng đen của thập niên 1960 và mùi nấu thức ăn của người nào đó tỏa ra - tỏi và khoai tây chiên. Nhân viên quản lý đưa cho họ chìa khóa - cùng với hạn chót

của hợp đồng thuê. Thứ tư tới. Nơi ở ấy phải dọn cho một người khác mượn.

Lúc mở cánh cửa và vào nhà bếp, Dominguez nói, “Chà... khá gọn gàng cho một ông bạn già”. Cái châu sạch sẽ. Các quầy được quét dọn. Anh ta nghĩ chỉ có trời mới biết nơi của *ông ấy* không bao giờ được gọn gàng như thế này.

Người đàn ông hỏi, “Giấy tờ về tài chính? Các bản sao tài khoản ngân hàng? Đồ trang sức?”

Dominguez nghĩ về việc Eddie đeo đồ trang sức và suýt bật cười. Anh ta nhận ra rằng mình đã nhớ ông bạn già ấy biết bao nhiêu, và lạ lùng biết bao khi không có ông ở cầu tàu, quát tháo ra lệnh, quan sát, để ý đến mọi thứ như con diều hâu mẹ. Thậm chí cái tủ có khóa của Eddie cũng chưa được đem ra ngoài. Chẳng ai có tình cảm. Họ chỉ để lại những thứ bề bộn của ông ở cái xưởng ấy, như thể ngày mai ông lại trở về đó.

“Tôi không biết. Ông kiểm tra đồ đạc trong phòng ngủ đó?”

“Còn cái bàn có ngăn kéo?”

“Dạ. Ông biết, chính tôi chỉ ở đây có một lần. Thực ra tôi chỉ biết Eddie qua công việc thôi”.

Dominguez ngả người trên cái bàn và liếc ra ngoài cửa sổ nhà bếp. Anh ta thấy vòng xoay ngựa gỗ ngày xưa. Anh ta nhìn đồng hồ. Anh ta nghĩ thầm, *chỉ nên nói về công việc*.

Ông luật sư mở ngăn kéo trên cùng của cái tủ ngăn kéo trong phòng ngủ. Ông đẩy đôi vớ ngắn sang một bên, đôi vớ được cuộn lại gọn gàng, bên trong mé bên kia là quần áo lót, quần soóc đầm bốc màu trắng với cái đai cạp xếp ở trên. Nhét bên dưới chúng là một cái hộp bọc da, một thứ nhìn rất có giá trị. Ông ta lật nắp mở ra hy vọng tìm thấy được ngay vật gì. Ông ta nhìn mặt. Chẳng có gì quan trọng. Không có bản kê tài khoản ngân hàng. Không có hợp đồng bảo hiểm nào. Chỉ là một cái cà vạt đen, một bản thực đơn nhà hàng Trung Hoa và một bộ bài cũ, một lá thư với cái huy chương và tấm hình chụp lấy ngay đã mờ nhạt của một người đàn ông đứng bên cái bánh sinh nhật và trẻ con vây chung quanh.

Dominguez gọi vọng lại từ trong phòng bên kia, “Này, đây có phải cái ông cần không?”

Anh ta đi ra với một chồng bì thư lấy từ ngăn kéo nhà bếp, một sổ thư của ngân hàng địa phương, một sổ từ ban quản trị cựu chiến binh. Vị luật sư lấy ngón tay lật qua chúng, không ngược lên và nói, “Cái đó ăn thua đấy”. Ông ta kéo ra một bản kê tài khoản ngân hàng và ghi nhớ về số dư tài khoản. Rồi như thường xảy ra với những chuyển công tác như thế, ông ta thầm lặng tự chúc mừng cho mình về danh mục đầu tư chứng khoán, trái phiếu, và kế hoạch về hưu được bảo đảm chắc chắn của ông. Nó giúp ông vượt qua cảnh khó khăn giống như cái người nghèo bản thủ này, chẳng có gì để phô trương ngoài một cái nhà bếp gọn gàng.

Người thứ năm Eddie gặp trên thiên đường

Trắng. Bây giờ chỉ toàn một màu trắng. Không có đất, không có trời, không có đường chân trời ở giữa. Chỉ thuần một màu trắng lạng lẽ và tinh khiết, tĩnh lặng như lớp tuyết ngập thật sâu trong buổi sáng yên tĩnh nhất.

Eddie chỉ còn thấy toàn màu trắng. Ông ta chỉ nghe được hơi thở mệt nhọc của chính mình, tiếp theo sau là tiếng vang của hơi thở đó. Ông hít vào và nghe thấy tiếng hơi thở lớn hơn. Ông ta thở ra và cũng nghe thấy tiếng thở ra.

Eddie nhắm chặt mắt lại. Sự tĩnh lặng càng nặng nề hơn khi ông biết nó sẽ không bị phá tan, và Eddie đã hiểu. Vợ của ông đã đi. Ông muốn có nàng một cách dữ dội nhưng vô vọng, chỉ một phút nữa thôi, nửa phút, năm giây nữa, nhưng không còn cách nào để vớ tới hay gọi được, hoặc vẫy tay ra hiệu hay thậm chí chỉ được nhìn thấy hình của nàng. Ông cảm thấy như thể quý té và bị vò nát tận đáy lòng. Linh hồn ông trống rỗng. Ông không còn hơi sức. Ông gục xuống ỉn rĩ và không còn sinh khí trong cảm giác mất mát, như thể bị treo trên một cái móc, như thể toàn bộ chất lỏng trong người ông đã bị vắt kiệt. Ông có thể treo ở đó một ngày hoặc một tháng. Cũng có thể là một thế kỷ.

Chỉ vào lúc một tiếng động nhẹ nhưng dai dẳng khuấy động ông, thì mắt ông mới giương lên một cách nặng nề. Ông đã đến bốn tầng trời, gặp bốn người và trong khi mỗi người đến đều làm ra vẻ bí ẩn, nhưng ông cảm thấy lần này có điều gì hoàn toàn khác.

Cái tiếng động kia lại rung lên, bây giờ lớn hơn, và theo bản năng tự vệ trong cuộc sống, Eddie nắm chặt tay lại, cốt để thấy tay phải ông đang nắm chắc một cái gậy. Các cẳng tay của ông có dấu vết của chứng nám da. Các móng tay của ông nhỏ và hơi vàng. Các chân đế trần của ông bị mẩn đỏ - bệnh zona - đã xảy ra trong những tuần cuối cùng của ông dưới trần gian. Ông ta quay đi không nhìn những dấu vết biểu hiện sự tàn tạ nhanh chóng của mình. Theo cách hiểu của con người thì thể xác của ông đang đến gần cái chết.

Bây giờ âm thanh ấy lại đến, tiếng kêu ré lên của những âm thanh chói tai bất thường trong không gian yên tĩnh. Trong cuộc sống, Eddie đã nghe thấy âm thanh này trong các cơn ác mộng và ông ta đã phải rùng mình vì ký ức ấy. Ngôi làng, hỏa hoạn, Smitty và âm thanh này, cuối cùng là tiếng ré lên như thể ú ớ trong cuống họng của ông khi ông cố nói.

Ông ta cắn chặt răng như thể có thể làm cho âm thanh đó dừng lại, nhưng nó vẫn tiếp tục kêu lên như lời cảnh báo không ai để ý đến, cho tới khi Eddie hét vào cái màu trắng ngọt ngào ấy: *“Nó là cái gì? Mi muốn gì?”*

Ngay sau đó, tiếng ré lên tan dần về phía sau, tiếng thứ hai từng đợt nổi lên, cuộn cuộn không ngọt như âm thanh của một dòng sông chảy xiết và không gian trắng toát ấy thu nhỏ lại thành một đốm nhỏ của mặt trời phản chiếu trên mặt nước sáng lóng lánh. Đất hiện ra bên dưới chân Eddie. Cái ba toong của ông chạm phải cái gì rắn chắc. Ông ta đã ở trên con đê cao, nơi cơn gió thoảng thổi ngang mặt ông và sương mù làm cho da ông ướt lấp xấp bóng láng. Ông ta nhìn xuống dòng sông và thấy cái nguồn phát sinh những âm thanh ám ảnh đó, và ông phấn khởi vì không còn phải quá căng thẳng như một người nào đó tay nắm chặt cái gậy bóng chày, nhận thấy không có ai xâm nhập vào nơi ở của mình. Âm thanh ấy, tiếng rít lên đều đều kêu lạnh lạnh, chính là tiếng kêu chói tai của những đứa trẻ, bọn chúng hàng ngàn đứa đang chơi đùa, bắn nước tung tóe ở dòng sông ấy và những tiếng la hét chen lẫn với tiếng cười ngây thơ của

chúng.

Ông ta nghĩ, “Có phải đây là những cái tôi từng mơ thấy?” *Luôn luôn như vậy? Tại sao?* Ông ta chăm chú vào những đứa trẻ này, một số đứa nhẩy lên, một số đang bơi lội, một số đứa xách xô trong khi những đứa khác nằm lẫn trong các bụi cỏ. Ông ta thấy quang cảnh đó có một sự yên tĩnh nào đó, không có sự nô đùa ồn ào người ta thường thấy ở các trẻ khác. Ông nhận thấy có điều gì khác nữa. Không có người lớn. Không có thanh thiếu niên. Tất cả ở đây đều là những đứa trẻ con có da màu gỗ sậm, có vẻ như tự chúng quản lý lấy mình.

Và rồi mắt của Eddie bị cuốn hút vào tảng đá mòn màu trắng. Một bé gái mảnh khảnh đứng ở trên đó, tách rời với những đứa khác, nhìn về hướng ông ta. Cô bé ra hiệu bằng hai bàn tay của mình, vẫy ông ta đến. Ông ta chần chừ. Cô bé mỉm cười, lại vẫy tay và gật đầu như thể nói, *Vâng, ông.*

Eddie chống cái gậy của mình để dò đường đi xuống chỗ dốc. Ông trượt chân, cái đầu gối bị đau của ông co lại, hai chân bị trượt đi. Nhưng trước khi ông đập người xuống đất, ông cảm thấy một luồng gió bất chợt thổi vào lưng mình làm ông bị đẩy về phía trước, đứng thẳng trên đôi chân, rồi đứng trước bé gái như thể ông đã trực sẵn ở đó.

Hôm nay là sinh nhật của Eddie

Ông đã 51 tuổi. Một ngày thứ bảy. Nó là sinh nhật đầu tiên của ông không có Marguerite. Ông pha cà phê không có chất cafêin trong một cái tách bằng giấy và ăn hai miếng bánh mì nướng với bơ thực vật. Vào những năm sau khi vợ ông bị tai nạn, Eddie không màng đến tổ chức sinh nhật của mình nữa với lý lẽ là, “Tại sao tôi cứ phải bị nhắc nhở về cái ngày đó?” Chính Marguerite cứ nhất định nhắc đến nó. Cô ta làm bánh ngọt. Cô ta mời bạn bè. Cô ta luôn luôn mua một cái túi kẹo bơ cứng và thắt dải ruy băng vào. Cô ta thường nói, “Ảnh không thể bỏ qua ngày sinh nhật của mình”.

Bây giờ không còn cô ta nữa, Eddie cố lo lấy. Tại nơi làm việc, ông ta tự thắt đai da cho mình trên đoạn đường tàu lượn uốn cong, cao và cheo leo, giống như một người leo núi. Ban đêm, ông xem truyền hình ở nhà. Ông đi ngủ sớm. Không bánh kẹo, không khách khứa. Chẳng bao giờ khó cư xử theo bình thường nếu bạn cảm thấy nó bình thường và cái màu tê tái của sự đầu hàng đã trở thành sắc màu của ngày sinh nhật Eddie.

Ông 60 tuổi, một ngày thứ tư. Ông đến xưởng làm sớm. Ông mở cái túi nâu đựng bữa trưa và xé một miếng xúc xích hun khói khỏi cái bánh sandwich. Ông ta móc nó vào cái lưới câu, rồi thả sợi dây câu xuống cái lỗ câu cá. Ông nhìn phao của dây câu. Cuối cùng, nó biến mất, biến đã nuốt chửng nó.

Ông 68 tuổi, một ngày thứ bảy. Ông làm vương vãi các viên thuốc lên trên mặt bàn. Điện thoại đồ chuông, Joe, anh của ông đang gọi từ Florida. Joe chúc sinh nhật của ông vui vẻ. Joe kể về đứa cháu trai của ông. Joe nói về dãy căn hộ của mình. Eddie “ừ ừ” ít nhất 50 lần.

Ông 75 tuổi, một ngày thứ hai. Ông đeo kính vào kiểm tra các bản báo cáo về công việc bảo trì. Ông để ý thấy người nào đó đã bỏ một ca đêm trước đó và tàu lượn Squiggly Wiggly Worm Adventure chưa được kiểm tra thẳng. Ông thở dài và lấy cái biển thông báo có ghi ĐƯỜNG TÀU LƯỢN TAM THỜI ĐÓNG CỬA ĐỂ BẢO TRÌ - ra khỏi tường rồi mang nó bằng ngang qua lối đi lót ván tới lối vào đường tàu lượn Wiggly Worm, nơi chính ông kiểm tra bàn đạp thẳng.

Ông 82 tuổi, một ngày thứ ba. Một chiếc tắc xi chạy đến lối vào công viên giải trí. Ông trườn người vào bên trong ghế trước và kéo cái ba toong của mình theo sau.

Người tài xế nói, “Đa số người ta thích ngồi ghế sau”.

Eddie hỏi, “Anh có phiền không?”

Người tài xế nhún vai, “Không, không sao”. Eddie nhìn thẳng về phía trước. Ông không nói là mình cảm thấy thích đi xe theo kiểu này, và ông đã không lái xe từ khi họ không chịu cấp bằng lái cho ông cách đây hai năm.

Chiếc tắc xi đưa ông tới nghĩa trang. Ông đến thăm mộ mẹ, mộ anh của ông và ông đứng bên ngôi mộ của cha ông chỉ trong một chốc lát. Như bình thường, ông dành thời gian đến mộ vợ ông sau cùng. Ông cúi người trên cái ba toong và nhìn vào tấm bia, ông nghĩ về nhiều thứ. Kẹo bơ cứng. Ông nghĩ về kẹo bơ cứng. Ông nghĩ nó đã làm ông bây giờ bị rụng răng, nhưng dù thế nào đi nữa ông cũng sẽ ăn, nếu điều đó có nghĩa là ăn kẹo bơ cứng với vợ ông.

Bài học cuối cùng

Bé gái dường như là người châu Á, có lẽ 5 hoặc 6 tuổi với nước da nâu vàng xinh xắn, mái tóc màu mận chín sẫm, cái mũi tẹt nhỏ, môi đầy nhe ra hàm răng thưa một cách vui tươi và đôi mắt hết sức hấp dẫn, nó đen như da hải cẩu có con ngươi trắng sáng. Cô bé mỉm cười và vỗ tay phấn khích cho tới khi Eddie bước đến gần hơn, rồi cô bé tự bộc bạch.

Để tay lên ngực, cô bé xưng tên của mình là “Tala”.

Eddie lặp lại, “Tala”.

Cô bé mỉm cười như thể một trò chơi đã bắt đầu. Cô bé chỉ cái áo cánh thêu vạt lòng thông trên vai, còn ướt đầm nước sông.

Cô bé nói, “Baro”.

“Baro”.

Cô sờ vào vải dệt màu đỏ quấn chung quanh thân và chân của cô.

“Saya”.

“Saya”.

Rồi đến đôi giày của cô giống như đôi guốc - “*bakya*” - rồi vỏ trai biển lấp lánh nhiều màu ở bên chân - “*capiz*” - rồi cái chiếu tre đan - “*banig*” - trải ra ở trước mặt cô. Cô bé ra hiệu cho Eddie vào ngồi trên chiếc chiếu ấy và cô cũng ngồi xếp chân ra sau.

Dường như không có đứa trẻ nào khác để ý đến ông. Chúng làm bắn tung tóe nước dưới sông và lộn người xuống lượm những cục đá ở dưới đáy sông. Eddie để ý một thằng bé chà cục đá lên người của đứa khác, xuôi xuống lưng, bên dưới các cánh tay.

Bé gái nói, “Tắm. Giống như *inas* của chúng tôi thường làm”.

Eddie hỏi, “Inas?”

Cô bé chú ý vào khuôn mặt của Eddie.

Nó nói, “Là mẹ”.

Eddie đã nghe nhiều đứa trẻ nói trong đời mình, nhưng bằng cái giọng của đứa bé này ông nhận ra không có sự ấp úng bình thường khi nói với người lớn. Ông tự hỏi không biết nó và những đứa trẻ khác có phải đã chọn bờ sông thiên đường này hay không, hay một phong cảnh bình yên như vậy đã được chọn để ban cho chúng trong một ký ức ngăn ngủi hay không.

Cô bé chỉ vào túi áo sơ mi của Eddie. Ông nhìn xuống. Các cái cọ thông tẩu thuốc.

Ông ta nói, “Những cái này?” Ông kéo chúng ra và bện chúng vào với nhau, như ông đã làm vào thời ông ở cầu tàu. Nó quỳ lên để ý cách ông làm. Hai bàn tay của ông run run. Ông làm xong vòng bện cuối cùng, “Cháu biết không? Nó là... con chó”.

Cô bé cầm lấy nó và mỉm cười - một nụ cười mà Eddie đã thấy cả ngàn lần.

Ông bảo, “Cháu thích cái đó không?”

Cô nói, “Ông thiêu đốt cháu”.

Eddie cảm thấy hàm răng của mình cắn chặt.

“Cháu nói gì?”

“Ông thiêu đốt cháu. Ông làm cho cháu bị cháy”.

Giọng của nó đều đều như một đứa trẻ trả bài.

“Ina của cháu nói chờ ở bên trong *nipa*. Ina của cháu bảo phải lẩn trốn”.

Eddie hạ giọng, lời nói của ông chậm rãi và khoan thai.

“Bé gái, cháu lẩn trốn... cái gì?”

Cô bé cầm con chó làm bằng các cọc thông tẩu thuốc, rồi nhúng nó xuống nước.

Nó nói, “*Sundalong*”.

“*Sundalong*?”

Nó ngược lên.

“Người lính”.

Eddie cảm thấy từ ấy giống như một con dao cắt vào lưỡi của mình. Những hình ảnh chợt hiện ra trong đầu ông. Những người lính. Morton, Smitty. Viên đại úy. Súng phun lửa.

Ông thì thầm, “Tala...”.

Mỉm cười về cái tên của mình, cô bé nói, “Tala”.

“Tại sao cháu ở đây, ở thiên đường?”

Nó hạ cái con vật ấy xuống.

“Ông thiêu đốt cháu. Ông làm cho cháu bị cháy”.

Eddie cảm thấy đau nhói ở đằng sau mắt mình. Đầu của ông bắt đầu bắn loạn. Hơi thở của ông dồn dập.

“Cháu ở Philippine... cái bóng... ở trong túp lều đó...”

“*Nipq*, Ina nói cháu ở đó cho an toàn. Chờ bà. Để an toàn. Rồi một tiếng nổ lớn. Một đám lửa lớn. Ông đốt cháu”. Cô bé nhún đôi vai nhỏ bé, “Không an toàn”.

Eddie nuốt nước bọt. Hai bàn tay ông run sợ. Ông nhìn vào đôi mắt đen sâu và ông cố mỉm cười như thể nó là liều thuốc cô bé cần có. Nó mỉm cười lại, nhưng nụ cười này càng làm cho ông thêm tan nát. Nét mặt của ông sụp xuống và ông đã vùi mặt vào trong lòng bàn tay của mình. Đôi vai và phổi của ông rã rời. Cuối cùng cái bóng tối theo ông trong suốt những năm tháng đó đã tự thổ lộ ra, nó thực sự bằng xương bằng thịt, đứa trẻ này, đứa bé dễ thương này, ông đã giết chết nó, đã thiêu đốt nó tới chết, những giấc mơ quái gở mà ông đã phải chịu, ông đáng phải chịu mọi thứ. Ông đã thấy cái gì đó! Cái bóng trong ngọn lửa! Cái chết bởi bàn tay của ông! *Bởi bàn tay tàn bạo của chính ông!* Dòng nước mắt dần dụa đầm ướt hết các ngón tay của ông và linh hồn ông dường như rơi thẳng xuống.

Rồi ông gào lên và tiếng hú nổi lên trong chính ông bằng một giọng mà ông chưa bao giờ nghe thấy trước đây, tiếng hú từ chính cái bụng của con người ông, tiếng hú vang rền từ nước của dòng sông và vang động tới không gian đầy sương mù ở chốn thiên đường. Thân xác ông co quắp và đầu ông giật lên dữ dội cho tới khi tiếng hú biến thành những thổ lộ như lời kinh, những lời thốt ra theo sự thôi thúc thú tội nhanh không kịp thở: “Tôi đã giết cháu, *tôi đã giết cháu*”, rồi thì thào “Hãy tha thứ cho tôi,” “*hãy tha thứ cho tôi, Chúa ơi...*”. và cuối cùng “*Tôi đã làm gì... tôi đã làm gì?...*”.

Càng lúc ông càng khóc than, cho tới khi sự khóc than thống thiết làm cạn kiệt con người ông biến thành cơn co giật. Rồi ông nín lặng run lẩy bẩy lắc tới lắc lui. Ông đang quỳ lên chiếc chiếu trước bé gái có mái tóc đen đang chơi với con thú làm bằng những cây cọ thông tẩu thuốc, dọc theo bờ của con sông nước đang tuôn chảy.

Vào một lúc khi nỗi đau đớn của ông đã lắng dịu, Eddie cảm thấy có cái vỗ nhẹ vào vai ông. Ông ngước lên thấy Tala đang giơ ra một cục đá.

Cô bé nói, “Ông tắm cho cháu”. Cô bước xuống dòng sông và quay lại phía Eddie. Rồi kéo cái áo cánh thêu trùn trên đầu.

Ông lùi lại. Da của nó đã bị cháy bỏng khủng khiếp. Thân mình và đôi vai nhỏ của nó cháy đen như than và bị phỏng giộp. Khi cô bé quay sang hướng khác, nét mặt ngây thơ, xinh xắn bị phủ những vết sẹo kỳ cục. Đôi môi của nó nhợt nhạt. Chỉ còn mở một mắt. Mái tóc của nó mất từng mảng với da đầu bị bỏng, bây giờ phủ lốm đốm những lớp vảy giộp cứng.

Giơ cục đá ra, cô bé lại nói, “Ông tắm cho cháu”.

Eddie lê bước xuống dòng sông. Ông cầm lấy cục đá ấy. Các ngón tay của ông run run.

Ông lẩm bẩm vừa đủ nghe, “Tôi không biết... thế nào. Tôi chưa bao giờ có con...”.

Cô bé giơ bàn tay cháy thành than và Eddie nhẹ nhàng nắm lấy và từ từ chà cục đá dọc theo cánh tay của cô bé, cho tới khi các vết sẹo bắt đầu bong ra. Ông chà mạnh hơn; chúng tróc ra. Ông cố làm nhanh hơn cho rơi lớp da thịt cháy xém và lớp thịt lành lặn có thể trông thấy. Sau đó ông lật cục đá rồi chà lên cái lưng xương xẩu, lên hai vai nhỏ bé tới gáy và cuối cùng là hai má, lên trán và da ở mang tai.

Cô bé ngả người vào ông, để đầu nó lên vai ông, nhắm mắt lại như thể nó chợt thiếp ngủ đi. Ông sờ nhẹ chung quanh mí mắt. Ông cũng làm như vậy cho đôi môi nhợt nhạt của nó và các mảng đóng vảy trên đầu, cho tới khi mái tóc màu mận chín mọc ra từ chân tóc, khuôn mặt mà lần đầu ông đã nhìn thấy lại hiện ra trước mắt ông.

Khi cô bé mở mắt ra, đôi mắt trong trắng của nó sáng lên như đèn hiệu. Nó thì thầm, “Cháu là năm”.

Eddie hạ thấp cục đá xuống và rung mình, thở hỗn hển. “Năm... ừ hừ... năm tuổi?...”.

Nó lắc đầu không. Nó giơ lên năm ngón tay, rồi ấn năm ngón tay vào ngực của Eddie, như thể nói là số năm của ông. Người thứ năm của ông.

Một cơn gió thoảng ẩm áp. Một giọt nước mắt lăn trên mặt của Eddie. Tala nhìn chăm chú vào giọt nước mắt ấy giống như một đứa bé chăm chú vào một con bọ ở trong đám cỏ. Sau đó nó nói vào khoảng không giữa họ.

Cô bé nói, “Tại sao buồn?”

Ông thì thầm, “Tại sao tôi buồn? Ở đây?”

Nó chỉ xuống, “Ở đằng kia”.

Eddie khóc nức nở, tiếng nức nở vô vị cuối cùng, như thể ngực ông trống rỗng. Ông đã đầu hàng tất cả các nghịch cảnh; không có cuộc nói chuyện của một đứa trẻ khôn lớn nào cả. Ông nói những gì ông luôn luôn nói với Marguerite, với Ruby, với ông đại úy, với người đàn ông da xanh và nhiều hơn bất cứ ai là với chính ông.

“Tôi buồn vì mình đã không làm được gì trong cuộc đời. Tôi là người vô dụng. Tôi chẳng làm xong được cái gì. Tôi là hư không. Tôi cảm thấy như mình được người ta cho là chẳng có mặt ở đó”.

Tala kéo từ dưới nước lên con chó làm bằng các cây cọ thông tẩu thuốc.

Cô bé nói, “Cứ coi như nó đã ở đó”.

“Ở đâu? Tại Ruby Pier?”

Nó gật đầu.

“Sửa chữa các đường tàu lượn? Đó là sự hiện hữu của tôi?” Ông thở ra một hơi dài. “Tại sao?”

Nó nghiêng đầu, như thể điều đó là hiển nhiên.

Nó nói, “Trẻ con. Ông giữ cho chúng an toàn. Ông làm điều tốt cho cháu”.

Nó ngo ngoáy con chó ấy lên áo sơ mi của ông.

Cô bé nói, “Nó được coi là nơi ông đã từng ở đó” rồi nó sờ vào miếng vải dính trên áo sơ mi của ông vừa khẽ cười, nói thêm ba từ, “Eddie Bảo trì”.

Eddie ngồi thụp xuống trong dòng nước chảy cuồn cuộn. Những cục đá trong câu chuyện của ông bây giờ quanh quẩn ngay bên ông, bên dưới mặt nước, cục này chạm vào cục kia. Ông cảm thấy hình hài ông tan chảy biến đi và ông có cảm giác mình không còn nhiều thời gian nữa, dù điều gì xảy đến sau năm người ông đã gặp trên thiên đường, thì điều đó còn tùy thuộc vào ông bây giờ.

Ông thì thầm, “Tala?”

Cô bé ngược lên.

“Bé gái ở cầu tàu? Cháu có biết về nó không?”

Tala nhìn chằm chằm vào các đầu ngón tay mình. Nó gật đầu có.

“Có phải tôi đã cứu nó không? Có phải tôi đã kéo nó ra khỏi cái đường tàu lượn ấy không?”

Tala lắc đầu, “Không kéo”.

Eddie rùng mình. Đầu ông gục xuống. Vậy thì nó ở đó. Hồi kết thúc câu chuyện của ông.

Tala nói, “Đẩy”.

Ông ngược lên, “Đẩy?”.

“Đẩy chân của nó. Không kéo. Ông đẩy. Một vật lớn rơi xuống. Ông giữ nó an toàn”.

Eddie nhắm mắt lại từ chối. Ông nói, “Nhưng tôi sờ thấy các bàn tay của nó. Đó là điều duy nhất tôi còn nhớ. Tôi không thể đã xô đẩy nó. Tôi đã chạm vào hai bàn tay của nó”.

Tala mỉm cười và hất nước ở dòng sông lên, rồi đặt các ngón tay nhỏ bé của nó vào bàn tay của Eddie. Ông biết ngay những ngón tay ấy ông đã từng nắm trước đây.

Cô bé nói, “Không phải các bàn tay của bé gái kia. Đó là các bàn tay của cháu. Cháu đã đưa ông vào thiên đường. Giữ ông an toàn”.

Ngay sau đó, dòng sông dâng lên nhanh chóng, nhấn chìm ngang thắt lưng, ngực và vai của Eddie. Trước khi ông có thể hít được một hơi thở nữa, tiếng ồn ào của trẻ con biến mất phía

trên ông, ông chìm vào trong dòng nước chảy siết nhưng lặng lẽ. Bàn tay của ông vẫn còn ghì chặt lấy các ngón tay của Tala, nhưng ông cảm thấy thể xác mình bị cuốn đi khỏi linh hồn của ông, thịt ra khỏi xương và đem theo tất cả nỗi đau và sự mệt mỏi mà ông đã từng giữ bên trong ông, mọi vết sẹo, mọi thương tích và mọi ký ức kỳ quái.

Bây giờ ông là hư không, một chiếc lá theo dòng nước, và cô bé nhẹ nhàng kéo ông qua bóng tối và ánh sáng, qua những sắc thái xanh và màu ngà, màu chanh và đen, và ông nhận được tất cả những màu sắc này, cùng với tất cả những cảm xúc của đời ông từ đầu tới cuối. Cô bé kéo ông lên qua những lớp sóng của đại dương xám ngắt tan vỡ và ông nổi lên vào ánh sáng chói lòa bên trên khung cảnh hầu như không thể tưởng tượng được.

Một cầu tàu chen chúc hàng ngàn người, đàn ông, đàn bà, cha, mẹ và con cái - vì vậy có nhiều trẻ - những đứa trẻ từ quá khứ và hiện tại, những đứa trẻ chưa được sinh ra, bên cạnh nhau, tay trong tay, đôi mũ lưỡi trai, mặc quần soọc, đầy trên lối đi bộ lót ván và ở các đường tàu lượn, những thềm ga bằng gỗ, ngồi trên vai nhau, ngồi vào lòng nhau. Họ ở đó hoặc sẽ ở đó, vì những điều trần tục đơn giản mà Eddie đã làm trong cuộc đời ông, những tai nạn ông đã ngăn chặn, những đường tàu lượn ông đã giữ an toàn, những phiên trực bị bỏ qua mà ông đã đảm đương mỗi ngày. Và khi đôi môi của họ không còn mấp máy, Eddie nghe thấy tiếng nói của họ, nhiều tiếng nói hơn ông có thể tưởng tượng được và sự yên bình chợt đến với ông mà ông chưa bao giờ biết trước đây. Bây giờ ông đã thoát khỏi bàn tay Tala túm lấy ông và ông lơ lửng trên cát, trên lối đi bộ lót ván ở dọc bãi biển, trên những nóc của các túp lều bạt và các chóp hình nón ở chính giữa, về phía đỉnh của vòng đu quay lớn màu trắng, nơi ghế đu đưa nhẹ nhàng, có một phụ nữ mặc áo đầm vàng - vợ ông, Marguerite, đang chờ với cánh tay mở rộng. Ông với tới bà và ông thấy bà mỉm cười, những giọng nói hòa lẫn thành một lời của Chúa:

Nhà.

Phần kết

Công viên giải trí tại Ruby Pier được mở lại ba ngày sau tai nạn. Câu chuyện về cái chết của Eddie được đăng ở các báo trong cả tuần và sau đó là các câu chuyện khác về những cái chết khác đã xảy ra ở đó.

Đường tàu lượn Freddy's Free Fall đóng cửa vào mùa nghỉ, nhưng năm sau nó được mở lại với một cái tên mới, Daredevil Drop. Thanh thiếu niên xem nó như là một biểu hiện của lòng dũng cảm và nó thu hút nhiều khách đến chơi, những chủ nhân của công viên giải trí cảm thấy rất hài lòng.

Căn hộ của Eddie, nơi mà ông đã lớn lên ở đó, đã được cho một người khác thuê, người ấy ráp cửa kính màu than chì vào cửa sổ nhà bếp, làm mờ tối đi quang cảnh của vòng quay ngựa gỗ ngày xưa. Dominguez, người đã đồng ý tiếp nối công việc của Eddie, bỏ một ít vật sở hữu của Eddie vào cái rương ở xưởng bảo trì, bên cạnh những vật kỷ niệm của Ruby Pier, trong đó có cả những tấm hình của cổng vào lúc ban đầu.

Nicky, chàng thanh niên có cái chìa khóa đã làm cắt đứt dây cáp, khi về nhà, anh ta đã làm một cái chìa khóa mới, rồi bốn tháng sau anh ta đã bán chiếc ô tô của mình. Anh ta thường trở lại Ruby Pier, nơi anh ta khoe khoang khoác lác với bạn bè là công viên giải trí ấy đã được lấy tên của bà cố của anh ta đặt cho nó.

Những mùa hoạt động nhộn nhịp đến rồi lại đi. Và khi trường học cho học sinh nghỉ dài ngày hơn và thời kỳ hoạt động kéo dài hơn, thì dân chúng đổ về công viên giải trí bên biển xám ngắt càng nhiều - không nhiều người bằng ở những công viên giải trí theo chủ đề, nhưng cũng khá đông. Khi mùa hè đến, tinh thần lại hứng khởi, bờ biển lại vẫy gọi mọi người bằng tiếng ca của sóng, dân chúng quy tụ về các vòng quay ngựa gỗ và vòng đu quay, có nước ngọt ướp lạnh và kẹo hạt bông.

Những hoàn cảnh sống xảy ra ở Ruby Pier - cũng giống như hoàn cảnh sống xảy ra ở nơi khác: Năm người, chờ ở đấy, trong năm ký ức được Chúa chọn, dành cho một bé gái tên Amy hoặc Annie sẽ lớn lên, yêu đương, già và chết, để cuối cùng có được câu trả lời cho các câu hỏi của cô - tại sao cô sống và cô sống để làm gì. Và bây giờ ở hoàn cảnh sống đó là một ông già râu ria với cái mũ lưỡi trai vải lanh và cái mũi cong, đã chờ ở một nơi được gọi là Stardust Band Shell để chia sẻ một phần bí mật của thiên đường: Là mỗi người đều ảnh hưởng đến người khác và người khác lại ảnh hưởng tới người khác nữa, và thế giới đầy những câu chuyện, nhưng những câu chuyện ấy cũng chỉ là một mà thôi.

Lời cảm ơn của tác giả

Tác giả muốn gửi lời cảm ơn đến Vinnie Curci, ở Amusements of America và Dana Wyatt, giám đốc điều hành Pacific Park ở Santa Monica Pier. Sự hỗ trợ của họ về việc nghiên cứu sao cho cuốn sách này được thành hình là vô giá, và lòng tự hào của họ về việc bảo vệ những khách vui chơi ở công viên giải trí là rất đáng khen ngợi. Ngoài ra, xin cảm ơn bác sĩ David Collon, bệnh viện Henry Ford về những thông tin liên quan đến những vết thương chiến tranh. Và Keri Alexander, người đã xử lý mọi thứ một cách chu đáo. Sự cảm kích sâu xa của tôi đến Bob Miller, Ellen Archer, Will Schwalbe, Leslie Wells, Jane Comins, Katie Long, Michael Burkin và Phil Rose về niềm tin của họ đã gây cảm hứng cho tôi; gửi đến David Black về những mối quan hệ giữa tác giả và người đại diện công ty; gửi đến Janine, người đã kiên nhẫn nghe đọc cuốn sách này nhiều lần; gửi đến Rhoda, Ira, Cara và Peter, những người tôi đã chia sẻ vòng đu quay Ferris đầu tiên của mình; và gửi đến chú tôi, ông chính là Eddie ở ngoài đời, người đã kể cho tôi những câu chuyện của ông từ lâu trước khi tôi kể câu chuyện của mình.

Sau đây là những chương mở đầu của cuốn sách bán chạy nhất hiện nay ở nhiều nước. Cuốn Tuesdays with Morrie, của tác giả Mitch Albom.

Mitch Albom chưa gặp lại Morrie Schwartz, vị giáo sư đại học của ông, trong nhiều năm, nhưng ông đã tìm lại được ở ông một người thầy thông thái của mình vào những tháng cuối cùng trong cuộc đời của một người cao tuổi. Mối quan hệ được thắp sáng lại của họ đã biến thành một "lớp học" cuối cùng: những bài học về cách sống. Tuesdays with Morrie là một biên niên sử có sức lôi cuốn kỳ diệu về thời gian họ gần gũi nhau.

Một người cao tuổi, một chàng thanh niên và những bài học hay nhất của cuộc đời...

Chương trình giảng dạy

Lớp cuối cùng trong cuộc đời vị giáo sư già của tôi diễn ra mỗi tuần một lần trong ngôi nhà của ông, bên cửa sổ nơi phòng làm việc mà ông có thể nhìn thấy một cây râm bụt nhỏ rụng những chiếc lá màu hồng của nó. Lớp học ấy gặp nhau vào những ngày thứ ba. Nó bắt đầu sau bữa sáng. Môn học là Ý Nghĩa về Cuộc Đời. Nó được dạy dựa theo kinh nghiệm.

Không cho điểm, nhưng có những bài sát hạch miệng mỗi tuần. Bạn phải trả lời những câu hỏi và bạn phải đặt ra các câu hỏi của chính mình. Thỉnh thoảng bạn cũng phải làm những bài vận động chân tay, chẳng hạn như, nâng đầu của giáo sư vào vị trí thoải mái trên gối hoặc đặt cặp kính lên sống mũi của ông. Hôn tạm biệt ông để có thêm được lòng tin.

Không cần đến sách vở, nhưng bao quát nhiều chủ đề, bao gồm tình yêu, công việc, cộng đồng, gia đình, sự già lão, sự tha thứ và cuối cùng là sự chết. Bài giảng cuối cùng ngắn gọn, chỉ vồn vện một vài từ.

Đám tang được tổ chức thay cho lễ trao bằng tốt nghiệp.

Mặc dù không có bài kiểm tra cuối khóa, nhưng bạn phải nộp một tờ giấy dài về những gì bạn đã học. Tờ giấy đó được trình bày ở đây.

Lớp học cuối cùng trong cuộc đời vị giáo sư già của tôi chỉ có một sinh viên.

Tôi là sinh viên ấy.

Cuối xuân năm 1979, một buổi chiều thứ bảy oi bức, ẩm thấp khó chịu. Hàng trăm người chúng tôi ngồi bên nhau thành từng dãy trên những chiếc ghế gấp bằng gỗ ở bãi cỏ của khuôn viên chính nhà trường. Chúng tôi mặc áo choàng bằng vải ni lông xanh dương. Chúng tôi sốt ruột phải nghe những bài diễn văn dài dòng. Khi buổi lễ kết thúc, chúng tôi tung những chiếc mũ vải lên trời và chúng tôi chính thức được tốt nghiệp đại học, lớp năm cuối của đại học Brandeis ở thành phố Waltham, Massachusetts. Đối với nhiều người chúng tôi, bức màn ấy đã khép lại thời thơ ấu.

Sau đấy, tôi tìm được Morrie Schwartz, vị giáo sư ưa thích nhất của tôi và giới thiệu ông với cha mẹ mình. Ông là một người mảnh khảnh đi từng bước nhẹ như thể một cơn gió mạnh có thể thổi ông bay lên mây bất cứ lúc nào. Trong cái áo choàng ngày lễ tốt nghiệp của ông, ông trông có vẻ như một sự pha lẫn giữa một vị tiên tri trong kinh thánh và một chú lùn trong lễ Giáng Sinh. Ông có đôi mắt màu lục lam lóng lánh, mái tóc thưa bạc phơ phủ lên trán, hai tai to, cái mũi tam giác và chòm lông mày xám. Mặc dù hàm răng của ông quặp và những cái răng thấp hơn nghiêng vào trong - như thể người nào đó trước đây đã dấm vào chúng - khi ông mỉm cười thì nó như thể bạn vừa kể cho ông nghe câu chuyện buồn cười đầu tiên trên trần gian.

Ông nói với cha mẹ tôi là tôi đã theo học mọi lớp ông dạy như thế nào. Ông đã kể cho họ, “Anh chị có một đứa con trai đặc biệt ở đây”. Ngượng ngùng, tôi nhìn xuống chân mình. Trước khi chúng tôi từ giã, tôi đã tặng vị giáo sư của mình một món quà, một cái cặp da với những chữ viết tắt tên của ông ở phía trước. Tôi đã mua cái cặp này ngày hôm trước tại một phố mua sắm lớn. Tôi không muốn quên ông. Có lẽ tôi cũng không muốn ông quên tôi.

Ngắm nhìn cái cặp thích thú, ông nói “Mitch, anh là một trong những sinh viên giỏi”. Rồi tôi ôm chầm lấy ông. Tôi cảm thấy những cánh tay mảnh khảnh của ông vòng chung quanh lưng tôi. Tôi cao hơn ông và khi ông ôm tôi, tôi cảm thấy lúng túng, cảm thấy như lớn tuổi hơn, như thể tôi là cha còn ông là đứa con.

Ông hỏi xem tôi liệu sẽ còn giữ mãi quan hệ này hay không, không chần chừ tôi nói ngay, “Tất nhiên”.

Khi ông lui bước, tôi thấy ông khóc.

Đề cương khóa học

Bản án tử hình xảy đến vào mùa hè năm 1994. Quay lại nhìn, Morrie biết điều gì đó không may đang xảy đến trước đó từ lâu. Ông biết điều đó là ngày ông phải bỏ khiêu vũ.

Ông luôn luôn là một người thích khiêu vũ, vị giáo sư già của tôi. Âm nhạc không có gì quan trọng. Nhạc Rock ‘n’ roll, nhạc jazz, nhạc blues. Ông thích tất cả. Ông thường nhắm mắt lại và với một nụ cười hạnh phúc, bắt đầu chuyển động theo cảm thụ nhịp điệu riêng của ông. Điệu nhảy không phải lúc nào cũng đẹp mắt. Nhưng mặt khác, ông chẳng cần phải có bạn nhảy. Morrie nhảy một mình.

Ông thường đi nhà thờ ở Harvard Square mỗi tối thứ tư vì một điều gì đó được gọi là “Dance Free”. Họ có những đèn nhấp nháy và các cái loa nói oang oang, Morrie đi lang thang vào trong đám có đông sinh viên, ông mặc áo thun trắng và quần tập thể dục màu đen, khăn quấn quanh

cổ, bất kể loại nhạc gì đang được chơi, thì đều là loại nhạc ông có thể khiêu vũ được. Ông chơi từ nhạc Lindy tới Jimi Hendrix. Ông xoay người và quay nhanh, ông vẩy cánh tay giống như người chỉ huy dàn nhạc dùng thuốc kích thích, cho tới khi mồ hôi chảy xuống giữa lưng ông. Không ai ở đó biết ông là một tiến sĩ xã hội học xuất chúng, với nhiều năm kinh nghiệm là một giáo sư đại học và có vài cuốn sách sách nổi tiếng. Họ chỉ nghĩ ông là một ông già kỳ cục.

Có một lần, ông đưa ra cuốn băng điệu nhảy tang-gô và bảo họ phát ra loa. Rồi ông trưng dụng sàn nhảy, nhảy thoăn thoắt tới lui giống như một người thích nhạc nóng La tinh. Khi ông nhảy xong, mọi người vỗ tay. Ông có thể nhớ mãi giây phút ấy.

Nhưng rồi chuyện khiêu vũ dừng lại.

Ông mắc phải bệnh suyễn vào tuổi ngoài sáu mươi. Tình trạng hô hấp của ông trở nên khó nhọc. Một ngày ông đi dọc theo Charles River và một cơn gió lạnh làm cho ông không thở được. Ông được đưa vội vào bệnh viện để chích thuốc Adrenalin.

Một vài năm sau, ông bắt đầu đi lại khó khăn. Tại một tiệc liên hoan sinh nhật của một người bạn, chẳng hiểu sao ông đã quy té. Một đêm khác, ông té xuống bậc tam cấp của một nhà hát, làm cho một đám người phải hốt hoảng.

Người nào đó la lên, “Hô hấp nhân tạo cho ông ta!”

Vào lúc này, ông đã ở độ tuổi ngoài bảy mươi, vì vậy họ xì xào bàn tán “tuổi già” và giúp ông đứng lên. Nhưng Morrie, một người luôn luôn dựa vào chính mình hơn là vào những người khác trong số chúng tôi, ông biết có điều gì khác không ổn. Điều này đáng kể hơn tuổi già. Ông luôn tỏ ra mệt nhọc và khó ngủ. Ông mơ thấy ông đang hấp hối.

Ông bắt đầu đến gặp các bác sĩ. Nhiều người trong số họ đã xét nghiệm máu của ông. Họ thử nước tiểu. Họ cho ông nằm đưa mông ra để nội soi ruột. Cuối cùng khi không phát hiện thấy gì, một bác sĩ cho sinh thiết cơ, lấy một miếng niêm mạc nhỏ ở bắp chân ra. Báo cáo của phòng thí nghiệm trả lại cho là bị vấn đề thần kinh và Morrie lại được đưa vào một loạt xét nghiệm khác. Ở một trong những xét nghiệm ấy, ông ngồi ở một cái ghế đặc biệt khi họ làm cho ông ngất đi bằng dòng điện - một chiếc ghế điện, loại nào đó - và nghiên cứu các phản ứng thần kinh của ông.

Xem các kết quả của ông, các bác sĩ nói, “Chúng tôi cần kiểm tra thêm vấn đề này”.

Morrie hỏi, “Tại sao? Nó là vấn đề gì?”

“Chúng tôi không biết chắc. Nhịp độ của ông chậm”.

Nhịp độ chậm? Điều đó có nghĩa là gì?

Cuối cùng, vào một ngày oi bức tháng tám năm 1994, Morrie và Charlotte, vợ ông đến phòng khám của bác sĩ thần kinh và ông bác sĩ yêu cầu họ ngồi chờ trước khi ông ta báo tin: Morrie bị xơ cứng cột bên (ALS), bệnh Lou Gehrig’s, một chứng bệnh thần kinh quái ác và khó trị.

Chưa có thuốc chữa.

Morrie hỏi, “Làm sao tôi mắc bệnh đó?”

Không ai biết.

“Có phải nó ở giai đoạn cuối không?”

Đúng.

“Vậy tôi sắp chết?”

Bác sĩ nói, đúng, ông sắp chết. Tôi rất lấy làm tiếc.

Ông ta ngồi với Morrie và Charlotte gần hai giờ đồng hồ, kiên nhẫn trả lời các câu hỏi của họ. Khi họ ra đi, bác sĩ cho họ một số thông tin về bệnh ALS, một tập sách mỏng, như thể họ đang mở một tài khoản ngân hàng. Bên ngoài, mặt trời chói chang và người ta đang bắt tay vào công việc. Một phụ nữ chạy vội đến bỏ tiền vào máy tính tiền đậu xe. Một người khác xách hàng tạp phẩm. Charlotte có một triệu suy nghĩ thoáng hiện trong đầu bà: *Chúng tôi có bao nhiêu ngày còn lại? Chúng tôi sẽ phải làm gì? Chúng tôi sẽ phải trả bao nhiêu cho việc chữa trị?*

Trong lúc ấy, vị giáo sư già của tôi bị choáng váng bởi những cái bình thường của ngày ấy xảy ra chung quanh ông. *Phải chăng thế giới dừng lại? Phải chăng họ không biết những gì đã xảy ra với tôi?*

Nhưng thế giới không dừng lại, nó chẳng để ý đến ai và khi Morrie kéo cánh cửa xe một cách yếu ớt, ông cảm thấy như thể mình rơi vào một cái hố.

Ông nghĩ, *bây giờ là cái gì?*

Vị giáo sư già của tôi đã tìm các câu trả lời, chứng bệnh đã xâm chiếm toàn bộ con người ông, ngày này qua ngày khác, tuần này đến tuần kia. Vào một buổi sáng ông de lùi chiếc ô tô ra khỏi nhà xe và chỉ vừa đủ khả năng để đạp thắng. Và ông không còn lái xe được nữa.

Ông tiếp tục đi dạo, vì vậy ông đã mua một cái ba toong. Như thế là ông đã chấm dứt việc đi đứng tự do không cần chống đỡ.

Ông đi bơi như thường lệ ở YMCA (Hội Thanh niên Cơ Đốc), nhưng ông thấy mình không còn tự cởi đồ ra được. Vì thế ông thuê một người đầu tiên giúp việc nhà - một sinh viên thần học tên là Tony - người giúp ông lên xuống hồ bơi, thay đồ bơi. Trong phòng có khóa, những người bơi khác giả vờ không ngó thấy. Dù sao đi nữa họ cũng đã thấy. Như thế là chuyện riêng tư của ông không còn nữa.

Vào mùa thu năm 1994, Morrie đến khu sân trường đại học Brandeis nơi có nhiều đồi núi, để dạy lớp đại học cuối cùng. Đương nhiên ông có thể không làm tròn công việc này. Trường đại học ấy cũng sẽ hiểu. Tại sao phải chịu đau đứng trước quá nhiều người? Hãy ở tại nhà. Hãy để mọi việc được ổn. Nhưng ý tưởng bỏ dạy không hề có trong ý nghĩ của ông.

Thay vào đó, ông đi khắp khiêng vào phòng học, đó là ngôi nhà của ông trong hơn 30 năm. Vì cái ba toong ấy, ông phải mất một lúc để đi tới cái ghế. Cuối cùng, ông ngồi xuống, bỏ kính khỏi mũi và để ý vào các khuôn mặt trẻ trung, họ im lặng nhìn chăm chú vào ông.

“Những người bạn của tôi, tôi cho rằng tất cả các bạn ở đây là vì muốn học lớp xã hội học. Tôi đã dạy lớp học này trong 20 năm và đây là lần đầu tiên tôi có thể nói có một sự rủi ro trong việc theo học lớp này, vì tôi có một chứng bệnh chết người. Tôi không thể sống để hoàn tất học kỳ này.

“Nếu các bạn cảm thấy đây là một vấn đề, tôi sẽ thông cảm nếu như bạn muốn bỏ ngang khóa học”.

Ông mỉm cười.

Và như thế, ông không còn gì là bí mật nữa.

Bệnh ALS giống như một ngọn nến cháy: nó làm tan chảy thần kinh của bạn và để lại một thể xác như một cục sáp. Thường thì nó bắt đầu từ chân và lan dần lên trên. Bạn mất kiểm soát các cơ đùi của mình vì thế bạn không thể tự nâng mình đứng dậy được. Bạn mất kiểm soát các cơ thân của bạn, vì thế bạn không thể ngồi thẳng. Vào giai đoạn cuối, nếu bạn vẫn còn sống, bạn sẽ thở qua một cái ống ở mũi thông vào cổ họng, trong khi linh hồn của bạn, hoàn toàn tỉnh thức, nó bị giam cầm bên trong cái vỏ bọc ứ rữ, có lẽ bạn có thể chớp mắt hoặc tặc lưỡi, giống như chuyện gì đó ở phim khoa học giả tưởng, con người bị đông cứng bên trong xác thịt của chính mình. Tình trạng này mất không quá năm năm kể từ ngày bạn nhiễm bệnh.

Các bác sĩ của Morrie dự đoán ông chỉ còn sống hai năm nữa.

Morrie biết không còn lâu được như vậy.

Nhưng vị giáo sư già của tôi đã đưa ra một quyết định sâu sắc, một quyết định mà ông bắt đầu đặt ra từ ngày ông ra khỏi phòng khám của bác sĩ với một lưỡi kiếm treo trên đầu. Ông đã tự hỏi chính mình, *tôi có bị suy tàn và biến mất, hay tôi có thể làm được điều tốt nhất trong thời gian còn lại của đời tôi?*

Ông sẽ không bị tàn héo. Ông sẽ không thấy hổ thẹn vì cái chết.

Thay vào đó, ông sẽ làm cho cái chết thành một dự án cuối cùng, điểm trung tâm của những ngày tháng còn lại của ông. Vì mọi người đều sẽ phải chết, ông có thể có giá trị cao quý, đúng không? Ông có thể trở thành một công trình nghiên cứu. Một sách giáo khoa về con người. *Hãy nghiên cứu tôi về cái chết từ từ và kiên nhẫn chịu đựng. Hãy quan sát những gì xảy ra với tôi. Học với tôi.*

Morrie sẽ đi trên chiếc cầu cuối cùng giữa sự sống và sự chết và thuật lại chuyến hành trình ấy.

Học kỳ mùa thu trôi qua nhanh chóng. Những viên thuốc càng tăng thêm. Liệu pháp vật lý trở thành một thông lệ thường xuyên. Các y tá đến nhà ông để chữa trị cho đôi chân đang teo dần của Morrie, để giữ cho các cơ hoạt động, co duỗi chúng tới lui như thể đang bơm nước từ một cái giếng. Mỗi tuần một lần, các chuyên viên xoa bóp đến để cố làm êm dịu chỗ ông cảm thấy xơ cứng nặng thường xuyên. Ông ta đã gặp các thầy dạy thiền và ông đã nhắm mắt và thu hẹp những suy nghĩ của mình cho tới khi thể giới của ông rút lại còn một hơi thở đơn thuần, hít vào và thở ra, hít vào và thở ra.

Một hôm, dùng ba toong, ông bước lên lễ đường và té lộn nhào xuống đường. Cái ba toong ấy được coi như thay thế cho một người dẫn bộ. Khi cơ thể ông suy yếu, việc đi tới lui để vào phòng tắm đã trở thành một công việc quá mệt nhọc, vì vậy Morrie bắt đầu phải tiểu vào bình đựng nước tiểu. Ông phải tự đứng một mình khi làm việc này, nghĩa là người nào đó phải giữ bình đựng nước tiểu khi Morrie tiểu vào đấy.

Hầu hết chúng ta đều sẽ cảm thấy ngượng khi phải làm như vậy, nhất là ở vào độ tuổi của Morrie. Nhưng Morrie không giống như chúng ta. Khi một số đồng nghiệp thân cận ông ghé thăm, ông thường nói với họ, “Này, tôi phải đi tiểu. Anh cảm phiền giúp tôi được chứ? Anh có đồng ý điều đó không?”

Thường họ đều phải ngạc nhiên.

Thực ra, ông tiếp đãi dòng khách đến thăm càng lúc càng nhiều. Ông đã có các nhóm thảo luận về sự chết, nó có ý nghĩa đích thực là gì, các lối sống xã hội luôn luôn e ngại về điều đó mà không có được sự hiểu biết cần thiết về sự chết như thế nào. Ông nói với các bạn ông nếu như họ thực sự muốn giúp ông, họ sẽ đối xử với ông không phải bằng sự quý mến cảm thông mà là bằng những lần ghé thăm, bằng các cú điện thoại, bằng việc chia sẻ các vấn đề của họ - theo cách họ thường chia sẻ các vấn đề của họ, vì Morrie lúc nào cũng là một người lắng nghe tinh tế.

Đối với tất cả những gì đang xảy ra với ông, tiếng nói của ông kiên quyết và hấp dẫn, và tâm trí ông rộn ràng với hàng triệu ý nghĩ. Ông có ý định chứng minh cho bằng được là từ “chết” không đồng nghĩa với từ “vô dụng”.

Năm mới đến rồi đi. Mặc dù ông chưa bao giờ nói điều đó với ai, Morrie biết năm nay sẽ là năm cuối cùng của cuộc đời ông. Bây giờ ông phải dùng xe lăn và đang là lúc ông phấn đấu để nói tất cả những điều mà ông muốn nói với tất cả những người ông yêu thương. Khi một đồng nghiệp của ông ở đại học Brandeis chết đột ngột vì cơn đau tim, Morrie đã đi đám tang. Và khi về ông rất buồn.

Ông nói, “Uổng phí biết bao. Tất cả những người đó đều nói những điều tuyệt vời như thế và Irv chẳng bao giờ nghe được những điều đó”.

Morrie có một ý tưởng hay hơn. Ông gọi một số cú điện thoại. Ông đã chọn một ngày tháng. Và vào một buổi chiều chủ nhật giá lạnh, ông được một nhóm nhỏ bạn bè và gia đình tham dự “đám tang sống” trong nhà của mình. Mỗi người họ nói và tỏ lòng kính trọng vị giáo sư già của mình. Một số người khóc. Một số người cười. Một phụ nữ đọc một bài thơ:

Các anh chị em thân mến yêu thương của tôi..

Trái tim trẻ mãi không già

như đã đi qua thời gian, qua từng lớp, từng lớp,

cây cù tùng mềm yếu...

Morrie khóc và cười với họ. Và tất cả những điều chân thành mà chúng ta không bao giờ nói với những người chúng ta yêu thương, Morrie đã nói ngày đó. “Đám tang sống” của ông là một sự thành công trong việc thức tỉnh con người.

Chỉ duy nhất có một điều Morrie chưa chết lúc đó.

Thực ra, giai đoạn đặc biệt nhất của cuộc đời ông sắp được phơi bày.

Sinh viên

Vào lúc này, tôi sẽ giải thích những gì đã xảy ra với tôi từ cái mùa hè đó khi tôi ôm chầm lấy người thầy kính yêu và thông thái của mình, và hứa sẽ luôn luôn giữ mối quan hệ với ông.

Tôi đã không giữ mối quan hệ ấy.

Thực ra, tôi mất liên lạc với hầu hết những người tôi quen biết ở đại học, bao gồm những người bạn uống bia với tôi và người phụ nữ đầu tiên cùng thức giấc với tôi trong những buổi sáng. Những năm tháng sau khi tốt nghiệp đã tôi luyện tôi thành một người hoàn toàn khác với một sinh viên tốt nghiệp đầy kiêu hãnh, đã rời sân trường đại học ngày đó và hướng thẳng tới thành phố New York, sẵn sàng cống hiến tài năng của mình cho thế giới.

Thế giới, tôi đã khám phá không phải là tất cả những gì đáng làm cho phải quan tâm. Tôi đi lang thang vào cái tuổi mới ngoài hai mươi, trả tiền thuê nhà và đọc các mục rao vặt trên báo, tự hỏi không biết tại sao những ngọn đèn ấy không bật sang màu xanh cho tôi. Ước mơ của tôi phải trở thành một nhạc sĩ nổi tiếng (tôi chơi piano), nhưng sau vài năm tăm tối, những hộp đêm vắng người, những lời hứa bị bội ước, các ban nhạc cứ rã đám mãi và các nhà sản xuất đĩa nhạc dường như nồng nhiệt với mọi người ngoài tôi, ước mơ ấy đã trở thành chua chát. Lần đầu tiên tôi thất bại trong đời.

Vào cùng lúc ấy, tôi chạm trán lần đầu tiên với cái chết. Người bác quý mến nhất của tôi, anh của mẹ tôi, người đã dạy tôi nhạc, dạy tôi lái xe, chọc ghẹo tôi về các cô gái, ném cho tôi quả bóng - một người lớn mà tôi hướng tới khi tôi còn là một đứa trẻ và nói, “Đó là người tôi muốn trở thành khi tôi lớn lên” - đã chết vì bệnh ung thư tuyến tụy ở độ tuổi bốn mươi bốn. Ông lùn, một người đàn ông hào phóng với bộ ria mép rậm, và tôi ở với ông trong năm cuối đời ông, sống trong một căn hộ ngay bên dưới căn hộ của ông. Tôi thấy cơ thể khỏe mạnh của ông ngày càng tàn tạ, rồi sừng húp lên, tôi thấy ông phải chịu đau đớn, hết đêm này tới đêm khác, đau dữ dội hơn vào lúc ăn tối, ấn mạnh vào bụng ông, đôi mắt ông khép lại, miệng ông nhăn nhó đau đớn. Ông rên rỉ, “Ôi Chúa ơi, Á Giê-su!” Còn lại những người chúng tôi - bác gái tôi, hai người con trai của ông và tôi - đứng đó, lặng lẽ, dọn dẹp chén đĩa, quay đi nhìn chỗ khác.

Đó là sự bất lực nhất mà tôi đã từng cảm thấy trong cuộc đời mình.

Một đêm tháng năm, bác tôi và tôi ngồi trên ban công căn hộ của ông. Trời có gió thoảng ấm áp. Ông nhìn đăm chiêu về phía chân trời và qua cái nghiêng răng, ông nói rằng ông sẽ không còn sống được để thấy những đứa con của mình vào niên học kế tiếp. Ông hỏi liệu tôi có thể chăm sóc được chúng hay không. Tôi bảo ông đừng nói như vậy. Ông nhìn tôi buồn bã.

Một vài tuần sau ông chết.

Sau đám tang ấy, cuộc đời của tôi đã thay đổi. Tôi cảm thấy như thể đột nhiên thời gian thành quý báu, nước đã tràn tới chân, tôi không sao còn đủ nhanh để xoay chuyển. Không còn chơi nhạc ở các hộp đêm thừa người. Không còn viết nhạc trong căn hộ của tôi nữa, những bài hát không còn ai muốn nghe. Tôi quay trở về trường tiếp tục học. Tôi lấy được bằng thạc sĩ về báo chí và nhận công việc đầu tiên là một người viết về thể thao. Thay vì theo đuổi tiếng tăm của mình, tôi viết về những lực sĩ nổi tiếng đang theo đuổi danh vọng của họ. Tôi làm việc cho các tờ báo và làm việc tư cho các tạp chí. Tôi làm việc theo tiến độ, không biết đến giờ giấc, không

có giới hạn. Tôi thức dậy vào buổi sáng, đánh răng và ngồi vào đánh máy với cùng bộ đồ tôi đã mặc ngủ. Bác tôi từng làm việc cho một công ty và không thích nó - công việc ngày nào cũng như ngày nào - và tôi đã quyết tâm không bao giờ kết thúc cuộc đời như ông.

Tôi đi lòng vòng từ New York tới Florida và cuối cùng nhận một công việc ở Detroit làm người phụ trách chuyên mục cho tờ *Detroit Free Press*. Sự yêu thích về thể thao ở thành phố đó khó mà thỏa mãn được - họ có những đội chuyên nghiệp về bóng bầu dục, bóng rổ, bóng chày và khúc côn cầu - và điều đó phù hợp với tham vọng của tôi. Trong vài năm tiếp theo, tôi không chỉ viết chuyên mục trên báo, tôi còn viết sách về thể thao, thực hiện các buổi nói chuyện trên sóng phát thanh và xuất hiện thường xuyên trên TV, trình bày những ý kiến của tôi về các cầu thủ bóng bầu dục giàu có và những chương trình thể thao đại học đạo đức giả. Tôi là một thành phần của lực lượng gây sóng gió trên phương tiện truyền thông đại chúng mà hiện nay đã thâm nhập vào đất nước tôi. Tôi được công chúng yêu chuộng.

Tôi không còn phải đi thuê nhà. Tôi bắt đầu mua nhà. Tôi đã mua một ngôi nhà trên một ngọn đồi. Tôi sắm xe hơi. Tôi đầu tư vào chứng khoán và xây dựng danh mục đầu tư. Tôi khởi động máy ở số năm và bất cứ cái gì tôi làm, tôi đều đi tới giới hạn ngay lập tức. Tôi đã tập lái như một ma men. Tôi lái chiếc xe của mình với tốc độ dễ gây tai nạn. Tôi kiếm được nhiều tiền hơn tôi đã tưởng tượng thấy. Tôi đã gặp một phụ nữ có mái tóc sậm, tên là Janine, không biết vì sao người ấy đã yêu tôi dù công việc của tôi đã chiếm hết thì giờ khiến tôi luôn luôn vắng mặt ở nhà. Chúng tôi lấy nhau sau bảy năm tìm hiểu nhau. Một tuần sau đám cưới tôi quay lại làm việc. Tôi nói với cô ấy - và chính tôi - là chúng tôi sẽ có một ngày nào đó để bắt đầu cuộc sống gia đình, điều mà cô ấy rất muốn. Nhưng ngày đó không bao giờ đến.

Thay vào đó, tôi đã tự chôn mình trong việc đạt được thành tích, vì với thành tích, tôi tin mình có thể kiểm soát mọi thứ, tôi có thể siết chặt từng mảnh hạnh phúc cuối cùng trước khi tôi lâm bệnh và chết, giống như bác tôi trước đây, tôi hình dung đó là số phận tự nhiên của tôi.

Về phần Morrie? Thỉnh thoảng tôi cũng nghĩ tới ông, những điều mà ông đã dạy tôi về “sống làm người” và “mối quan hệ với người khác,” nhưng điều đó lúc nào cũng ở xa vời, như thể từ một cuộc sống khác. Qua nhiều năm, tôi đã vứt bỏ bất cứ thư từ nào gửi tới từ đại học Brandeis, chỉ tưởng rằng họ xin tiền. Vì vậy tôi không biết bệnh tình của Morrie. Những người có thể báo tin được cho tôi thì tôi đã quên họ từ lâu rồi, số điện thoại của họ đã bị chôn vùi trong cái thùng nào đó nhồi nhét đủ thứ ở góc xép.

Có thể tôi vẫn còn sống cái kiểu đó, nếu tôi không liếc mắt vào các kênh TV vào một tối đã khuya, khi điều gì đó làm tai tôi phải chú ý vào...

HẾT

[1] Cá hay thịt trai hầm với hành và thịt muối...

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>